

chính văn



SIMONE người tình của
de BEAUVOIR, J.P. SARTRE,
viết truyện một nhóm người trẻ vào đảng C.S:
máu kẻ khác

TÌM HIỂU CUỘC

CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH CÔN

SỐ **7** BM 42
May 15/72

THƯ QUÁN BẢN THẢO

chính văn



Chủ nhiệm, Chủ bút NGUYỄN MANH CÔN

Số 7 bộ mới. Ra ngày 15 tháng 5 năm 1972

TÌM HIỂU CUỘC CHIẾN TRANH Ở VN

Thử trình bày về một quan niệm
lịch sử nhân loại

NGUYỄN MANH CÔN

MAU KE KHAC

SIMONE DE BAUVOIR

Miền cỏ rêu phong mộc
HỒ MINH DUNG

VŨ VAN KHANH trình bày

Thư Ký Tòa Soạn : VŨ DZŨNG
Tòa Soạn 215-B/34 Chi Lăng, P.N,
Điện Thoại 41725

Quản Trị Viên : NGUYỄN ĐỨC NHUẬN
Quản Lý : ĐỖ THỊ HẢI
Trị Sự và Ấn Loát : 133 Võ Tánh, Saigon
Điện thoại 25644

GIÁ 80\$

CÁO LỜI : Vì phần trình bày tác phẩm của Simone de Beauvoir quá dài nên số này tạm gác in và
Sinh Hoạt và Học Sao Cho Giỏi.

BẠN ĐỌC CHÚ Ý

SAU SỐ 7, CHÍNH VĂN NGHỊ MỘT KỲ
ĐỀ CHUẨN BỊ LIÊN TỤC 10 SỐ ĐẶC BIỆT

Vấn đủ 90 trang bài thường lệ

MỖI SỐ CHÍNH VĂN TẶNG THÊM 24 TRANG
(KHÔNG TẶNG GIÁ)

Số 8, ra ngày 10-6-72 :

- PHẠM DUY (tiếp theo) — Nghệ sĩ là người ích kỷ nhất — Tài năng là sự đuổi theo cái bóng của chính mình.
- MỘT VỤ RASHOMON—GIẢI THƠ NĂM 1971 : Hà thượng Nhân, Thanh tâm Tuyền, Trần Bích Lan, Vũ hoàng Chương mỗi người một chủ quan.
- NGUYỄN MẠNH CÔN : HỌC SAO CHO GIỎI — Toán học chỉ là vấn đề thêm vào, bớt ra...

Số 9, ra ngày 25-6-72

- HÀN TÚ ANH — Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa năm 2.001 — Từ 10 thế kỷ, người Hán xâm lăng nước Việt mấy lần ?
- HỌC SAO CHO GIỎI — Lý luận theo Tân Toán Học

Và liên tục 10 kỳ đặc biệt

CÁC QUÂN TRƯỞNG—QUÂN KHU 1—QUÂN KHU 2—QUÂN KHU 3—QUÂN KHU 4
KHÔNG QUÂN — THỦY QUÂN — LỰC LƯỢNG TỔNG TRƯỞNG BỊ — TỔNG CỤC CHIẾN
TRẦN CHÍNH TRỊ — TỔNG CỤC TIẾP VẬN

Xây Dựng — Đả Phá — Lý Thuyết — Vui Nhộn
VỚI NHỮNG CÂY BÚT

thông cảm khó khăn : DƯƠNG NGHIỄM MẬU, NGUYỄN MẠNH CÔN, TRẦN
DẠ TỪ, NHẢ CA...
công kích đề sửa đổi : DUYÊN ANH — LÊ TẮT ĐIỀU — TỬ KẾU — TRẦN

THƯ TRÌNH BÀY VỀ MỘT QUAN NIỆM

LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

NGUYỄN MẠNH CÓN

MỚI từ khoảng hơn một trăm năm nay người ta mới để ý đến một bộ môn của triết học, gọi là sử quan—quan niệm về lịch sử—và Karl Marx chính là người đầu tiên trình bày một sử quan hợp lý, sáng sủa. Và người ta biết không phải lý thuyết duy vật của ông ta, cũng không phải chủ nghĩa cách mạng vô sản đã cuốn hút được nhiều phần tử trí thức khắp thế giới, mà chính là cái mà những người Cộng Sản gọi là duy vật sử quan—quan niệm duy vật về lịch sử.

KARL MARX NÓI GÌ ?

Tác phẩm lớn nhất—theo nghĩa đen : số trang—của Marx là cuốn Tư Bản Luận (Le capital), trong đó nhiều vấn đề rất khó về chuyên môn lợi tức, tiền tệ v.v... Được phân tích tỉ mỉ. Nhưng đa số tín đồ của Marx không bao giờ hiểu nổi cuốn sách đó. Người ta chú ý nhiều hơn đến bài dẫn nhập của Karl Kautsky, có tác dụng thâu tóm tác phẩm.

Thật ra thì đa số trí thức trên thế giới đều hiểu rằng lý thuyết căn bản của Karl Marx có những điểm chính sau đây :

- Căn bản và khởi thủy của đời sống là vật chất,
- Vật chất vận động không ngừng,
- Vật chất vận động theo chu kỳ biện chứng : mỗi định thể cần có mâu thuẫn để biến đổi thành tân thể,
- Vật chất vận động có thể nhanh, chậm, có thể êm ái hay bạo liệt (biến cố), có thể khiến cho lượng biến thành phẩm.

Áp dụng các điểm căn bản của lý thuyết trên đây vào công việc phân tích lịch sử, những người mác-xít đi đến 4 hệ luận sau :

- Căn bản của đời sống là vật chất, nên hoạt động kinh tế (lương thực, tiện nghi...) là căn bản của mọi hoạt động khác,

— **Đề vận động và tiến bộ, xã hội** nào cũng có một giai cấp thống trị (hay bóc lột) và một giai cấp bị trị (hay bị bóc lột): hai giai cấp chống đối nhau, gây nên những cuộc đấu tranh — từ đó có danh từ quen thuộc: đấu tranh giai cấp — khiến cho xã hội rối loạn nhưng tiến bộ,

— **Lượng biến thành phẩm:** một cao trào bất mãn lớn của quần chúng thất học có thể kết tinh thành một cuộc cách mạng có lý thuyết, có lý tưởng, và có cả quy tắc hoạt động,

— **Khi xã hội biến đổi chậm chạp ăm ăm, thì đó là thời kỳ của những cải cách sáng suốt; khi xã hội biến đổi nhanh, mạnh, thành những biến cố khó tiên liệu, thì đó là thời kỳ của cách mạng tiếp theo sau một chế độ tàn khốc, bạo ngược.**

Được áp dụng vào lịch sử các nước Tây Âu, lý thuyết mác-xít tỏ ra hết sức đúng đắn. Từ thời Trung cổ đến giữa thế kỷ thứ 19, ai nấy đều thấy rõ cuộc tranh chấp giữa các giai cấp nông nô và phong kiến, trường giả và triều đình (được hỗ trợ bởi giai cấp quý tộc và giáo hội Ky-tô giáo), và sau cùng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư bản.

Đặc biệt, về cuộc tranh chấp giữa vô sản và tư sản, Karl Marx đã giải thích rất rõ. Trong bài dẫn nhập của ông ta, Karl Kautsky phân tích thật minh bạch về vai trò của khoa học và kỹ thuật. Chính sự tiến bộ vượt bậc của khoa học và kỹ thuật, được áp dụng vào kỹ

nghệ, cho phép giai cấp tư bản, rồi đại tư bản, một mặt xây dựng những xí nghiệp càng ngày càng lớn, càng ngày càng sản xuất nhiều hàng hóa, càng ngày càng bóc lột công nhân nặng nề hơn, và đẩy ai họ vào cuộc sống tối tăm, khổ cực.

Về các thuộc địa thiết tưởng người ta không cần phải nói gì nhiều. Vừa cung cấp nhân lực và nguyên liệu, vừa tiêu thụ hóa phẩm, thuộc địa là những thị trường tốt nhất của chính quốc, đồng thời cũng là nơi chứa đựng và chôn cất những uất hận, oán thù.

NGƯỜI KARL MARX KHÔNG HOÀN TOÀN ĐÚNG

Người ta hết sức đồng ý: giới công nhân xí nghiệp và các dân tộc bị trị chính là những mâu thuẫn sẽ làm cho giai cấp đại tư bản bị tiêu diệt, phải sụp đổ, hay ít ra cũng phải biến đổi. Nhưng cuộc tranh chấp giữa hai phe càng mở rộng thì càng có thêm những đặc tính, những hậu quả mà người ta không chờ đợi, mà lý thuyết duy vật, tương đối giản dị, không giải thích được.

Thật thế, ở Việt Nam người ta thấy sau khi quân đội Pháp về nước, có không ít người tỏ ra tiếc nhớ họ, mà không hoàn toàn vì nuôi tiếc những quyền lợi vật chất. Cũng ở Việt Nam, người ta không giải thích được thái độ của người Mỹ: là đại tư bản, họ bóc lột người Việt là điều dễ hiểu, nhưng người Mỹ cũng không thể chối có rất nhiều người Mỹ thành thật muốn giúp cho người Việt có tự do, tiến bộ. Đó là điều không thể hiểu được, h ý

nói cho đúng ra, không thể tin được, đối với những người cộng sản.

Còn nhiều vấn đề khác. Tại sao Nga Hoa tương tranh trong khối mác-xít, và Pháp Mỹ tương tranh trong khối dân chủ tây phương ?

Sau cùng, đến câu hỏi mà cả người Mỹ lẫn người Việt đều ít nhất cũng tự đặt cho mình một lần : — Tại sao ba cường quốc Mỹ, Nga, Hoa lại chọn nước Việt Nam nhỏ bé làm nơi tranh tài ? — Tại sao không ở Đài Loan, Mã Lai, In-đô-nê-đi-a... mà lại ở Việt Nam ? Rất đồng ý rằng người ta có thể kể nhiều nguyên nhân, như cộng sản lợi dụng cuộc kháng chiến dân tộc, người Mỹ bảo vệ và mở rộng thị trường v.v... nhưng ai nấy đều linh cảm rằng sự giải thích như thế không đủ. Người ta cần có một cách thức nào đó để giải thích cuộc chạm trán như một tất yếu của lịch sử như Karl Marx giải thích sự xuất hiện tất nhiên phải xảy ra của cuộc cách mạng vô sản, Chính những người cộng sản, vốn rất ưa giải thích lịch sử, cũng không giải thích được xuôi tại cuộc chiến ở Việt Nam. Như thế bởi vì căn bản lý thuyết của Marx còn có chỗ thiếu sót, nhất là khi tiến xuống phía Nam, người cộng sản thành thật chủ trương một chế độ vô sản chuyên chính, mà vẫn phải dùng những chiến bài tuyên truyền cho tự do, dân chủ, và nhất là cho tinh thần ái quốc hẹp hòi.

THỬ ĐI QUÁ KARL MARX MỘT BƯỚC CHẶN

Nhớ lại quan niệm của Marx về giai cấp đấu tranh, người nào, có đôi chút tinh tò mò cũng tự hỏi loài người tự chia thành giai cấp từ lúc

nào. Có phải ngay khi mới hình thành, mới hợp nhau thành những bộ lạc thưa thớt còn ăn lông ở lỗ, loài người đã thất sự chia thành giai cấp để bóc lột nhau không ? Và nếu không, thì lúc đó, loài người còn giống nhau trăm người như một, để sống một cách bình đẳng lý tưởng trong một xã hội cộng sản nguyên thủy hay không.

Chắc chắn là không. Cứ xem ngay biết bao nhiêu giống động vật có vú cũng đủ thấy chúng biết kết thành đoàn, trong đó con vật già nhất hay khỏe hơn cả luôn luôn giữ trách nhiệm hướng dẫn cả đoàn đi kiếm ăn hoặc chống lại kẻ thù.

Con người ta bản nhiên cũng thế : Trước khi có tài sản để tranh giành, loài người, như loài vật, đã tranh nhau miếng ăn và người đàn bà. Khi mới bắt đầu tập sống thành những bộ lạc nhỏ, loài người cũng ít nhất phải biết dùng sức mạnh của tập thể vào những công việc tối cần thiết cho sự sống còn, như chống thú dữ, chống bộ lạc thù địch, như bảo vệ đời sống trước thiên tai, và thực hiện những công trình có lợi cho cho đời sống chung mà vượt quá khả năng của một người.

Mỗi bộ lạc được đặt dưới quyền chỉ huy của một người già hơn, khỏe hơn, hay khôn ngoan hơn những người khác. Như vậy, trước khi có vấn đề tài sản, người ta đã chia rẽ nhau trên căn bản sức khỏe và trí thông minh.

Tiến thêm một bước, sức khỏe bị trí thông minh lấn áp. Mỗi bộ lạc được chỉ huy bởi một

người vừa khỏe vừa thông minh hơn cả. Nhưng chỉ ít lâu sau, khi kinh nghiệm phối hợp với suy luận trở thành kiến thức và kiến thức phối hợp với những khả năng khác để trở thành tài năng, thì tài năng trở thành điều kiện thiết yếu khó dĩ đưa một cá nhân lên ngôi chúa tể. Rồi công việc bừa bộn, và quyền lợi chông chắt, cho phép chúa tể tìm thêm một số người tài năng khác giúp việc quanh mình.

Giai cấp thống trị thành hình từ bây giờ. Nhưng người ta không nên quên rằng *tài sản chỉ là kết quả của sự phân chia thành giai cấp, còn nguồn gốc của sự phân chia ấy là tài năng,*

TÀI NĂNG VÀ SỰ NGHIỆP

Vị chúa tể nào có tài năng cũng muốn làm được những việc lớn. Nhưng làm được việc lớn rồi, và đến lúc đứng tuổi, vị chúa tể nào cũng nghĩ đến cái chết mà sợ, mà băn khoăn tự hỏi mình chết đi rồi có còn ai biết đến công nghiệp của mình hay không.

Chính câu trả lời sẽ phân tỏ sự cách biệt giữa con người Đông phương và con người Tây phương. Có lẽ vì sẵn có một tâm lý hướng tới một phần rất lớn các vị chúa tể ở Á châu sẵn sàng nghe theo Phật Thích ca, Lão tử: mọi công trình vật chất, so với thời gian và thiên nhiên, không có gì tồn tại được vĩnh viễn. Con người khôn ngoan nhất là con người tìm thấy sự yên ổn trong nội tâm, và tránh mọi ràng buộc của giàu sang, tình ái. Các chúa tể Đông phương, vì thế, không thiết tha xây dựng lâu dài, sự nghiệp, nhất là không hay gây chiến

để mở rộng uy quyền. Dân chúng chịu ảnh hưởng, không hướng về tiến bộ, vì sẵn sàng chịu sống cuộc đời nghèo khổ, cốt sao cho tâm hồn được yên ổn, dù trong cảnh bần lũy nước đọng. Lịch sử Đông phương, vì thế, có rất ít những biến cố như đảo chính, chiến tranh. Nhưng ngược lại, cũng có rất ít tiến bộ trong thời gian dài đến mấy nghìn năm. Nhà sử học có thể nói hàng trăm triệu con người có mặt cũng như không.

Lịch sử Tây phương khác hẳn. Với căn bản tâm lý hướng ngoại, các dân tộc ở chung quanh Địa Trung Hải luôn luôn tỏ ra hết sức nhiệt thành trong sự tìm hiểu để chi phối hoặc khai thác ngoại nhân, ngoại vật. Những tín ngưỡng đầu tiên đều nhắm vào hai tác dụng: một là giải thích các thể lực thiên nhiên — từ mặt trời đến đêm tối, từ mặt trăng đến dòng sông, tảng đá; từ nắng mưa đến gió bão... — hai là để giải thích những tài năng của chính con người, như tài chiến đấu, tài buôn bán, tài ca hát và đàn địch. Mỗi khi gặp một nguồn lợi mới người ta chỉ có việc đặt thêm ra một vị thần linh, rồi xi xúp lễ tạ.

Nhưng theo đà tiến bộ của các dân tộc, những tín ngưỡng có phần nào đơn sơ không thỏa mãn được một số người càng ngày càng lớn. Những nhà thông thái và đạo đức như Socrate không thể hài lòng với một ông vua-thần hề bối như Zeus. Và tất nhiên giới trí thức nói chung ở Memphis, Athènes hay Rome, đều không được thỏa mãn với sự sống và cái chết không hề được định nghĩa hợp lý bởi tín ngưỡng.

Đó là nguyên nhân vì sao tư tưởng của Chúa Ky-tô không được dân Do-thái chấp nhận — phải chăng vì đạo của Moise đã có sẵn một quan niệm khá cao về đấng sáng thế? — mà lại được các dân tộc Âu châu tin theo, sùng bái. Nguyên nhân đó là các dân tộc Tây phương phương ấy đang rất cần có một niềm tin làm tăng thêm tinh thần tự tôn đối với thiên nhiên và loài vật: đó là niềm tin «loài người là con của Thượng đế». Các dân tộc đó cũng cần có một quan niệm về luân lý, công lý thích hợp hơn cho đời sống xã hội của những dân tộc đang phát triển mạnh. Những lời dạy của Chúa Ky-tô về tình thương, tình yêu v.v. hiển nhiên là rất thích hợp với họ.

Đạo Ky-tô, bắt chấp những ganh đua của các lãnh chúa, hòa hợp con người với con người (vì không có gì làm cho người ta dễ tin cậy nhau, giúp đỡ nhau, bằng sự cùng theo một tôn giáo) và nối liền các dân tộc. Sự thông thương giữa thường dân được mở rộng. Khối lượng hàng hóa trao đổi tăng thật nhanh, trong khi nhiều cơ sở sản xuất bắt đầu có tầm vóc quốc tế. Nhân quan con người được mở rộng, nhất là nhờ những cuộc hành quân lớn của cuộc chiến tranh thập tự, và cũng nhờ những cuộc du hành đầy đó của những hiệp sĩ chuyên cứu khổ phò nguy. Những hiệp sĩ này cũng là những sản phẩm đặc thù của Ky-tô giáo, là tôn giáo đầu tiên ở Tây phương nói đến tình thương giữa những người không quen biết, và sự công bằng giữa người khỏe và người yếu. Có thể nói rằng người ta không thấy có tiến bộ

nào rõ rệt suốt thời gian hơn nghìn năm của thời kỳ Trung cổ: mọi sự xê dịch vẫn còn nhờ đến ngựa và xe ngựa, và những chiếc thuyền mỗi thế kỷ lại lớn thêm được một chút. Có thể nói rằng về thiết kế đô thị và tổ chức cộng đồng thành phố Ba Lê còn phải nhường bước cho thành Pella của vua A-lơ-dăng đệ Nhất.

Nhưng có thể nói trong hơn một nghìn năm tâm hồn con người Tây phương đổi khác rất nhiều. Bằng một cách vô cùng quan trọng, con người ích kỷ và cô độc thời cổ biến đổi dần dần, và trở thành liên đới và có trách nhiệm về người khác, đối với người khác. Nghĩ cho cùng, người ta thấy chính sự biến đổi về tâm lý mới thật là động cơ của những biến cố lớn lao tại Âu Châu, kể từ thế kỷ thứ 15 về sau.

Nói như thế, người ta mới thấy được tầm quan trọng lớn lao của tư tưởng Ky-tô giáo đối với loài người ở Tây phương, và đối với cả nhân loại, sau này. Và như thế người ta mới thấy rõ không phải sự tranh giành về tài sản đã là động cơ căn bản của những biến động căn bản của xã hội Tây phương — theo sự giải thích của Karl Marx — mà thật ra Ky-tô giáo, trong vòng một nghìn năm, đã biến đổi hẳn con người ích kỷ và tự mãn của nền văn minh thời cổ, kéo dài đến 4 nghìn năm, thành con người liên đới và khiêm tốn (trước Thượng Đế) sẵn sàng bước vào kỷ nguyên văn minh kỹ thuật, mà người ta có thể gọi là kỷ nguyên của nền văn minh ky-tô giáo.

BƯỚC NHẢY VỌT CỦA TÂY PHƯƠNG

Có thể nói thời trung cổ đã áp ủ tài năng, chuẩn bị bước nhảy vọt của Âu Châu, từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 20. Nền văn minh Hy, La bị thủ tiêu cùng với giới lãnh đạo ich kỷ, truy lạc. Thời gian hơn một nghìn năm cần thiết để các tu sĩ ky-tô giáo gạt lọc tinh hoa của những nền văn minh đã chết, truyền tiếp tinh hoa ấy, và đào tạo một thế hệ người mới trên căn bản của tinh thần bình đẳng trước Thượng đế của Chúa. Đây hẳn nhiên là khởi điểm của những tư tưởng gọi là dân chủ sau này, vì, như người ta biết, chính nhờ tinh thần Ky-tô giáo mà những người nghèo hèn dần dần dám có ý nghĩ rằng họ cũng có quyền trở nên giàu sang, cũng có quyền tham dự việc nước như những phần tử thuộc gia đình quyền quý. Người ta sẽ dễ dàng nhận thấy tầm quan trọng của sự biến đổi về tinh thần này, nếu người ta nghĩ đến một nước có nền văn minh lâu đời như Ấn Độ mà còn có sự chia rẽ khốc liệt về giai cấp đến nỗi chính vì sự chia rẽ ấy một phần lớn, mà đạo Phật thoát thai ở Ấn Độ đã không phát triển được ở đó.

Sự tinh ngộ của một số dân chúng càng ngày càng lớn, rõ rệt là một dữ kiện vô cùng quan trọng trong lịch sử Tây Phương. Sự tham gia của một số người càng ngày càng lớn, vào bất cứ khu vực sinh hoạt nào đó của xã hội, cũng làm cho khu vực đó trải qua nhiều rối ren, nhưng cũng đồng thời làm cho những khu vực đó tiến bộ thật nhanh, mạnh.

TỪ GUTENBERG ĐẾN KARL MARX

Tác động của đại chúng bao giờ cũng mạnh mẽ, đó là một sự thật hiển nhiên. Nhưng nói cho thật đúng thì người ta phải chờ sự xuất hiện của một yếu tố đặc biệt như một sức mạnh đầu tiên đẩy một chiếc xe trôi xuống dốc. Yếu tố đó là phương pháp in bằng chữ rời của Gutenberg: in sách nhiều và rẻ, đem kiến thức đến cho số người lớn nhất có hoàn cảnh và tham vọng tiến tới.

Sau một nghìn năm ở yên, lịch sử Tây phương bắt đầu chuyển động. Gutenberg thực hiện phát minh của ông vào giữa thế kỷ thứ 15, thì ở Pháp, cuộc phục hưng văn chương đã bắt đầu từ thế kỷ thứ 16, đến thế kỷ thứ 17 đã là thế kỷ kinh điển, thế kỷ thứ 18 đã là thế kỷ của tư tưởng và cách mạng. Karl Marx cho in cuốn Tuyên ngôn của đảng Cộng sản vào giữa thế kỷ thứ 19.

Cuộc chuẩn bị đòi hỏi 10 phần thời gian, mà chỉ với 5 phần, xã hội Âu châu đã tiến từ thuyền buồm đến hỏa tiễn và tùy tinh nhân tạo, qua điện toán và năng lực nguyên tử.

GIẢI CẤP TÀI NĂNG

VÀ HOÀI BẢO SỰ NGHIỆP

Trong một đoạn trên đã nói đến tài năng như yếu tố căn bản phân biệt hơn kém giữa loài người. Tài sản — hàng hoá và phương tiện sản xuất hàng hoá — thật sự có gây nên những tranh chấp khốc liệt giữa nhân loại, nhưng tài sản lại chính là kết quả của sự tranh chấp giữa tài năng.

Những người tài năng cũng lợp thành

giai cấp. Nhưng khác hẳn giai cấp theo quan niệm mác-xít, với những phần tử nay giàu mai nghèo không ngớt chạy từ giai cấp này sang giai cấp nọ, giai cấp tài năng chỉ có cửa vào mà không có lối ra : người có tài năng sống và chết với tài năng ấy.

Còn một điều nữa, là Karl Marx tuy có nói đến tính chất quốc tế của giai cấp tư bản và giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế, bản lĩnh của một số dân tộc và sự phân phối tài nguyên không đồng đều giữa các quốc gia, khiến cho một người nghèo ở Mỹ có thể có đời sống vật chất cao hơn nhiều người khá giả ở Việt-Nam, Ấn-Độ. Nếu người ta chịu lý luận như những người cộng sản, thì có thể nói chính giai cấp vô sản ở Mỹ có tham dự vào công cuộc thống trị và bóc lột kinh tế đối với một số không nhỏ dân tộc chậm tiến trong lãnh vực ấy.

Giai cấp tài năng thì khác. Những người có tài luôn luôn nhận được nhau một cách dễ dàng. Hơn nữa, giữa những người có tài, dù không quen biết nhau, thường dễ có cảm tình liên đới sâu đậm, khác hẳn các phần tử thuộc giai cấp kinh tế luôn luôn bị quyền lợi đưa đến chỗ ganh đua, tàn hại lẫn nhau.

Lẽ tất nhiên tất cả những người tài năng trong một xã hội không cùng là những bậc thánh hiền. Nhưng đã thật sự có tài, người ta không bao giờ chịu nhận cuộc sống như một cuộc đấu tranh về kinh tế không thôi. Có thể coi như sự thật tuyệt đối là bất cứ người có tài nào cũng nuôi trong tâm hồn một hoài bão lớn lao về sự nghiệp : Sự nghiệp vật chất như vườn ruộng nhà cửa, hãng buôn hay xí nghiệp

kỹ nghệ ; sự nghiệp tinh thần như khám phá khoa học, sáng tạo nghệ thuật, công trình tư tưởng hay công phu hướng dẫn dân chúng trên con đường tốt đẹp nào đó đưa đến tương lai.

Người có tài năng, trong khi lựa chọn con đường đời của bản, thường nghiêng nặng về phía tinh thần. Lý do rất dễ hiểu, là sự nghiệp tinh thần không những đem đến cho người ta sự yên ổn, kính phục của đồng loại, mà cũng còn bảo đảm cho người có tài một số quyền lợi tối thiểu. trong khi sự nghiệp vật chất chỉ thỏa mãn được nhu cầu tiện nghi và một thứ tự ái bé nhỏ mà thôi.

Karl Marx nếu còn sống cũng không thể giải thích ông theo đuổi quyền lợi kinh tế nào trong suốt cuộc đời nghèo túng được hy sinh cho công việc tìm tòi và xây dựng một lý thuyết triết học, một chủ nghĩa cách mạng. Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh cũng không thể nói họ theo đuổi những quyền lợi kinh tế. Rất có thể các nhân vật đó thành thật tin tưởng rằng mục đích sau cùng của họ nếu đạt được, là một mức sống kinh tế cao hơn cho dân tộc họ : nếu thành công, sự nghiệp riêng về phần họ, chính là những sự nghiệp tinh thần.

Những nhận định trên đây đưa đến sự minh xác rằng trải qua sáu nghìn năm lịch sử, chính sự tranh đấu và thi đua giữa những phần tử tài năng mới chính là động cơ quan trọng nhất của sự tiến bộ của xã hội loài người. Và cũng chính những hoài bão về sự nghiệp tinh thần

mới thật là sức mạnh thúc đẩy giai cấp tài năng nỗ lực thể hiện những công trình phát minh, sáng tạo, bất buộc lịch sử phải đổi mới.

TÀI NĂNG TRẦN NGẬP ÂU CHÂU

Trở lại xã hội Tây Âu sau Gutenberg: nhờ phương pháp in nhanh và rẻ, học vấn được phổ cập sâu rộng vào đại chúng. Người ta biết học vấn là phương tiện dễ giao truyền kiến thức qua không gian và thời gian. Kiến thức, trong khi đó, là điều kiện tối yếu của tài năng. Nói cho rõ hơn, giai cấp tài năng ở Tây Âu đột ngột được mở rộng, bắt đầu từ cuối thế kỷ thứ 15.

Từ giữa thế kỷ thứ 15 trở về trước, sự học vấn hoàn toàn nằm trong tay giáo quyền Kỳ-ô giáo. Sự hiểm hoi của sách vở và kỷ luật nghiêm khắc của Giáo Hội đã hạn chế một cách tự nhiên số người được học hành. Do đó mà mỗi thế hệ chỉ có một số người trẻ có giới hạn được ban cho sự học vấn, và trở thành những người có tài năng vừa đủ để tham gia việc nước, dưới quyền lãnh đạo đương nhiên của các giám mục, linh mục. Đời sống chính trị có rất ít biến cố, vì dân chúng hầu như không có người có tài lãnh đạo, cho dù có đầy loạn cũng không làm nên chuyện lớn được.

Nhưng từ giữa thế kỷ thứ 15 trở về sau, nhờ sự học vấn được mở rộng, số người có kiến thức—và do đó, số người tài năng—lãng thêm nhanh và nhiều, tràn ngập guồng máy nhà nước, vốn dĩ có nhiệm vụ thu nhận và xử dụng những người có học vấn, và biến đổi

họ trở thành những công chức mà dân chúng kính trọng địa vị, và ao ước quyền lợi.

Có thể rằng suốt cả thời Trung Cổ, dân chúng các nước Tây Âu đã có sự hiểu biết lẫn lộn một cách tự nhiên rằng bất cứ người có học vấn nào cũng là nhân vật của triều đình, nếu không phải là của Giáo Hội. Như vậy, người ta dễ hiểu rằng trong mọi gia đình có con trai, các bậc phụ huynh chỉ ao ước và cố gắng sao cho đứa trẻ được học hành, để dự vào giai cấp thượng lưu trong xã hội.

TÀI NĂNG PHỤC VỤ CÔNG CHÚNG

Cho đến cuối thế kỷ thứ 15, sang giữa thế kỷ thứ 16, triều đình và giáo hội còn tự coi như có nhiệm vụ bảo học những phần tử được coi như có tài năng trong nước. Sự bảo học tất nhiên có điều kiện: phải là một con chiên ngoan ngoãn và phải trung thành với nhà Vua.

Lấy nước Pháp làm ví dụ, người ta thấy các thi sĩ Villon (giữa thế kỷ 15), Marot (đầu thế kỷ 16) làm thơ xin tiền vua một cách tự nhiên. Nhà thơ ngu ngôn La Fontaine, giữa thế kỷ thứ 17, còn tặng tác phẩm cho hoàng tử để được nhà Vua cho lại một túi vàng.

Nhưng số người làm thơ mỗi lúc một đông, khiến cho nhà Vua không thể chu cấp cho tất cả mọi người. Các nghệ sĩ quay ra kiếm tiền của dân chúng. Một trong những người đầu tiên có lẽ là Molière, thoạt tiên cầm đầu một ban kịch chuyên diễn tại triều đình, do nhà Vua đài thọ mọi phí tổn. Mức đài thọ mỗi ngày một kém đi: Molière, nhân một buổi

công diễn tại lâu đài của thủ tướng Fouquet, đã nhận ra rằng nếu những người xem kịch được cho tiền bên kịch, thì mỗi người một ít cộng lại thành số lớn. Trở về Paris, Molière bắt đầu thực hiện và thành công trong những buổi diễn kịch lấy tiền vào cửa của công chúng.

Kinh nghiệm của Molière có tác dụng rất lớn về tinh thần và vật chất. Về vật chất, kinh nghiệm ấy khuyến khích các nghệ sĩ, và các nhà trí thức khác không phải là nghệ sĩ, nhiệt thành tìm hiểu ý thích và nhu cầu của đại chúng, để phục vụ ý thích và nhu cầu ấy mà kiếm tiền. Về tinh thần, uy tín của nhà Vua bị sút mẻ không ít, vì ý thích và nhu cầu của nhà Vua, trong một số lãnh vực, dần dần không được coi trọng bằng ý thích và nhu cầu của đại chúng.

Tình trạng trên đây đưa đến hai hậu quả hết sức quan trọng:

Thứ nhất số người tài năng vượt ra ngoài sự bảo bọc và chi phối của triều đình càng ngày càng nhiều, thì sự tham gia của họ vào đời sống của dân chúng càng ngày càng nhiệt thành, mạnh mẽ. Nhờ công phu phát minh, sáng chế của họ, phương tiện giao thông trở nên nhanh chóng và bảo đảm hơn. Số người đi lại từ nơi này đến nơi khác càng ngày càng nhiều, và con đường đi càng ngày càng xa hơn. Một phần khác, công việc sản xuất hàng hóa — trong đó có các thứ vũ khí — cũng nhờ họ mà trở nên nhanh chóng, tinh tế hơn. Đó, nói chung, là sự áp dụng của khoa học và kỹ thuật vào kinh tế như Karl Marx đã trình bày

(nhưng không nhấn mạnh về vai trò của giai cấp tài năng.)

Thứ hai triều đình đã mất quyền chi phối một phần lớn những người tài năng, thì sớm muộn gì cũng có người đặt câu hỏi rằng nhà Vua cũng là người, mà chưa chắc đã có giá trị bằng nhiều người khác, vậy để cho nhà Vua được cha truyền con nối thu hưởng những uy quyền tuyệt đối, những quyền lợi vô cùng vô tận, là một điều bất công lớn. Nhận định như thế vừa hợp với tinh thần công lý của Chúa Ky Tô, vừa thỏa mãn tâm lý bất mãn của đa số dân chúng. Những luồng sóng chống đối chế độ quân chủ bắt đầu thành hình, với Montesquieu, Rousseau, Diderot, v.v... Công cuộc tìm kiếm và xây dựng tư tưởng bắt đầu trong tinh thần thành khẩn tiến tới Sự Thật, theo con đường chống gai của Chúa, và đồng thời cũng nhằm thỏa mãn cái hoài bão chung của những người có tài, là kiến tạo một sự nghiệp được một số đồng người tôn sùng, trong hiện tại và tương lai.

Nói tóm lại, nhìn qua lịch sử Tây Âu trong thời đại cận kim, người ta nhận thấy tất cả những tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, đưa đến sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế (và đưa đến sự hình thành của giai cấp vô sản); tất cả sự phát huy của tư tưởng, đưa đến những biến cố lớn hay nhỏ trong lãnh vực chính trị và xã hội, đều do 2 nguyên nhân chính:

- 1 — Sự phổ cập của kiến thức xuống đại chúng, khiến cho giai cấp tài năng càng trưởng nhanh chóng, mạnh mẽ;

2 — Giai cấp tài năng vượt ra ngoài vòng
bào học và chi phối của chế độ quân
chủ, hướng về phục vụ ý thích và nhu
cầu của đại chúng.

Đối với thành phần trí thức quen suy
tư về triết học, người ta có thể nói tài năng
— trên phương diện tổng quát gồm có một
trí nhớ tốt, một khả năng suy luận sắc bén,
và một khối kiến thức đúng đắn — là động
cơ chính của những biến động có hướng tâm
tiến bộ trong lịch sử nhân loại. Đối với số
đông người đời hỏi những chứng nghiệm cụ
thể và gần gũi hơn với đời sống bình thường,
người ta ít nhất cũng phân giải được rằng
hoài bão của giai cấp tài năng — trong đó có
sự tìm kiếm ý nghĩa của Sự Sống, giá trị của
loài người, phương thức đề tổ chức xã hội
sao cho được công bằng, thịnh vượng, yên
vui... — hoài bão của giai cấp tài năng có ảnh
hưởng lớn lao đối với lịch sử nhân loại không
kém gì cuộc đấu tranh giữa các giai cấp mác
xít.

Hơn nữa, người ta còn có thể nói rằng
càng tiến tới thời đại cận kim, những hoạt
động của giới chuyên viên, hẳn nhiên thuộc
vào giai cấp tài năng, càng ngày càng có tác
động vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội,
quan trọng hơn phần hơn những tranh chấp
giữa các giai cấp tư sản, đại tư bản, và công
nhân, nông dân vô sản.

Nếu cần phải có một kết luận có tính chất triết
học đại cương, thì kết luận đó có thể được
ý niệm như sau :

« Kể từ khi đời sống mới hình thành, từ các

loại côn trùng qua các giống cá tôm, các sinh
vật có lông vũ lông mao, đến các loài thượng
đẳng sinh vật có vú và đẻ con, đời sống quả
nhiên có những đặc tính nặng về vật chất, dù
cho khoa học về sinh vật càng ngày càng
nhận ra những dấu vết cho phép người ta
công nhận có những hoạt động tinh thần rõ
rệt, nhất là giữa các giống thượng đẳng sinh
vật. Nhận định này minh chứng lập trường
của Karl Marx khi ông ta lấy sự nảy nở của
hạt lúa, quả trứng làm ví dụ để giải thích chu
kỳ biện chứng trên căn bản lý thuyết duy vật.

Nhưng từ khi loài người xuất hiện, thì
tiếng nói và chữ viết cho phép sự thấu thập
kinh nghiệm và khả năng suy luận, cộng với
trí thông minh sẵn có (ở cả loài vật), cấu thành
tài năng ; và tài năng càng ngày càng tác động
nhiều hơn vào đời sống, đưa loài người đến
tình trạng tiến bộ nhưng rối loạn như hiện nay.
Đời sống, như vậy, uyển chuyển và linh
động, không nhất thiết giữ yên tính chất tinh
thần hay vật chất. Bắt đầu nặng về vật chất,
về sau càng tiến tới càng nặng nề về tinh thần.
Đời sống có lẽ chỉ đạt được giá trị lý tưởng
của nó khi nào hai tính chất tinh thần và vật
chất đạt tới quán bình, và hòa hợp thành một
trạng thái thăng hoa, vừa đẹp đẽ cao quý, vừa
đông đúc, mạnh mẽ ».

BA CON ĐƯỜNG KHỎI ĐI TỪ TÂY AÚ
Một đảng là khoa học và kỹ thuật dựa nền
kinh tế đến chỗ phát triển mạnh trong mọi
lĩnh vực, một đảng là giai cấp tài năng tăng
trưởng quá nhanh nên phải tìm đến bất cứ nơi
nào có điều kiện thuận lợi cho sự sinh sống

và làm việc, nền văn minh Tây Âu bắt buộc phải mở rộng theo nhiều chiều hướng khác biệt :

Thứ nhất là con đường đi của thế lực chính thống, dù sao cũng thu hút được một số lớn những phần tử tài năng, nhờ có chính quyền và tiền bạc của giai cấp tư bản. Đây là sự lên đường thám hiểm và xâm chiếm vào thuộc địa. Karl Marx đã nói đúng khi ông ta trình bày về sự liên lạc giữa khoa học và kỹ thuật với sự bóc lột một cách tàn nhẫn các dân tộc bị trị. Nhưng Marx đã không đề ý rằng, trước hết, phần nhiều những cuộc xâm chiếm thuộc địa đều được mở đầu bằng những phái đoàn giảng đạo của các tu sĩ Ky-lô giáo. Thứ hai, sau khi thuộc địa đã bị xâm chiếm rồi, người ta không chỉ thấy ở đó những quân nhân cùng những kỹ sư hầm mỏ : người ta còn thấy những y sĩ, giáo sư, luật sư, những nhà thể thao; những người làm báo, viết báo. Những người đó, hầu hết đều thuộc giai cấp tài năng, có thể đồng ý, có thể không đồng ý với chế độ cai trị của chính quốc. Những người đó không ngần ngại gì trong sự phổ biến niềm tin tưởng của họ vào lý tưởng công bằng, bác ái và tự do dân chủ. Riêng ở Việt Nam, nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền, hoặc thượng lưu nhân dân họ chỉ thù ghét và chống đối chế độ thuộc địa, mà không chống đối những phần tử tài năng từ Pháp sang Việt Nam với ý muốn thành thật dạy bảo cho họ thấu triệt được những tinh túy của nền văn hóa Pháp, dù cho chính những tinh túy ấy sẽ trở thành

những lợi khí trong công cuộc chống Pháp giành độc lập sau này.

Thứ hai đến những phần tử tài năng không giành được đất đứng trong nước, phải tìm cách mở rộng tầm hoạt động về phía Tây. Vấn đề trao đổi sự hiểu biết giữa các dân tộc Anh, Pháp, Đức, Nga thật sự rất rộng rãi, rất phức tạp, nhưng trên phương diện tổng quát, người ta có thể coi như các nước Đông Âu, nhất là nước Nga, đã chịu nhiều ảnh hưởng của Tây Âu, từ nếp sống thanh lịch của người Pháp đến tư tưởng xã hội của Proudhon, kinh tế của Ricardo, và duy vật cách mạng của Marx. Tính chất thực tế người anglo-saxon, tinh thần hợp lý sáng sủa của người Pháp, sự ham muốn theo đuổi những ý kiến sâu sắc của người Đức, cộng thêm đặc tính nhiều tin tưởng và dễ say mê của giống người slave, là những yếu tố ít nhất cũng quan trọng bằng hoàn cảnh chính trị của nước Nga vào cuối thế kỷ thứ 19 sang đầu thế kỷ thứ 20, trong sự bùng nổ của cuộc cách mạng hòn-sơ-vích.

Thứ ba, người ta phải kể đến hai yếu tố song song là sự giàu có của Bắc Mỹ, và những cuộc đấu tranh và tàn sát do sự mâu thuẫn giữa hai tín ngưỡng của Ky-lô giáo : Cơ-đốc giáo và Tân giáo (theo Luther và Calvin). Tại các nước Pháp, Đức, và cả nước Anh, từ giữa thế kỷ thứ 16, đã có những cấm đoán nghiêm khắc kèm theo những cuộc trừng phạt hay trả thù tàn bạo. Nhiều người ở vào phe yếu thế không biết làm gì để giữ đạo hơn là đưa

cả gia đình lánh nạn sang Bắc Mỹ. Rồi quê hương, bỏ tài sản để bảo vệ lòng tin, những người đó giữ vững được đời sống trong sạch và nghiêm cần về phương diện đạo đức, luân lý, mặc dù rất kiên nhẫn, chăm chỉ, và đôi khi quyết liệt trong công việc xây dựng trở lại những sự nghiệp kinh tế.

Lớp người nói trên đây sang Mỹ lập nghiệp từ trước khi có tin tức về mỏ vàng và dầu hỏa. Đương nhiên trở thành đẳng cấp « những người sáng lập nên nước Mỹ », họ làm giàu và chiếm lấy địa vị lãnh đạo quốc gia mới mẻ này. Và người ta có thể nói, sau này, tiếng gọi của vàng và dầu hỏa tuy có quyền rũ một số không nhỏ dân chúng thuộc nhiều thành phần phức tạp Âu châu sang Mỹ, và cuộc Tây tiến có gây ra nhiều rối ren trong lịch sử Hoa Kỳ, nhưng trên thực tế, người ta thấy không bao giờ chính quyền liên bang hay địa phương lọt vào tay bọn giang hồ ưu manh, cờ bạc hay găng tơ, buôn lậu.

Quyền hành trên khắp nước Mỹ thật ra vẫn ở trong tay một số đông những gia đình có uy tín lớn về tinh thần: chính những gia đình này, một cách liên tục, cung cấp cho quốc gia những đứa con tài năng nhất. Dân tộc Mỹ trở nên giàu mạnh trong trạng thái mâu thuẫn giữa lý trí và tâm cảm: vừa muốn tuân theo giáo lý ky-tô-giáo (cơ-đốc hay tân giáo), vừa muốn giàu mạnh đến bá chủ hoàn cầu.

BA ĐỨA CON CÙNG MỘT MẸ

Đó là bà mẹ văn minh khoa học và kỹ thuật tây phương — hay có thể nói là bà mẹ

chính vốn 7

văn minh ky-tô giáo — được bầm sinh và nuôi dưỡng bởi giai cấp tài năng. Bà đưa con mỗi đứa theo một con đường để chiếm đoạt và bảo vệ quyền lợi, nhưng đứa nào cũng có hướng tâm theo đuổi một mục tiêu cao quý. Những linh mục đã phạm tội đưa đường cho quân Pháp chiếm Việt-Nam chắc hẳn sẽ không bao giờ tự tha thứ cho họ, nếu họ không tin tưởng rằng dân tộc Việt, lúc bấy giờ, là một dân tộc dã man cần được khai sáng. Những người cộng sản, trong khi ném hàng vạn hàng triệu người vào những cuộc tranh đấu cuồng tín, cũng tin tưởng rằng đó là những hy sinh cần thiết cho công cuộc giải phóng toàn diện về kinh tế, chính trị. Sau cùng, những người Mỹ ném hàng triệu tấn bom, tiêu hàng tỷ đô la, hy sinh mấy trăm ngàn binh sĩ (kể cả những thương, phế binh), chắc chắn không thể có sự yên ổn trong tâm hồn nếu họ không tin chắc rằng cuộc chiến tranh quả thật có tác dụng bảo vệ chế độ dân chủ tự do song song với tác dụng bảo vệ thị trường Việt nam cho giới kỹ nghệ và doanh thương Mỹ.

KHAI HÓA, GIẢI PHÓNG, BẢO VỆ CHẾ ĐỘ TỰ DO DÂN CHỦ, là ba hướng tâm hoài bão của ba đứa con tài năng của bà mẹ văn minh ky-tô giáo, nên văn minh hướng ngoại nặng về sản xuất và hưởng thụ tiện nghi vật chất. Nếu không kể sự khác biệt về lý tưởng, và không kể sự hơn kém về phương tiện trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, người ta còn thấy người cộng sản hơn người Pháp ở chỗ họ đem được luận lý (logic) vào sự tính toán chiến lược—chiến lược 3 giai đoạn cho cuộc kháng

chiến, chiến lược chiến tranh nhân dân (du kích, lấy nông thôn bao vây thành thị) cho cuộc chiến cổ miền Nam — còn người Mỹ thì hơn Cộng sản ở chỗ họ đem được luận lý vào sự tính toán vào áp dụng chiến thuật và kỹ thuật.

Những ai làm quen với chế độ tự động hóa kỹ thuật hiện nay đều phải công nhận rằng những bộ óc điện tử đang làm thay đổi triệt để và toàn diện nếp sống quen thuộc của nhân loại từ trước đến giờ. Công việc suy luận xưa nay không bao giờ là công việc của một số đông người, vì suy luận vẫn được coi như công việc của riêng từng cá nhân, nhưng đến nay, nhờ máy điện toán, công việc suy luận trở thành của số đông. Sau giai cấp tài năng đến cộng đồng tài năng. Đó có lẽ là phát minh sau cùng của nền văn minh tây phương, để thanh toán những rối ren, hỗn loạn do chính nó gây ra.

TẠO SAO Ở VIỆT NAM ?

Khỏi nói về vị trí đặc biệt của Việt Nam liên quan đến chiến lược thế giới của các cường quốc ; và cũng không nói đến khoảng cách tương đương giữa Việt Nam và các nước Nga, Mỹ, Pháp, liên hệ đến những toan tính về địa lý chính trị... chúng ta hãy thử xét về nguyên nhân và ảnh hưởng tinh thần của cuộc chiến tranh đã quá kéo dài và quá khốc liệt trên đất nước chúng ta.

Trải 2 nghìn năm lịch sử có ghi chép, dân tộc Việt tỏ ra có hai đức tính rõ rệt : tinh thần hiếu học và khả năng gạn lọc tinh túy của những dòng tư tưởng lớn. Đạo Lão, rồi đạo

Phật du nhập vào Việt Nam không làm cho tổ tiên chúng ta trở nên thụ động, yếm thế. Theo đạo Khổng, các nho sĩ thuở xưa không khinh bỉ người dân vô học, và khi làm quan, họ không có những phủ đệ huỳnh hoàng, không tạo nên thế lực cho gia đình và họ hàng cùng hưởng phú quý. Có thể nói rằng nhờ gạn lọc được tinh túy của đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, mà trong giới sĩ phu Việt Nam có những người như Nguyễn Công Trứ : khi làm quan to, lúc bị đày làm lính thú, không bao giờ oán than và vẫn làm hết nhiệm vụ ; khi được hưởng thụ cũng biết vui chơi đủ cách, nhưng về già rồi thì không tiếc hào, không tham sống sợ chết. Nhà học giả nói như thế là giữ được đúng theo tinh thần trung dung theo đạo Khổng.

Sau khi bị người Pháp đô hộ, giới trí thức Việt Nam rất được họ quý trọng, và chỉ có rất ít người theo Pháp đến lỗ lã bị liệt vào hạng người mất gốc. Ky-tô giáo tất nhiên được phổ biến sâu rộng, nhưng không tạo nên tinh thần kỳ thị như ở nhiều nơi khác. Người ta nhớ, năm 1964, tại Sài Gòn và nhiều nơi khác đã bắt đầu có những cuộc xô xát đến đổ máu giữa tín đồ của hai tôn giáo lớn nhất là Phật giáo và Ky-tô giáo, nhưng tình thế vừa đến lúc gây căng thì các nhân vật lãnh đạo giáo ngộ được trách nhiệm của họ, và đã thành công trong công việc khẩn thiết kêu gọi tín đồ chấm dứt khiêu khích, tranh chấp.

Một ví vụ khác rõ rệt không kém, là vào hai năm 1967 và 1971 có cuộc tranh giành địa

vị quốc trưởng VNCH rất mạnh mẽ giữa hai ông Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn văn Thiệu. Cả hai lần người ta đều thấy ông Kỳ rút lui vào lúc cuộc tranh giành có thể lan rộng vào quân đội, hoặc có thể gây nên những biến cố trầm trọng trên khắp nước.

Nhiều giả thuyết được đưa ra để giải thích thái độ của ông Kỳ. Có người nói ông bị Mỹ bắt buộc phải nhường, có người nói ông bị các tướng lĩnh bỏ rơi. Không ai biết giả thuyết nào đúng, nhưng có một điều chắc chắn là ông Kỳ còn trẻ, có nhiều ham thích như mọi người trẻ khác, nhưng ông Kỳ không có tính say mê—say mê người đẹp cũng như say mê quyền hành. Trong giờ phút quyết định, chắc hẳn vị cựu thủ tướng toàn quyền hành động (kể cả toàn quyền chỉ tiêu) trong mấy năm 65 - 67 đã nghĩ rằng ông không có lý do gì để theo đuổi chức vụ tổng thống với quá nhiều trở ngại và hệ lụy như ở địa vị ông đã có thể thấy từ trước. Về tâm lý, ông Nguyễn Cao Kỳ coi trọng tự do hơn quyền thế, coi trọng sự yên ổn trong tâm hồn hơn sự thắng lợi trong những cuộc đấu tranh quyết liệt và phức tạp.

Nói về con người, ông Kỳ hơn ai hết hiểu thấu sức mạnh của người Mỹ, nhưng ngoài con người cương quyết khi cần đến, ông còn có một tâm hồn thuần túy Việt Nam: một tâm hồn trung dung, không muốn tự làm khổ mình bằng những đam mê thái quá.

Như vậy, trường hợp Nguyễn Cao Kỳ có thể được coi như trường hợp điển hình khi nói về con người Việt Nam đứng trước cuộc

chiến tranh hiện nay: là sản phẩm của một trong những kỹ thuật tiến bộ nhất của một trong những nước tiến bộ nhất về kỹ thuật, ông Kỳ không ngần ngại phóng mình vào cuộc chiến, nhưng bất cứ lúc nào ông cũng cố giữ lại cho mình cái quyền lựa chọn trong giây phút tối hậu—giây phút của một người Việt muốn sống như một người Việt.

Trường hợp Nguyễn Cao Kỳ chỉ là một trong muôn ngàn trường hợp khác. Rất nhiều người Việt Nam có cảm tình với người Mỹ hoặc biết ơn họ, mà vẫn chống đối. Người ta chỉ có thể hiểu sự chống đối này như một phản ứng có mục đích bảo vệ cái « căn bản Việt Nam » mà rất ít người có thể giải thích là gì, nhưng lại có rất nhiều người linh cảm được đó là thái độ khôn ngoan, phải chăng, của người ta trước đời sống.

Có lẽ cũng nên nói đến Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã xây dựng được một chính quyền thật sự lý tưởng, nếu vấn đề chính trị được gạt sang một bên để chỉ xét về phương diện cai trị không thôi. Chủ tịch Hồ Chí Minh không từng phải thủ tiêu những công thần của chế độ. Ông không một lần nào bị ám mưu lật đổ. Trong nội bộ miền Bắc, Hồ Chí Minh được coi như cha bác một cách thành thật, khiến cho cả một chính quyền rất có uy thế, rất có kỷ luật, mà không phải thi hành những biện pháp sắt máu như mọi chính quyền cộng sản khác.

Sự tin tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí của ông vào chủ nghĩa cộng sản cũng

Không có gì khó hiểu. Là người Việt, họ hiểu học do bản tính chung của dân tộc. Họ đều đã học theo nền văn hóa Pháp, nhưng họ đã bắt buộc phải chống lại chế độ thuộc địa. Khi gặp được ý thức hệ mác xít, với phương pháp áp dụng luận lý vào công việc phân tích lịch sử, họ tất nhiên không thể rời ra được nữa.

Đối với một dân tộc thông minh nhưng xưa nay chỉ quen suy nghĩ theo cảm quan và kinh nghiệm cá nhân, biện chứng pháp là ánh sáng. Người ta rất dễ hiểu rằng các lãnh tụ miền Bắc không đời nào rời bỏ ánh sáng ấy nếu họ chưa được gặp một ánh sáng khác sáng hơn, hay êm dịu, ôn hòa hơn.

KẾT LUẬN

Chúng ta đã đồng ý rằng khắp thế giới có hàng triệu người theo—tự ý theo—con đường cách mạng của Karl Marx, không phải vì họ đã hiểu được lý thuyết duy vật, mà vì họ thấy phục sự giải thích lịch sử bằng quan niệm giai cấp đấu tranh, và vì họ thấy cái lợi ngay trước mắt khi họ áp dụng biện chứng pháp vào những công việc thực tế.

Biện chứng pháp, không duy vật cũng không duy tâm, không bao giờ sai. Karl Marx phạm vào lầm lỗi và thiếu sót vì đã cố gán tính chất duy vật cho nó. Như chúng ta đã thấy:

Thứ nhất, chỉ ngược dòng lịch sử tìm đến giai cấp đấu tranh, coi như nguồn gốc của mọi biến động của lịch sử, mà không tìm đến giai cấp tài năng là nguồn gốc của mọi cuộc đấu tranh, nên Marx không xác định được

biên giới phân chia các giai cấp một cách minh bạch. Nhìn vào cuộc sống, Marx chỉ nhận thấy đấu tranh kinh tế, mà không nhận thấy hoài bão sự nghiệp của giai cấp tài năng, là yếu tố càng ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn vào sự tiến bộ chung của nhân loại.

Thứ hai, áp dụng biện chứng pháp duy vật, những người cộng sản hiện nay không giải thích được con đường phát triển của nền văn minh Tây Âu, không giải thích được sự thần phục của họ—những con người Đông phương không bao giờ thêm khát tiện nghi vật chất—đối với chủ nghĩa cách mạng vô sản, không giải thích được vì sao những con người trí thức xuất thân từ trường giả như Võ Nguyên Giáp hay Đặng Thái Mai lại có thể tự xưng là người vô sản, và nhất là không giải thích được nguyên nhân sự thất bại của họ trong công cuộc chiến cổ miền Nam. Trong khi suy diễn lịch sử trên căn bản biện chứng pháp, họ đồng hóa lực lượng Mỹ với lực lượng xâm chiếm đế quốc của Tây Âu, vì chỉ nhận thức trên quan điểm kinh tế, nên họ không lường tượng được sự kiện lịch sử rất quan trọng là cả hai thế lực Mỹ và Cộng sản đều được hình thành bởi những thế hệ tài năng bắt nguồn từ nền văn minh Tây Âu, và cùng mang nặng lý tưởng nhân đạo xã hội của Ky-Tô giáo—mặc dù chống đối tôn giáo một cách quyết liệt, Marx từ chối sự giàu sang để theo đuổi sự tìm kiếm con đường hạnh phúc cho nhân loại, nên Marx chính là một thứ hiệp sĩ thời trung cổ ở giữa thế kỷ thứ 19.

Thứ ba, vì không biết đến giai cấp tài năng, và không hiểu nổi ý định của giai cấp ấy tại Đông phương, nên Marx không nhận thấy có chút giá trị nào trong tổ chức xã hội tại các nước Á châu. Đố kỵ của ông càng không hiểu được tâm lý của người dân Việt miền Nam. Sự chống đối rộng rãi mà người Mỹ gặp phải ở đa số dân chúng không phải là một sự chống đối tích cực, mà chỉ là một sự chống đối tiêu cực, như không chấp nhận giải pháp chính trị dân chủ, kinh tế tự do mà người Mỹ đề nghị. Bởi vì ai nấy đều tin tưởng, do suy luận hoặc do linh cảm, rằng cho dù có thắng được Cộng sản, cho dù có đạt tới mức sống phồn thịnh như của người Mỹ ở Mỹ, các vấn đề thiết thân của cá nhân vẫn không vì thế mà được giải quyết. Hạnh phúc con người chỉ nhờ sự giàu sang rất ít: khi thành công lúc thất bại, khi khỏe mạnh lúc yếu đau, khi yếu thương lúc thù hận, và sự sống với cái chết, tất cả những vấn đề đó vẫn nguyên vẹn. Người

Việt Nam, vì thế, muốn cố giữ nếp sống cũ phù hợp với tinh thần triết lý của Lão, Phật, Khổng, trong khi chờ đợi một giải pháp toàn thiện, phối ngẫu được khoa học và kỹ thuật tiến bộ với sự yên ổn cần thiết cho tâm hồn.

Nói một cách giản dị thì người Việt Nam không chờ đợi một cái gì khác hơn là sự hòa đồng nên văn minh hướng ngoại tây phương với nền văn hóa hướng nội đông phương. Nếu có thật biết căn bệnh là có nhiều hy vọng tìm thấy thuốc chữa, nếu có thật rằng ngay trong lúc này, nhiều nhà thông thái thế giới đã nhận thấy sự cần thiết tìm kiếm giải pháp đưa đến trạng thái an ninh tâm lý cho cá nhân không kém quan trọng sự tìm kiếm giải pháp cho nền an ninh chính trị, kinh tế thế giới, thì chắc hẳn niềm hy vọng của chúng ta không đến nỗi biến thành tuyệt vọng.

THỰC TẾ NHẤT

Khi hai bên mới bắt đầu thảo luận, người ta nhớ rằng phái đoàn Bắc Việt và phái đoàn Mỹ mất rất nhiều thì giờ để chọn một kiểu bàn thế nào cho GPMN có chỗ ngồi ngang hàng mà vẫn có thể bị coi như phái đoàn không chính thức (vì chỉ là thành phần của phái đoàn Bắc Việt). Cuộc thảo luận kéo dài cả tuần lễ chưa xong. Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ, lúc bấy giờ là cố vấn tối cao của phái đoàn VNCH, đã nảy ra ý kiến:

— Cho tất cả mọi người đứng mà nói truyện. Hết vấn đề phân biệt, mà chắc chắn không kéo dài được. Nghe nói phái đoàn Bắc Việt phản đối kỹ nhất. Lý do: tuy gọi là vô sản, các đại biểu của giai cấp đối rạch lại chính là những người phê bụng hơn cả!

MIỀN CỎ RÊU PHONG MỘC

Truyện ngắn HỒ MINH DỨNG

KHÔNG ai biết tên tuổi người đàn bà đó, ở đâu đến và đến đây để làm gì. Mỗi ngày một thêm bí mật bao trùm quanh nàng. Có người nói, nàng là một cô gái giang hồ, mắc chứng bệnh nan y, theo lời bác sĩ phải thuê một căn nhà ngoại ô để tĩnh dưỡng. Nhiều người tin như thế. Nhưng dường như tôi không tin lắm và đã suy nghĩ rất nhiều về nàng. Căn cửa sổ nàng ở luôn luôn mở ra đối diện với căn gác tôi đang sống. Nàng xuất hiện thường lệ mỗi buổi chiều nơi cửa sổ có rèm xanh vào khoảng mặt trời xế bóng. Tôi đã có lần thoáng thấy gương mặt nàng rạng rỡ, tràn đầy nhựa sống, vui tươi và đôi mắt linh động mở lớn nhìn những lá cây quanh vườn, hơn thế nữa, nàng còn cất tiếng hát những bài tình ca, tiếng hát nàng trong và xa thẳm, buồn.

Thằng Sơn bạn tôi nói, chúng ta cứ coi như nàng là một cô gái hàng xóm, ít ra cũng dành cho nàng chút cảm tình của những người có nhà ở sát nhau. Tôi không thích tranh luận về nàng. Tôi muốn cái gì về nàng cũng phải lắng sâu xuống, trầm lặng và mơ hồ thêm. Sơn thường đem người yêu đến gác tôi vào những ngày có nắng ấm hay trời quang

tạnh sau một cơn mưa. Bọn họ đến nói cười ồn ào và đem chuyện học đường ra bàn cãi, tuyệt nhiên không nghe họ nhắc đến tình yêu, hai người, trông bề ngoài như hai người bạn học cùng lớp, nhưng đó chỉ là lớp áo phủ ngoài che dấu hai trái tim đang yêu nhau mãnh liệt, đã thề nguyện bất cứ hoàn cảnh nào cũng chờ đợi nhau. Tôi thụ động và ngấm ngấm buồn cười cho những mối tình mới lớn. Tôi đã đi qua, đây vò vớ nát và đã xô ngã biết bao nhiêu bức tường thành dày cộm do tình yêu xây dựng nên. Những lúc vắng người yêu, Sơn có hỏi tôi một đôi câu về trường tình, tôi nói nó không có gì đáng nói cả. Sơn hỏi tiếp, có phải nó là con dao hai lưỡi không. Tôi cười, nhả khói thuốc bay cut từng nhánh bỏ ra cửa sổ. Trời cao xanh vui vợi. Tiếng hát người đàn bà bên cửa sổ bắt đầu hát. Tiếng hát nàng như để đưa thời gian của một miền nào đó ra đi. Tôi nghe buồn và tan biến dần trên mặt lưới tôi. Nàng chiều tưới từng giọt nhơn xuống mỗi lá cây. Tiếng xe thô mộc ồ ồ qua ngoài đường lộ. Khi Sơn về, tôi đắp chăn nằm chờ cơn sốt đến. Cơn sốt mà tôi đã quen, thân, không mấy hoàn hảo hành cơ thể như lúc đầu. Và chính nhờ nó,

tôi có đủ điều kiện để hoãn dịch, bỏ học và khỏi bị ba tôi dị nghị.

Căn gác tôi đang ở được trang trí một cách hợp vệ sinh. Ngoài những bức tranh lụa do bà chủ mua đã trình bày sẵn, tôi còn vẽ thêm vài cảnh sơn thủy màu vàng ấm. Thêm vào đó, một vài người thuê trước đã sửa soạn thêm làm cho căn gác trở thành độc đáo và lý tưởng cho những người thích cuộc sống chiêm nghiệm, bí quan và muốn tránh né, tôi mặt với nhiều người. Bà chủ thường cung cấp thêm cho tôi sách báo loại rẻ tiền để đọc giải trí, bà nói :

— Cậu muốn gì cứ nói. Tôi sẽ giúp.

Tôi cười nhẹ nhìn gương mặt mu đầy phấn sáp:

— Như vậy có phiền lắm không ?

— Cậu làm rồi. Biết bao người khác đến thuê đây. Tôi đều cư xử như vậy cả. Không riêng gì cậu. Nói xong mu còn điểm thêm một nụ cười thật thông cảm. Mỗi lúc gần mu, tôi thấy có một chút gì ấm áp xa xôi. Mẹ tôi qua đời đã lâu, từ hồi tôi mới lên mấy tuổi. Tôi là đứa con duy nhất còn lại trong một gia đình giàu có. Ba tôi tuy thương con nhưng suốt ngày lao mình vào những công việc chính trị và dường như không khi nào nhắc lại hình bóng mẹ tôi kể cả ngày húy giỗ trong năm. Có lần, vào một ngày đầu mùa mưa, tôi cố gọi lên, ba tôi chỉ nói: tiếc quá, mẹ con không ở với đời được lâu. Tôi ôm mặt khóc. Ba tôi thì cứ điềm nhiên cúi đầu vào đồng tài liệu mặt dây cò. Một hôm, ba tôi hỏi :

— Con đã lớn, có khi nào con nghĩ đến

tình cảnh đất nước không ?

Tôi trả lời :

— Có phải ba muốn nói đến chiến tranh đã quá lâu ?

— Đó mới chỉ là một cái mut ngoài da thôi. Tôi không muốn tham dự thêm vào cuộc nói chuyện mà thật ra tôi không thích và ít hiểu. Ba tôi cũng hiểu ý, móc hộp cho tôi thêm tiền để đi xem chiếu bóng. Và như thế cuộc sống tôi được buông lỏng như một cánh diều gặp gió bay cao. Khi sợ dây trời buộc với gia đình và học đường được nói ra khỏi cổ, tôi lao mình vào cuộc sống coi như sa đọa và phù phiếm nhất giữa một thành phố. Đến nay, tôi phải trở về trên căn gác thuê dài hạn này, coi như một ngày đã mãn, một tuần trăng đã lu.

Trong những người tình xa của tôi, người còn đến thăm tôi là Cát Lư. Ngày trước, nàng ở bên kia sông trước ngôi nhà cũ của tôi. Hai đứa yêu nhau chỉ vì hai nhà đều có trồng giàn hoa giấy và thường nở hoa vào những ngày trùng nhau. Cát Lư nói với tôi ngày đầu, đã bao lần, em đứng bên này sông, nhìn giàn hoa nhà anh nở mà anh đâu có biết. Tôi cầm tay nàng, anh cũng vậy không cánh hoa nào trên nhà em nở mà anh không hay.

Cát Lư gục đầu vào vai tôi. Đèn thành phố đêm đã đổ xuống mặt sông bao la. Thăm xa và lenh đênh, vài vì sao trên bầu trời. Đó là tình yêu thứ nhất. Nàng đến với tôi kỳ diệu và đầy tính chất của một giấc chiêm bao. Nhưng đời tôi như vốn đã có sẵn những đồ vỡ mà Cát Lư là người chịu cuộc thí nghiệm đầu tiên. Chẳng bao lâu

gia đình Cát Lư gả nàng cho một kỹ sư mới ra trường. Dĩ nhiên là Cát Lư có gặp tôi xin lỗi, sau khi đã phản ứng tuyệt vọng. Tôi cảm ơn nàng, dù sao cũng đem đến cho lòng tôi những ấm áp khi nhớ tới. Cát Lư nói, đối với em, lòng em, chỉ có anh. Tắm tắm đời em chỉ in dấu chân anh. Suốt đời em xin nguyện làm con lạc đà chở hình bóng anh qua sa mạc. Ngày nay Cát Lư đã thành người đàn bà. Một tháng nàng đến thăm tôi một lần mang theo một bó hoa nhiều màu. Tình tình nàng vẫn giản dị, đơn sơ như ngày nào. Nàng vẫn mặc những chiếc áo của năm xưa, hồi còn đi học. Cát Lư thường hỏi tôi :

— Anh xem em có gì khác không ?

Tôi cười :

— Chắc là không.

— Em đã thành một bức tượng mà anh không biết.

— Nhưng bức tượng đó đã đặt trong công viên buồn bã của anh bao tháng năm rồi.

Tôi đối với Cát Lư như một người em gái. Tâm trí tôi sáng sủa không một mây may u tối. Đã có lần Cát Lư đem chồng đến thăm và giới thiệu tôi là người tình cũ, nàng cũng luôn tiện xin phép chồng để được tự do thỉnh thoảng tới thăm tôi. Chồng nàng đã vui vẻ hăng lòng. Tôi khuyên nàng đừng nên đến nữa. Đừng khơi lại một đồng tro đã tàn, nguội. Nhưng nàng nói, đến khi nào đôi cánh chim này gãy lìa đi mới mong khỏi bay trở về một cành cây im mát cũ. Tôi tự nghĩ, chẳng có cách gì hơn là nên trốn đi một nơi nào khác

để đừng gặp nàng. Ý định đó lại bị đôi tình nhân Sơn cho là bạc nhược, bọn họ liệt tôi vào hạng đàn ông liêu cực, thiếu can đảm. Tại sao phải trốn tránh hay ruồng bỏ một kỷ niệm. Phúc đứng về phía đàn bà, nó nói, chúng em thường là lưỡi dao sắc bén nhất, khi đã muốn cắt là phải cắt lìa, nếu chưa lìa là chưa cắt. Anh đang nằm trên lưng dao đầu phải nằm dưới lưỡi dao. Phúc đặt một nụ hôn trên trán người yêu, em mà xa anh được thì như cục chì lặn trên biển đông đứng hồng mà mò ra. Chúng tôi đều cười và cho qua câu chuyện. Đã bao lần như thế.

●

Cơn mưa đột ngột đến, ném từng giọt nước nặng nề xuống mái tôn. Cánh cửa sổ nhà đối diện tôi lại mở ra. Trời đã xế chiều. Người đàn bà trong cửa sổ vẫn dáng điệu cũ. Ánh sáng làm phai nhạt mái tóc nàng buông thả xuống. Nàng cầm cùi đàn chiếc áo len màu vàng cam. Gió từng đợt xô rung rinh căn gác tôi. Tôi bắt đầu chóng mặt và đóng cửa.

Bỗng thoáng thấy một bàn tay trắng nõn thò ra khỏi rèm xanh. Bàn tay đó đang dịu dàng nhỏ từng cọng râu trên tường. Mưa rơi từng hạt trên da lấp lánh như kim cương. Tôi dừng lại để nhìn. Trong mưa, từng vệt ánh sáng chiếu rọi, vỡ vụn như sương tan. Một vài sợi tóc nàng cũng tràn ra ngoài như một vùng tơ liễu mới ứa héo. Tôi rùng mình đón nhận cảm giác rời rã. Cơn sốt đã đến. Tôi cố ghì thật chặt hai bàn tay vào song cửa sắt để khỏi ngã. Đầu tôi vẫn thò ra ngoài mưa và gió. Hai chân tôi phía trong lạnh buốt co quắp lại.

Cả thân thể tôi nóng như, như buốt. Tôi cố dõ về phía giường nhưng không di động được, mắt tôi đã đục ngầu nhưng vẫn không rời ở cửa sổ có rèm che xanh màu da trời. Bàn tay kỳ dị ấy đang chia lìa từng cuống rêu phong với đời sống của nó. Những sợi tóc liều trai ấy như những giòong suối thướt tha chảy qua ngọn đồi tôi đầy sỏi cát. Mồ hôi ướt vã, tôi cố níu lấy những song sắt như hun nóng trong lò. Tôi muốn gào thét lên, hỏi người bí mật bên cửa sổ hàng xóm... Nhưng lưỡi tôi đã cứng lại. Hai hàm răng tôi cắn chặt vào nhau. Và cuối cùng, tôi đã buông xuôi, rơi xuống nhẹ nhõm như một chiếc lá lìa cành.

Khi tỉnh dậy, tôi mở mắt ra và gặp phải đôi mắt đen của một người đàn bà. Tôi mở miệng cười. Từ từ thò ra từng cuốn bụi lớn. Sau đó tôi được nống từng ngụm nước suối trong mát giữa lúc tôi đang khát khô trong từng tế bào. Mắt tôi mở lớn, cố nhìn ra cửa. Bầu trời đã đen ngịt. Không có một vì sao. Hai tay tôi lạnh buốt, bỗng tìm kiếm trên nệm giường và gặp phải một bàn tay khác. Tôi giữ lấy, hơi ấm được chuyển qua tôi và tôi nhắm mắt lại nghe cảm giác rạt rào như được chuyển sự sống. Một bàn tay khác lại áp xuống ngực tôi rồi một khối thịt nóng nặng nề đè xuống cơ thể tôi. Tôi quay lại, ôm vào người đàn bà đó như tấm chắn tôi đang đắp. Tôi cử động mạnh mẽ như một người bình thường. Tôi nghe tiếng người thì thảo trong hơi thở, không sợ chết sao? Tôi đáp lại, chết đối với tôi ư, đã chết rồi, tôi có giờ phút nào

để được gọi là sống trên đời này đâu. Tôi đã chọn căn gác này để làm chiếc quan tài, chỉ chờ lúc lâm liệu thôi. Sau câu nói tôi là hơi thở. Cơ thể như tái chiêm. Đầu óc tôi bỗng hoang vu lạ thường. Đến chiều, tôi ngồi đây, người tỉnh táo, khỏe khoắn. Mụ chủ đứng nhìn tôi mỉm cười. Tôi nói:

— Xin lỗi bà chủ.

Mụ chủ vuốt lại mái tóc:

— Cậu cứ tự nhiên. Tôi với cậu cũng giống như những người khác. Họ đã đến, đã ở và đã đi.

Tôi không nói gì nữa cho đến lúc mụ chủ bước xuống cầu thang, vừa đi vừa thổi sáo miệng.

Mặt trời nằm sau lớp mây đen đặc bỗng xuất hiện tưới những tia sáng ngắn cụt xuống trên con lộ ồn ào. Tôi đi lang thang hết kiệt này đến kiệt khác, cố giữ yên tĩnh để tìm cho mình một quyết định dứt khoát. Tôi không thể chịu đựng thêm cuộc sống buồn thả. Trong một ngày lễ sinh nhật của ba tôi tổ chức tại một khách sạn sang trọng, lúc khách đã ra về hết, ông nói với tôi, chính trị ba đã đeo đuổi hơn hai mươi năm, nay thấy không kết quả, ba muốn bỏ, trong buổi tiệc ba đã ngầm ý cho các đồng chí của ba biết, ba không ngờ có ngày phải làm con ngựa ngã quy. Đều cha muốn nói với con, để con hay, có thì giờ sau này suy nghĩ khỏi oán trách ba, đó là việc ba sẽ sắp tục huyền. Sau hai mươi năm ba theo đuổi vô vọng một chân lý, nhưng bên cái hình ảnh chân lý xa vời đó có kèm theo cái hình bóng

bình dị của mẹ con. Nay ba đã coi như đã thất bại, mệt mỏi, về vườn, thì cho ba được một bếp lửa cuối cùng để sưởi. Chắc con không trách cứ ba...Tôi lễ độ thưa không và cố dè dặt nên cảm xúc để khỏi khóc cho đến lúc trở về nhà trọ. Điều tôi tin tưởng nơi cha tôi đã mất. Thêm một áng mây mờ bao quanh đời sống âm đạm của tôi nữa. Tôi không buồn nhưng thấy mình lao đao trên một vùng bão cát. Tôi nghĩ đến một người đàn bà lạ sẽ đến nhà tôi, hàng ngày sẽ bước qua trước bàn thờ mẹ tôi, nghĩ đến người con gái bên cửa có che rèm màu xanh da trời, chiếc áo len màu vàng cam đan chưa xong, nghĩ đến mẹ chủ và những con sói thường nhất tề tấn công.

Đến ngã tư đường tôi gặp Sơn đang đứng chờ mua nhật báo. Sơn hỏi tôi biết gì không, tôi nói không. Hắn tiếp, người con gái ấy đi rồi. Tôi hồng xanh mặt, miệng mở ra há hốc, nàng đi đâu? Sơn trả lời, không ai biết được, không để lại một dấu vết gì cả. Tôi đưa bàn tay ngụy ra bắt từ giữa Sơn rồi đi về phía chân cầu. Tôi bước đi như có kéo theo một tảng đá lớn cổ tri lại trên mặt đường. Đèn đã lên vàng vọt. Tôi đứng lại giữa cầu, nhìn xuống sông. Màu đỏ ủa phai của những cánh hoa giấy ngày xưa lặn xuống đáy sông cùng với khuôn mặt tôi gầy gò, xanh muốt, thối thêu, xa lạ mỗi lúc một tan loãng, chấp chới.

Tôi bỏ nhà trọ đi đã hai hôm và chọn được một quyết định dứt khoát. Tôi nghĩ sẵn những điều để đối phó với mẹ chủ, nếu có. Tôi phải đi hay ít ra phải xa một thời gian để xa đuổi đi những ám ảnh rừng rợn. Mẹ chủ chỉ

biết được ý định của tôi lúc đồ đạc đã thu xếp gọn gàng vào va ly, mẹ hỏi:

— Cậu đi đâu?

— Chưa biết, nhưng phải đi.

Nét mặt mẹ buồn bã:

— Chim có tổ, người có nhà. Cậu đành lang thang nữa sao?

— Nhưng chẳng có cách gì khác hơn.

Mẹ chủ ngồi xuống giường bật khóc thành tiếng. Tôi nhìn ra cửa sổ, cánh cửa bên kia đã đóng kín, bức tường cũng sạch sẽ không còn một vết rêu phong nào cả. Tôi cần chặt môi, bước từng bước nặng nề xuống cầu thang, khi đến bậc cuối cùng, mẹ chủ cũng vừa xuống kịp, mẹ hỏi với theo:

— Cậu cần tiền để mang theo không?

Tôi nói:

— Không.

Mẹ chủ đứng lại ở cửa. Tôi bước ra ngoài mưa. Trời lộ lên những tia chớp giận dữ. Tôi trở về ngôi nhà cũ. Nơi tôi nên trở về như một bản phận. Để bày tỏ vài ý định với ba tôi, đốt nhang cho mẹ tôi rồi sau đó hãy liệu.

Cha tôi ngồi đọc sách trước hành lang, dưới giàn hoa giấy đã đến mùa úa tàn. Thấy tôi xách va ly về, ông mừng rỡ:

— Con định về ở đây. Ba mừng lắm, Ba sẽ mời bác sĩ đến chữa bệnh cho con để tiếp tục học hành. Con nghĩ vậy cũng phải. Con ngồi xuống ghế đi.

Lúc đưa ở xách va ly tôi vào nhà, tôi

ngồi xuống ghế yên lặng theo đuổi ý nghĩ cho cuộc hành trình mới, tôi nhìn ra bờ sông, giàn hoa giấy của nhà Cát Lư cũng đến mùa khô héo. Ba tôi nói tiếp :

— Di con đã về đây rồi, chốc nữa ba sẽ giới thiệu với con.

Tôi vẫn ngồi bất động, dường như có tiếng sóng ở bờ sông vọng lên cùng với tiếng ba tôi mỗi lúc một nhạt nhòa :

— Từ đây trong nhà có người lo. Con cứ ở lại với ba.

Tôi thoáng thấy chiếc áo len màu vàng cam ba tôi đang mặc, ông hiểu ý nói :

— Đây là chiếc áo mà di con đan để kỷ niệm ngày về với ba. Dù trời không lạnh lắm, ba cũng mặc vì ý nghĩa đó.

Lúc ấy trong nhà một người đàn bà bước ra, ba tôi trình trọng :

— Đây di con. Đây thằng Lãm, con duy nhất của anh.

Tôi không nhìn lên, đầu cúi gằm xuống lúc nào không hay. Tôi chỉ thấy được hai bàn chân người đàn bà với những ngón thon nhỏ, trắng mịn lộ ra ngoài đôi dép Nhật bản. Ba tôi tiếp tục giải bày nhưng tôi không nghe gì nữa, dường như cơn sốt đã sắp kéo đến. Tôi sẽ ra đi trước khi đêm sẽ tới, trước khi giòng sông kỷ niệm của tôi ngày trước khuất mờ trong bóng đen của một đêm thâu.

HỒ MINH DŨNG

NGƯỜI VÀ CHÓ

Một nữ ca sĩ có dịp qua thăm Anh quốc. Lúc sắp về, nhân một mình đi dạo phố Luân đôn, nữ ca sĩ vào một tiệm bào chế hỏi mua một lọ thuốc ngừa thai. Vừa ra hiệu, vừa sử dụng một thứ khi về nước, nàng yên tâm ban phát ân huệ cho những chàng bỏ trai, khỏe mạnh. Kết quả là

trong vòng 36 tháng có đến 4 đứa trẻ kháu khỉnh ra đời. Nhà nữ nghệ sĩ lấy làm giận người nước Anh lắm lắm.

Cho đến một hôm thủ thi với người bạn tương đối có chữ. Người bạn xem ống thuốc, đoạn phá ra cười muốn đứt hơi, đứt ruột. Cười cả nửa giờ rồi mới nói được :

— Trời ơi ! Sao máy lại mua thuốc ngừa thai cho chó !

DIU DÀNG

Từ rạp hát cùng ra, hai người đàn ông cùng gọi một tắc xi. Cuộc thảo luận tương đối ngắn. Ông chồng quay trở lại nói với vợ :

— Thôi, nhường cho hắn. Không thêm chấp, vì hắn có việc cần... Hắn đến lớp để dạy võ.

Chiến tranh ở Việt Nam

NÔNG THÔN BAO VÂY THÀNH THỊ

Năm 1966 nhất là năm 1967, người dân đô thành Sài-Gòn có dịp ăn rất nhiều gạo Mỹ, thịt đông lạnh Hòa-Lan, nhưng chỉ có ít người hiểu nguyên nhân của sự tiêu thụ mới mẻ này.

Thật ra thì trong thời gian đó Sài-Gòn đang bị vây chặt. Đường dây điện từ Đa-Nhim về cùng đường bộ đi các tỉnh, kể cả đi Vũng-Tàu, Đà-Lạt, đều bị cắt. Đồng bào nông dân bị đe dọa thủ tiêu, nếu bán thực phẩm cho thủ đồ. Đó là một trong những hậu quả của chiến lược đẩy nông thôn bao vây thành thị của Cộng Sản. Khẩu hiệu là đánh cho mù, cho què, cho đói, cho khác, cho loạn các thị trấn đông dân cư. Trên thực tế, chiến lược không phải là không sắc bén.

Nhưng người Mỹ, chịu trách nhiệm về tiếp vận, đã thiết lập một cầu hàng không vĩ đại, nhờ có kinh nghiệm về cầu hàng không tiếp tế cho Bả-Linh, 1948-49. Từ 25 tháng 6 năm trước, đến tháng 12 tháng 5 năm sau, trong 10 tháng 13 ngày máy bay chuyên chở Mỹ bay được 277 ngàn phi vụ, đem đến cho 2 triệu 100 ngàn người dân Bả-Linh 2 triệu 323 ngàn tấn thực phẩm và than, dầu đốt lò sưởi (vì mùa đông ở Bả-Linh rất lạnh).

Người Mỹ chưa cho biết những con số chính thức, nhưng căn cứ vào những nguồn tin có thẩm quyền người ta biết nhờ có máy điện tử điều hành các phi vụ, và công tác bốc dỡ, chuyên chở và vào kho, trong 1 năm 1967 đã có đến 525 nghìn phi vụ vừa tiếp tế dân sự vừa công tác quân sự, trena ra cứ 1 phút lại có một phi cơ lên xuống. Nếu kể cả đường thủy theo sông Sài Gòn mà cộng sản không hoàn toàn chặn đứng được, dân Sài Gòn được tiếp tế trong năm 1967 đến 5 triệu hàng hóa đủ mặt.

Sài-Gòn bị vây, mà chỉ thấy có nhiều hàng ngoại quốc hơn, có ít hàng nội địa hơn. Sự chịu đựng nặng nề nhất là điện thỉnh thoảng bị cắt mấy tiếng đồng hồ. Cả một chiến lược vĩ đại trong đầu óc vĩ đại của Chủ tịch Mao Trạch Đông chỉ có thành quả bấy nhiêu thôi.

CHIẾN CUỘC MIỀN HỎA TUYẾN

Một vị tướng có uy tín trong quân đội đã phê bình cuộc tấn công tháng 4 của Bắc Việt như sau :

« Cộng Sản là một lực lượng căn cứ vào chính trị hai phần thì căn cứ vào quân sự có một phần. Đồng Hới, Quảng Trị lại sử dụng cách đường ranh giới có mấy chục cây số. Thế mà trong khi quân ta, bị họ dùng chiến xa, trọng pháo ào ạt tấn công, phải tạm rút lui, thì họ không vận động được một cuộc mlt-linh nào, không được một lá cờ nào kéo lên để đón rước. Dân chúng tự động rút theo quân đội. Cộng sản chưa bị phản công đã thấy thua, là thua ở chỗ đó.

Khế đá một con cá, hay kín đáo lẫn một trái dưa đến chỗ khuất mắt người bán hàng là thủ đoạn của mấy bà nội trợ nghèo, nhưng vẫn muốn cho chồng con được ăn uống đầy đủ. Người ta nói dân Việt mình hay ăn cắp vì quá thiếu thốn. Đồng ý. Nhưng còn người Mỹ thì họ vì lý do gì mà ăn cắp?

Tại hãng giấy Brooks ở Springfield, một cấp chỉ huy trung cấp đã tự tử sau khi thủ nhận ăn cắp của hãng 60 ngàn đô-la các thứ giấy. Tại kho hàng bến tàu Nữ-ước, một ủy ban kiểm soát khám phá được rằng chỉ trong một năm 1969 đã có tới 780 ngàn 540 đô-la hàng hóa, tức hơn 300 triệu bạc ta, bị đánh cắp. Tại bệnh viện công tỉnh Kantakee, tiểu ban Illinois, một số nhân viên ăn trộm của bệnh viện đến hơn 1 triệu đô-la bằng thực phẩm, quần áo, gối đệm v.v. Và ở Nữ-ước, tại một cơ sở hồi đoái lớn (ở Mỹ hồi đoái được tự do), một nhân viên chỉ đánh cắp được 200 ngàn đơn.

Năm 1959, một nhà hàng lớn ở Nữ-ước phải nhờ cảnh sát điều tra bắt đến 33 nhân viên bán hàng, vì trong 18 tháng, họ làm cho nhà hàng mất đến 400 ngàn đô-la. Bằng cách rất giản dị: Ông A bán hàng ở khu máy điện đã giảm giá cho bà B ở khu bán vải một chiếc lò sưởi điện giá 30 còn có 5 đơn; đề trả lại, khi ông A mua vải giá 100 đơn thì bà B bớt cho ông còn 15. Khi bị hỏi cung, một người nói: «Hãng lớn quá, tôi bớt có chút đỉnh, thắm vào đầu!». Một người khác hết sức chân thành: «Tôi thấy mọi người đều làm thế thì tôi bắt chước». Khi tòa án khép họ vào tội ăn cắp, họ tỏ ra vô cùng bất mãn. Sự thật thì họ có ăn cắp bao giờ đâu!

Đáng lưu ý nhất là từ khi người Mỹ kéo sang Việt Nam, người Việt tự thấy họ còn phải học hỏi ở bạn đồng minh nhiều lắm. Như nhiều người được biết, Hồ Nai có một nghĩa địa lớn mà, mấy năm trước, có những quân nhân lái trực thăng đem đến cả chục thùng hàng chưa mở. Mỗi thùng 100 ngàn, 200 ngàn. Tiền đưa rồi, trực thăng bay đi, người mua khai thùng ra thấy có khi là một thùng đồng hồ, một thùng lưỡi dao cạo, một thùng súng M. 16, một thùng xác chết ướp lạnh...

Mới đây, một quân nhân bị bắt vì đã bán 2 trực thăng và 5 xe tăng còn mới nguyên cho các chú Ba làm sắt vụn. Ra trước thượng cấp, anh ta trả lời, hoàn toàn không cười: — Tôi bán vũ khí làm sắt vụn vì tôi chống chiến tranh!

Tiến chân

Cảm hứng theo "Như cánh vạc bay" của Trịnh công Sơn

Anh đừng lo mưa hờn ghen ánh mắt
Anh đừng sợ nắng nhạt ghét màu môi
Khi xa anh em khép kín nụ cười
Và màn lệ buông theo chiều gió lạnh



Giờ chia tay, gió im không thổi mạnh,
Lặng nhìn nhau lời lẽ chẳng cần thừa
Em ước gì cho lệ biến thành mưa
Làm vũ bão chặn đường anh khắp ngã.



Hay... ước gì được theo anh ròng rã
Như con tàu vượt sóng trùng dương
Đưa anh về, khi cập bến quê hương
Cùng giọng ruồi đường đời đầy bụi cát



Ở thị thành em làm cơn gió mát
Ở cao nguyên anh làm cánh vạc sa
Xuống bên anh... em ghéech mỏ... đòi quà,
Anh hoảng hốt : « Xin chào nàng áo trắng ! »

mưa



SIMONE DE BAUVOIRE

| 2 |
MAU KE KHAC

VỀ TÁC GIẢ

Sinh năm 1908, tại Ba-Lê. Lúc đầu theo học tại một lớp học tư rồi sau mới vào Sorbonne. Năm 21 tuổi, đã đậu bằng cử nhân văn khoa và thạc sỹ triết học. Sau đó, Simone de Beauvoir đi dạy tại các trường ở Marseille, Rouen, Paris.

Bà xuất bản những cuốn tiểu thuyết đầu tiên, *Le Sang des Autres*, năm 1941, và cuốn *L'Invitée* năm 1943 ; và sau đó các sách về triết học có khuynh hướng hiện sinh.

Trong năm cuối tại Sorbonne, bà đã quen Jean Paul Sartre và hai người giao du thân mật với nhau rất lâu.

Cuốn tiểu thuyết thứ tư, *Les Mandarins* được giải thưởng Goncourt năm 1954. Bà du lịch rất nhiều qua Nga, Mỹ, Trung Hoa v.v.. viết nhiều luận án như *L'Amérique au jour le jour*, *La Longue Marche*. Năm 1958 trong cuốn *Mémoires d'une fille raugée* bà bắt đầu viết tiểu sử của đời mình, và được nối tiếp bằng cuốn *La Force de L'âge* (1960) và *La force des Choses* (1963). Gần đây bà viết cuốn *Le Troisième sexe* đã được cả thế giới chú ý đến.

Tác phẩm của Simone de Beauvoir có tính chất trí thức — phân tích tâm lý, tìm hiểu nguyên nhân sự kiện... — nhiều hơn tính chất tình cảm, nghệ thuật. Sách của S.de B có ảnh hưởng rất quan trọng đến 2 thế hệ trí thức đang còn sống (một già, một trẻ) nhưng độc giả Việt biết về bà ít hơn về J.P. Sartre, có lẽ vì, kể cả tiểu thuyết, tác phẩm nào của S. de B. cũng khó hiểu. Cũng có lẽ vì, từ hồi trẻ, S. de B. là một cô gái có bề ngoài lãnh đạm, kiêu kỳ, không hợp với ý thích của các nhà phê bình nhật báo (!)

Nhưng cũng có lẽ vì sống chung với J.P.S, Simone de Beauvoir cố ý lui lại sau cho chàng tiến lên trước.

Tác phẩm mới nhất của S.de B. là cuốn *La Vieillesse* (tuổi già) khổ sách lớn của nhà NRF, dày khoảng 600 trang, nghiên cứu về các trạng thái tâm lý, xã hội, sinh lý của tuổi già — năm nay S.de B. 64 tuổi. Nếu có dịp, chúng tôi sẽ giới thiệu tác phẩm này, để bạn đọc thấy rõ, khác hẳn người Việt chúng ta, người Tây phương sợ tuổi già và cái chết đến đâu.

VỀ TÁC PHẨM

Như vừa nói ở trên, tác phẩm nào của Simone de Beauvoir cũng rất khó đọc. Không phải vì tư tưởng quá cao, vì thật ra không có tư tưởng nào quá cao, đối với môn đồ của Phật, không... Sách của S.de B. mỗi cuốn một vẻ có một chút gì như thách đố người đọc, một sự thách đố rất trí thức. Như cuốn *MẤU KẼ KHẮC*: đặc điểm của tác phẩm này là một sự trộn lẫn thời gian, trộn lẫn ngôi thứ, bắt buộc độc giả phải suy nghĩ lung lay mới nắm được đại ý của tác giả.

Như bạn đọc sẽ thấy, mới bắt đầu vào là một đoạn thuộc vào phần kết thúc. Nhân vật chính, chỉ huy một nhóm thanh niên khủng bố chống Đức, để cho người yêu làm một công tác nguy hiểm, nhằm giải thoát cho người yêu cũ của nàng. Công tác được hoàn thành tốt đẹp, người tình cũ được tự do, nhưng cô gái bị thương nặng.

Cuốn truyện được mở vào ngay sau khi Hiền, cô gái, được đưa về trú sở bí mật. Giang, tên của thanh niên, ngồi bên cạnh nàng. Một đồng chí, Lôi, đến hỏi chỉ thị: Trái bom đã làm xong, ngày mai có nhất định ném vào căn cứ kẻ thù không. Giang không trả lời ngay được, vì Hiền sắp chết, và cái chết của thiếu nữ đặt ra cho Giang biết bao nhiêu câu hỏi về trách nhiệm, về lựa chọn, về tình yêu... Có nghĩa là cả cuốn truyện là sự nhớ lại của Giang, từ chương 1 đến chương 12. Từ lúc còn thiếu niên ở trong gia đình phong phú, rồi lại trở về nhà; qua thời gian đi lính chống Đức, rồi bị thương được giải ngũ thì quay ra lại lúc ra đi công tác của Hiền. Chương thứ 13, Hiền chết, Lôi trở về lại hỏi trái bom. Đồng ý nhưng, như đã được trình bày, độc giả theo dõi tâm tư của Giang thật khó nhọc. Có thể đúng với thực tế: Trong một đêm dài ngồi cạnh người yêu chờ chết, Giang không thể nào cắt đứt, không một lời giải thích — nên nhớ các chương sách chỉ được đánh số chứ không có đề mục giúp người ta dễ phối kết những dự đoán, hiểu ngầm... — Mà phải đọc mãi về nhân vật nào.

Bởi có lúc Giang kiểm điểm kỷ niệm, xưng tôi (ta, mình) trong nhiều đoạn. Nhưng có những đoạn nhắc lại cuộc thảo luận giữa hai ba người bạn, thì tự nhiên lại thấy Hiền xưng tôi (em) tên một tác giả đại danh, giá không biết tác giả là một học giả có bằng cấp cao nhất nước (Pháp) người đọc rất có thể gặp mạnh cuốn sách mà la lên: « Viết cái gì mà bẽ bối, lộn xộn thế này! »

Nhưng đã biết chuyện của Simone de Beauvoir, người đọc kiên nhẫn tìm kiếm. À ra thế! Để diễn tả sự lộn xộn trong tâm hồn nhân vật, tác giả không bằng lòng chỉ dùng chữ nghĩa như giông bão, bối rối như tờ vò v.v. — Thì tác giả đem ngay tình chất lộn xộn đó vào chính cái sườn của tác phẩm. Chính độc giả phải thấy quay cuồng, bối rối. Tác giả khỏi phải diễn tả, mà người đọc vẫn thấy như thường.

Phải chăng như thế mới thật là văn chương hiện thực. Người đọc trực tiếp cảm thông với tâm tư của nhân vật... Phải chăng như thế mới thật là tiểu thuyết mới? — Hành văn mù mịt đề cực tả nhân vật đang ở trong trạng thái lẩn mò, phải chăng S.de B. mới thật là người mở đường cho nhóm A. Robbe Grillet?



Ngoài mục đích diễn tả tâm lý cá nhân, còn có mục đích diễn tả tâm lý xã hội. Cuốn truyện dài MÀU KẼ KHÁC mà chúng tôi có trong tay, do cơ sở NRF của nhà xuất bản Gallimard ấn hành năm 1956, in lần thứ 49 trong vòng 15 năm (từ 1941). Đây là một trong những cuốn truyện bán chạy nhất nước Pháp, vì giá trị bằng thuật của nó đã dành, nhưng cũng còn vì nó rất hợp thời. Sau thập niên 31-40 là thời gian tăng trưởng rất mạnh của xã hội chủ nghĩa — Mặt trận bình dân của Léon Blum lên cầm quyền năm 1936— đến thập niên 41-50 là thời gian của chiến tranh và hậu chiến. Sau trận Stalingrad, thiện cảm và lòng tin cậy của người Pháp (và của hầu hết các nước độc lập khác) hoàn toàn hướng về phía những người cộng sản. Tác phẩm của S.de B. không bênh vực đảng cộng sản, nhưng cũng không chê trách đảng ấy. Nhân vật chính, Giang, đã vào đảng rồi lại ra đảng, nhưng không nói rõ lý do. Người đọc chỉ cảm thấy Giang có vẻ như không chịu được thứ kỷ luật tinh thần như Đảng thường nhắc đi nhắc lại.

Do mệnh lệnh và trách nhiệm của Giang, một chủ nhỏ ngoan ngoãn đã chết, rồi đến Hiền chết theo. Giang yêu Hiền nên bị giao động thành thật. Niềm băn khoăn của Giang rất trí thức, rất trưởng giả. Hành động của chàng nhiều khi lại thiếu thực tế (đối với người cộng sản), ví dụ Giang vào quân đội ra trận vất vả, nhưng lại từ chối Hiền tỏ ý muốn nhờ người xin cho Giang về hậu phương. Hiền cứ vận động cho Giang về thì chàng tuyệt giao với thiếu nữ, và sau đó vận động ngược lại để được ra trận.

Như vậy, Giang là một nhân vật đẹp của cuốn truyện. Giang đã vào đảng Cộng sản vậy đảng Cộng sản không xấu được. Đó ít ra là nhận thức chung của độc giả.

Nhắc lại thập niên 1931-41, có nhiều truyện xảy ra khiến cho lương tâm người Pháp bị cắn rứt. Trước hết là cuộc khủng hoảng kinh tế bao trùm khắp các nước kỹ nghệ hóa mới chấm dứt mà nước Pháp là nước chịu ảnh hưởng ít nhất nhờ những lợi tức rất lớn do các thuộc địa cung cấp: dân chúng Pháp giàu sang, dân chúng thuộc địa đói khổ... Năm 1931 lại là năm thực dân hạ sát Nguyễn Thái Học cùng các liệt sĩ khác—sở dĩ nói « hạ sát » và vi luật hình của Pháp không cho phép tòa án xử tử người làm chính trị, nên bọn thực dân phải đặt ra một thứ tòa án ở ngoài vòng luật pháp, gọi là Hội đồng Đê hình, không do một thẩm phán làm chánh án, mà do một nhân viên ngạch cai trị: công sứ Brides. Đối với thế giới tây phương, vụ án này đi hại nặng nề đến danh dự người Pháp, nước Pháp. Cũng trong thời kỳ này, hai nước Đức và Ý đang trở nên hùng mạnh, trong khi Staline ở

Nga, đang củng cố chính quyền của ông ta bằng những vụ xử tử đồng chí liên tiếp. Người Pháp, vốn tự coi như thù địch nhiều đời của người Đức, vừa lo sợ vừa ngần ngại. Muốn mạnh, nhưng lại không muốn sống dưới một chế độ chính trị khắc khe. Về phương diện suy tư và cải thiện xã hội thì, từ lâu rồi — nhất là vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18 và đầu thế kỷ thứ 19 — giới trí thức Pháp luôn luôn được quý mến, tôn trọng như những người dẫn đường, mở lối. Nhưng với Karl Marx, rồi Lénine, Staline ở Pháp đang thời cực thịnh (cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20) bị coi ngay là lạc hậu.

Mặc dù cuộc thi đua không bao giờ được tuyên bố thành lời, giới trí thức Pháp đã thấy rõ họ phải làm những cố gắng lớn để giành lại địa vị đã có từ trước. Đó là nguyên nhân khiến cho, hơn bao giờ hết, có rất nhiều nhà văn, nhà thơ Pháp rời bỏ công việc sáng tác văn chương thuần túy (nghệ thuật vì nghệ thuật) để đi vào con đường «dùng văn», coi tác phẩm như một chức dụng cần thiết cho những nội dung khám phá về tư tưởng, nhân sinh quan... Camus, Sartre. Hình thức càng có giá trị cao càng tốt, ví như trong nghệ thuật uống rượu thì từ hình dạng rượu, cốc pha lê, cả đến màu rượu trong bình, cũng có tương quan đến khẩu vị, nhưng lẽ tất nhiên tất cả những thứ đó chẳng có tác dụng gì nếu rượu xấu, hoặc không có rượu.

(Sau này cũng chính do nỗ lực tìm kiếm mà có nhiều cây bút, có lẽ đã thấy sự tuyệt vọng trong sự tìm kiếm một tư tưởng mới, hướng hẳn về hình thức, xác nhận rằng chữ nghĩa có đời sống riêng của nó... Vấn đề ở ngoài phạm vi của bài này. Chúng ta chỉ cần biết công việc của Robes Grillet hay Strauss, dù không thành toại như một nền nếp nghệ thuật hay suy tư, thì cũng tất nhiên có phần nào lợi ích).

Tác phẩm MÀU KẼ KHÁC của S. de B. ra đời ngay khi cuộc chiến Nga Đức bắt đầu. Trận chiến đầu trong thành Stalingrad như một bản hùng ca làm say lòng người. Sau khi chiến tranh chấm dứt, Liên Xô đã gọi ngay 5 triệu lần lửa mi viện trợ vô điều kiện cho Pháp, trong khi người Mỹ mặc cả hết điều này đến điều khác. Kết quả thực tế là giới lãnh đạo nước Pháp dù sao cũng bao gồm những phần tử Do Thái, đại tư bản... Cho nên người Pháp vẫn theo Mỹ mà vẫn oán hận không người.

Tác phẩm của S. de B. vì thế được in đến 49 lần trong vòng 15 năm. Tuy nhân vật chính trong tác phẩm đã vào đảng cộng sản, trên thực tế, cả cuốn sách không ca tụng người chiến sĩ đỏ. Trái lại, những bản khoán của, Giang, của Đình... đều là những bản khoán mà sự kiện đó, đảng không giải quyết được. Hoạt động, trách nhiệm, sự chọn lựa, bao động v.v... là những đề tài có tính chất tâm lý, triết lý. Mỗi lần nhắc đến là một lần hồ hởi.

Thành thử quân Đức đến là một thứ may mắn cho những người trẻ như Giang. Không còn gì dễ ngờ vực trong trận chiến này, vì người Đức đến, không chống cự không được. Người ta nhớ rằng từ 1939 đến 1941, trước ngày Hitler tấn công Liên Xô, đã có một hiệp ước giữa Nga và Đức. Các đảng viên Cộng sản biết rằng trung ương đảng phải tuân theo đường lối của Mat-khơ-va nên suốt cuối năm 39 và nửa năm đầu 1940 bị mất vận động đảng viên không đi lính chống Đức. Trong truyện không nói rõ vì sao Giang ra khỏi đảng, có lẽ vì S.de B. không đủ can đảm buộc tội một thể lực chính trị đang được lòng giới trẻ — nhưng người ta cũng tự hiểu, khi thấy Giang đi lính, rằng anh ta không chấp nhận thứ lý luận trôi tròn nước Pháp giao cho Hitler

Giang vào đảng C.S thì phải rời khỏi gia đình, quân Đức tấn công thì Giang ra khỏi đảng và trở về với gia đình... Khư thế có phải chính quân Đức giúp cho Giang giác ngộ !

Nhưng một phần khác, S.de B. cũng như J.P. Sartre không thể chối rằng trong lý thuyết chủ nghĩa mác-xít có nhiều điều mới lạ, hợp lý, hấp dẫn, phục mà không theo, hay theo mà không phục, vấn đề của S. de B. và của J.P. Sartre phải đợi đến 1956 mới được giải quyết : Khi quân đội của Liên Xô tiến vào Budapest (Hung-ga-ri) thì Sartre công khai tuyệt giao với đảng cộng sản Pháp và thế giới.

BẢNG PHIÊN ÂM TÊN NHÂN VẬT

Ông bà Blomart (bố mẹ của Jean) — ông bà Blóm-ma

Jean	—	Giang
Hélène	—	Hiền
Madeleine	—	Mai
Laurent	—	Lôi
Denise	—	Đinh
Jacques	—	Giác
Marcel	—	Mạc
Paul	—	Phương

MAU KÉ KHÁC

VÀO TRUYỆN

Chương 1, đây là những hình ảnh đầu tiên hiện lên trong ký ức của Giang, trong khi Giang ngồi bên cạnh Hiền bị thương nặng sau một chuyến công tác để cứu người yếu cũ là Phương. Bạn đọc không thấy lấy làm lạ khi thấy, ngay trong đoạn này, Giang đã nhắc đến cái chết của Giác, mà trong truyện thì còn lâu mới tới đoạn Giác vào đảng, đánh cắp súng của bố đem đến đám biếu tỉnh dọa phe địch (đảng viên đảng Xã hội). Cảnh thành phố im lặng trong đêm, không đèn, không sao, là cảnh đó thành Ba lê dưới thời Đức chiếm đóng — người Pháp còn một nửa nước phía Nam (thủ đô : Vichy) là được tương đối tự do, dưới quyền thống chế Pétain và thủ tướng P. Laval chịu trách nhiệm (1) trước người Đức.

Khi hắn mở cửa, mọi con mắt đều đổ dồn về phía hắn.

— Các bồ muốn gì ? Hắn hỏi.

Lời, đương cửu trên chiếc ghế trước lò sưởi nói :

— Tôi cần biết anh có quyết định sáng ngày mai hay không ?

Ngày mai. Hắn nhìn quanh. Trong phòng sặc mùi quần áo và mùi súp rau cải. Cô Mai hát thuốc, cái trống chống trên thảm. Cô Đinh đọc quyền sách để trước mặt. Họ đều sống cả.

Đối với họ đêm nay sẽ có một lúc hết. Và buổi bình minh sẽ tới.

Lời nhìn hắn và nhỏ nhẹ nói :

— Không thể trì trệ được nữa. Nếu tôi đi, thì tám giờ tôi phải có mặt nơi đó.

Lời thận trọng nói như với một bệnh nhân :

— Lễ cổ nhiên.

Hắn biết là phải trả lời, nhưng hắn không trả lời được.

— Được, khi nào bồ dậy thì tôi gặp tới. Bỏ cứ đập cửa. Việc này tôi cần phải nghĩ kỹ.

Lời đáp :

— Được, tôi sẽ tới lúc 6 giờ sáng.

Đinh hỏi :

— Có ấy thế nào ?

— Hiện thời đang ngủ — hắn trả lời.

Hắn bước ra phía cửa. Mai nói :

— Nếu cần gì cứ gọi. Lời sẽ đi ngủ. Còn tui này sẽ ngồi đây trắng đêm.

— Cảm ơn.

Hắn đẩy cửa. Quyết định. Đồi mắt nặng nhắm nghiền, một tiếng rên thoát ra vành môi, chiếc chăn dờ phồng lên, bẹp xuống. Nó phồng lên nhiều quá, đời sống ồn ào và rõ rệt quá. Nàng đau đớn. Nàng sắp tắt nghỉ. Nàng sẽ ra đi vào lúc bình minh. Và lỗi tại mình. Trước kia

(1) Sau này có hai công bị chính phủ dọ lập tờ tờ hình. Nhưng chỉ có Laval bị bắn, còn Pétain chết trong tù.

thằng Giắc chết cũng vì mình và bây giờ đến lượt Hiền. Vì mình không yêu Hiền, và cũng bởi mình yêu Hiền quá. Vì nàng tới gần quá, và cũng vì nàng ở xa quá. Vì mình vẫn sống. Mình sống, và nàng tự do, đơn độc, vĩnh cửu, bỗng thành nô lệ cho đời mình và không tránh khỏi sự việc tàn nhẫn trong cuộc sống của mình, bị dính chặt với sự chuyển vần máy móc của thời khắc trong cuộc sống đó, và tới đầu sợi dây chuyển định mệnh của guồng máy, thì nàng bị mảnh thép mù quáng bắn vào trung tâm, sự hiện diện của mảnh thép, sự hiện diện của chính mình, và cái chết của nàng. Chính ra mình đang hao giờ sống thì mới phải. Trước kia là Giắc, bây giờ là Hiền.

Và đây con người trẻ đầy mặc cảm tội lỗi của Giang : sự sống trong căn nhà êm ấm, đủ tiện nghi, của ông chủ nhà in Blôm-ma làm cho chàng buồn bực. Nghĩ đến lúc sẽ tiếp tục công việc bóc lột của cha chàng, Giang thấy hối hận, và, đúng theo lẽ tối suy tư của Freud - đã rất nổi tiếng, trước chiến tranh thế giới -, chàng đem niềm hối hận ấy gán vào bà mẹ.

Từ tầng dưới cùng u ám, mùi xông lên và len lỏi vào khắp nhà. « Một ngày kia, nhà này sẽ là của mày ». Ở mặt tiền, có giồng chữ khắc trên đá : « Ân quán Blôm-Ma Phụ tử » Ông bố hần lặng lễ bước từ xuống thợ lên nhà trên. Ông thần nhiên hít bầu không khí đầy đặc nặng nề đọng nơi cầu thang. Hai cô em gái không hoài nghi gì cả. Họ treo những bức khắc trong phòng, và sắp xếp chần gối trên giường của họ. Nhưng mẹ hần biết, hần chắc

thế, mẹ hần biết có sự không thoải mái đã làm cho những ngày đẹp nhất giảm vui đi nhiều. Chính đối với bà, sự hối hận cũng len lỏi qua khe sàn đánh bóng, màn che bằng lụa và thắm lên đất tiền.

Mặc cảm tội lỗi đây vô Giang từ bao giờ ? Lên 8 theo mẹ đến thăm một người đàn bà nghèo có đứa con nhỏ mới chết vì đau màng óc... Lòng thương hay sự yếu đuối tâm hồn khiến cho Giang nhớ mãi hình ảnh ấy ? Để bây giờ nhắc lại mà tự hỏi lỗi tại ai ? Và tự hỏi về ý nghĩa của sự hiện hữu của đứa nhỏ.

Thằng nhỏ con trai mu Lợi đã chết. Hần như tự bắt mình phải ngắm lại cảnh đó. Mu Lợi ngồi ven giường khóc thút thít. Hần không khóc nữa. Và qua hình ảnh bất động và trong suốt, hần nhìn theo những tà áo màu sắc sỡ, và sự thêm muốn lại nổi dậy trong lòng hần : Hần muốn cầm những cánh tay mịn màng kia, úp mặt vào những mớ tóc hồng bồng kia và vô nhau những hàng lụa mỏng cho tan nát như một cánh hoa. Thằng nhỏ, con mu Lợi đã chết. Chết lẳng nhách. Chẳng phải là cái tang cho mình. Chẳng phải là cái chết của mình. Mình nhắm mắt lại, im lặng và mình nhớ lại chính mình, và cái chết của nó đã xâm nhập đời mình. Mình thì không xâm nhập cái chết của nó. Mình chui xuống dưới cây dương cầm, và lúc vào giường mình khóc cho tới lúc ngủ thiếp đi, vì những thìa súp mình ăn trong bữa cơm chiều, chảy vào cổ họng mình còn cay đắng hơn cả sự hối hận, hối hận lỗi của mình. Lỗi đó là đã cười khi mu Lợi khóc. Lỗi đó là

đã khóc với nước mắt của mình chứ không phải khóc bằng nước mắt của mẹ. Lỗi là mình lại là một kẻ khác.

Nhưng hẳn còn nhỏ quá chưa hiểu. Hẳn tưởng là làm lỗi đã đột nhiên xâm nhập hẳn, vì những ngón tay hẳn đã xòe ra và cò hòng hẳn đã mở ra. Hẳn không đoán nổi, không khi mình hít đầy phổi là không khi gì, máu trong huyết quản, hơi nóng của đời sống mình là ở đâu mà đến. Hẳn nghĩ rằng cứ chầm chỉ rết, thì sẽ không biết tới cái mùi vị dơ dáy đó. Và hẳn cảm cúi học. Hẳn ngồi trước bàn học, cặp mắt ngây thơ lướt trên trang giấy nhẵn, chưa có quá khứ, và còn trong trắng như tương lai.

« Trang giấy trắng trẻo, trắng toát chẳng có gì cả; mảnh đất trong sáng lạnh giá, se lói trong viễn tượng các cuộc cách mệnh vị lai. Mọc nếm cây bút vẽ, trên mặt Giấc đầy máu, máu nóng hồi như bốc lên sự phản hận của từng giọt máu mà chúng tôi đã dè dặt tiết kiệm và của từng giọt mà chúng tôi đã đổ ra. Máu của em. Đỏ lôm trên tấm chăn đơn trắng toát, trên bộ áo lụa mỏng, và chảy một cách nặng nề lười biếng trong huyết quản của em. — Chắc nàng không thoát qua đêm nay — không hoa mà cũng không xe tang. Chúng tôi sẽ chôn dấu em dưới đất. »

Bàn vấy trên tay mình, bàn dơ trong tâm hồn chúng mình, đó là tương lai của cậu bé con ngoan ngoãn đương ngày thơ ấu nót từng nét chữ. Cậu không đoán được. Cậu không cảm thấy cái nặng nề của sự hiện diện

của chính mình.

Sáng suốt và trong trắng trước trang giấy trong trắng, cậu mỉm cười với một tương lai tươi sáng và hợp lý.

Giang quay về hỏi bà mẹ, bà cho rằng « nghèo khổ, náo loạn, những quân lực và những cuộc chiến tranh, cũng như những đam mê vô xé và những ngộ nhận u ám, tất cả chỉ là sự đại đột, sự đại đột không đo lường được của loài người. » Giang hỏi ông bố, thoạt đầu ông chỉ cười : thái độ kìa cả, bao dung của người tự cho mình là may mắn có được chân lý, đối với bọn mình coi là con trẻ. Nhưng sau ông không cười nữa. Ông nhắc lại cuộc đời vất vả và nhện nhện của ông một cách kiểu ngoa đầy chua chát. Nhưng theo sự nhận xét của Giang thì ông giàu có như một thư huy chương danh dự.

« Người ta không nâng cao được quần chúng. Muốn bình đẳng, phải tiêu ma những phần tử ưu tú... » Ông bố nói, giọng sắc và gọn, không cho cãi, nhưng trong ánh mắt ông là sự sợ hãi cường nộ.

Ông bố có sự sợ hãi hay không ? Chắc hẳn không. Những ý nghĩ của Giang, như người ta thấy, toàn được vay mượn trong sách vở. « Giai cấp thống trị run sợ trước sự đe dọa của một cuộc cách mạng cộng sản. Giai cấp vô sản không có gì dễ mất, ngoài tiếng xích Họ có cả một thế giới để chiếm đoạt. » Đoạn kết của bản tuyên ngôn, có thể nói được thuộc lòng và được dân trải ra nhiều. Hình ảnh được nhắc đến luôn luôn là hình ảnh con tằm điện ngầm, chạy trong đêm đen, rồi thỉnh

thoảng lại dừng trong phút chốc tại một nhà ga sáng rực rỡ.

Giang kể truyện thường kéo Mạc đi về phía ngoại ô chơi, giữa những ống khói cao ngất, những bức tường dài sa mạc, những ngôi nhà âm khói. Bao nhiêu cuộc đời qua đi ở nơi này. Từ sáng đến chiều, một cử động một nhoei. Mỗi tuần lễ có mỗi một ngày chủ nhật. « Họ quen rồi » Mạc nói. Nếu họ quen rồi, còn ghé ghé hơn nữa - nhưng ghé ghé thế nào, giá có người hỏi, Giang sẽ không trả lời. « Con người quen với cuộc đời nghèo khổ » là một hình ảnh văn chương gợi cảm mà thôi.

Bố mẹ Giang, như nhiều người lớn khác, cần cứ theo tuổi lớn của họ, không thể nào ngờ con cái họ có những niềm khắc khoải băn khoăn mà họ không có. Bà mẹ Giang nghe con nói đến chữ cách mạng thì đỏ mặt giận dữ mà vẫn còn là một đứa trẻ ! mà nói mà không hiểu gì ! » Giang cố gắng biện luận nhưng bà cắt ngang không cho nói. Giang nghĩ như thế là bà sợ. Bà lẫn xả vào bảo vệ chính những cái mà tâm hồn và lý trí của bà buộc tội : người chồng, hôn nhân, tư bản. Bởi vì căn bệnh không phải ở chế độ mà ở trong nội tâm chúng ta. Phải thu mình nhỏ bé vào một góc, và chấp nhận tất cả. Phải thận trọng. Giang thù ghét sự thận trọng. Giang muốn nói, muốn hành động. Và kia kìa Giác nằm trên ghế dài với chiếc áo sơ mi hở ngực và máu khô trên mặt, hai mắt nhắm.

Đối với chàng thanh niên thuần hậu đáng thương kia, lúc đó cái gì cũng tưởng là giản dị dễ dãi. Chàng gơ nắm tay, và đồng ca với

mọi người : « Ngày mai Cộng Sản Quốc tế sẽ là nhân loại, hết chiến tranh, hết thất nghiệp, hết nô dịch, hết lầm than. Hãy chết hết đi, những kẻ thiếu thiện chí, và niềm hân hoan sẽ tràn ngập trên mặt đất này. Chàng thanh niên bóp tan trong ý nghĩ, cái thế giới già nua, và, xây lên một vũ trụ mới toanh với những mảnh còn lại, như con nít lấp đồ chơi với những mảnh dựng trong hộp.

Tôi nói lớn khi bước vào phòng họa của Mạc :

— Xong rồi, tôi đã ghi tên vào đảng !

Mạc đặt bút vẽ và quay giá vẽ vào tường ; tất cả lợp phẩm của ảnh, đều quay vào tường và người ta chỉ thấy phía sau những tấm vải sù sì căng trên giá vẽ.

— Lẽ cố nhiên câu chuyện sẽ kết thúc như thế — Mạc nói.

Tôi nói tiếp :

— Bồ tướng thế giới sẽ tự thay đổi, nếu mình không chịu nhúc nhích.

Mạc lắc đầu :

— Chẳng có gì mong đợi ở thế giới này cả, Chất liệu quá xấu ! Tôi muốn dựng một thế giới hoàn toàn mới, với những chất liệu khác.

— Nhưng thế giới của bồ, chỉ có trên họa phẩm thôi.

Mạc cười bí mật :

— Đờ rồi xem.

Hắn đã thấy. Nhưng lúc đó hắn cũng còn trẻ ; mặc dầu hắn hoài nghi, nhưng hắn hy vọng. Gần như mỗi ngày tôi đều gõ cửa đảng hắn. Hắn tiếp tôi, hoặc vui vẻ, hoặc nhạt nhẽo. Hắn tiếp tôi là tốt rồi, đang lý hắn cấm

của mới phải. Chính bản cũng không biết. Hoặc hẳn cho rằng người ta không thể đóng cửa được. Tôi vào. Ngồi trước bàn, Giác đương làm việc. Giác giống Mạc, anh ruột hẳn, nhưng nét mặt dịu dàng chứ không sắc cạnh như Mạc. Mạc đặt chai rượu chất bạng xoàng trên bàn bày ngỗng ngang nào là cây xương rồng, vô sò, rễ cây lạt thảo, và những bình cầm thạch mà Mạc đã chế tác bằng đá sỏi, đinh, que riềm, và mẩu dây. Trong một bình nước bằng thủy tinh có con cá ngựa: một thân hình gai góc đen sì với cái đầu ngựa đang hoang. Chúng tôi đốt thuốc lá lên và trò chuyện tôi thích nói chuyện. Tôi lựa chọn cẩn thận từng lời nói. Tôi phải hướng dẫn Mạc tới vùng đất trong lành kia mà hiện thời tôi đang tiến tới với vàng. Nhưng chính lại là Giác lắng tai nghe những lời đó. Giác ngừng đầu lên hỏi:

— Tranh đấu bên cạnh giai cấp vô sản? Làm sao chúng ta có thể làm được, một khi chúng ta không ở trong giai cấp đó?

— Thì chúng ta cùng một lý tưởng với họ là đủ rồi.

— Không. Một người thợ, tự muốn giải phóng. Còn hề, thì hề muốn giải phóng cho người khác. Điểm khác nhau là ở chỗ đó.

— Mặc kệ chứ. Miễn là cùng đạt tới mục đích.

— Những mục đích không thể tách rời ra khỏi cuộc đấu tranh được. Hegel đã giải thích điểm này rất hay. Bỏ phải đọc Hegel mới được.

— Tôi không có thì giờ.

Chính vốn ?

Giác làm tôi si nêc về triết lý tỷ mỉ của hẳn. Tôi tưởng hẳn chỉ nói suông thôi. Ngờ đâu, hẳn đương sống mạnh sống mẽ say trong câu chuyện. Hẳn nói tiếp:

— Lễ cổ nhiên, người ta đòi hỏi dễ được thỏa mãn. Nhưng muốn được vật người ta đòi hỏi thì vật đòi hỏi đó phải là của mình ước muốn. Nếu mình không ước muốn thì vật đó không có giá trị gì. Đó là điểm mà bọn Đức Quốc xã không thể hiểu nổi. Tôi thần phục Các Mác cũng chỉ vì ông yêu cầu người ta phải đoạt cho bằng được cơ ở không nhận của cho. Như tôi với hề, thì chúng ta chẳng có gì đáng đoạt cả. Chúng ta không phải ở phía bên ấy. Không. Chúng ta không thể biến mình thành công sản được.

— Vậy thì chúng ta phải làm gì?
Hẳn nhún vai chán nản:

— Tôi cũng không biết nữa.
Tôi mỉm cười. Hẳn vẫn còn là một thư sinh. Tôi đáng không được cười: vì hẳn ít nhất cũng tự biết hẳn chiếm một chỗ trên địa cầu này, và hẳn không bao giờ có thể tiến qua được bóng tối dày đặc của chính thân hình hẳn. Còn tôi, tôi không bao giờ biết cả. Tôi chỉ chú tâm chú mục vào chân trời của tương lai mà ở đó không có một sự hồi hận bên măng đến.

Nhưng rồi một ngày kia tôi tự thấy. Tôi thấy tôi một vật thể hữu hình, mờ đục ngồi ở bàn ăn trong gia đình, mũi đồ ăn thơm bốc lên, với ánh sáng chói lọi chiếu xuống bộ quần áo cắt đúng thời trang của tôi, xuống hai bàn

tay diêm dứa của tôi. Tôi thấy tôi, như Giác đã thấy, như thợ thuyền đã thấy mỗi khi tôi đi lại trong xưởng máy. Họ thấy tôi là con ông chủ, ông Blôm-Ma.

Và bốn cặp mắt đầy vẻ bức mình khó chịu đã nhìn dán lên má bị xưng của tôi. Tôi bỗng cảm thấy sự có mặt của tôi một cách thiết thực.

Giang đã bước quyết định, tìm cách chia xẻ lòng tin với người khác, nhưng cũng chính là tìm sự chứng nghiệm cho chính mình. Trong khi thảo luận với Giác, Giang có phần nào đuối lý. Nhưng không phải Giang không gây nên một thứ ám hưởng nào đó ở Giác. Băn khoăn trong tâm hồn, Giang có tội vì tỏ ra vững vàng ngoài mặt. Và sự hoạt động, dù sao cũng có những cảm dỗ của nó. Giang thấy mình trưởng thành, cứng rắn. Vấn đề, rút cuộc là cái mà nhà văn gọi một cách cao quý là sự hiện hữu, thật ra chỉ là sự chứng tỏ cho người khác, và chính mình, thấy mình có giá trị.

Giang vào đảng Cộng sản. Trong tác phẩm không có nơi, nhưng độc giả, nếu là người Pháp đều hiểu rằng từ khoảng 1931-1940, có phong trào đấu tranh mãnh liệt giữa các chính đảng tả phái và các chính đảng hữu phái; đồng thời cũng có những cuộc đấu tranh âm ỉ hơn, nhưng cũng quyết liệt hơn, giữa các chính đảng tả phái với nhau: đảng Cộng Sản, đảng Xã hội, đảng Xã hội Cấp Tiến v.v... Thời kỳ 36-38 là thời kỳ đặc thắng của một liên minh tả phái. Một chính phủ màu sắc xã hội tồn tại được 2 năm, rồi tan vỡ. Những người Cộng sản tố cáo đảng Xã hội phản bội và đầu hàng

tư bản. Mặt trận xã hội buộc đảng Cộng sản vào tội làm tay sai cho Staline, bản đảng nước Pháp. Cuộc đấu tranh kịch liệt, nhiều khi có vũ khí và chất nổ. Nhiều người chết hoặc bị thương.

Giang dự một cuộc biểu tình, có lẽ để chống chính phủ của Mặt Trận Bình Dân, nên bị cảnh sát giải tù. Bọn thiếu niên dùng mảnh chai, đá cục ném cảnh sát, và bị tấn công lại bằng dùi cui. Giang bị đánh sưng mặt và bị bắt, nhưng rồi được trả tự do.

Chàng cúi xuống hôn mẹ.

— Trời ! Con làm sao thế ? — Bà Blôm ma hỏi với giọng khiếp sợ.

— Chao ôi ! mặt anh ! — Cô em gái kêu lên theo. Chàng lảng lảng ngồi xuống không trả lời, và giờ khăn ăn ra.

Ông Blôm-ma nói khô khan :

— Má mày hỏi, chuyện gì đã xảy ra ?

Giang trả lời :

— Không có chi.

Chàng bóp miếng bánh mì trong ngón tay và nói tiếp :

— Hồi chiều qua, con cùng với lũ bạn ngồi trong quán ở khu Mông-mác rồi xảy ra vụ ẩu đả.

— Bọn nào ? Bà mẹ hỏi.

Mặt bà hơi ửng hồng, mỗi khi người ta làm bả bức mình.

— Con cùng đi với thằng Mạc và thằng Giác.

Giang sợ mình đỏ mặt, vì tính chàng không thích nói dối mẹ.

Ông Blôm-ma chậm rãi nói :

— Thế là mày bị người ta đâm phải không ?
Sau cặp kính, mắt ông long lanh tinh tường.

— Vâng, Giang trả lời.

Chàng đưa tay sờ má bị sưng. Ông hồ nói tiếp.

— Chắc thằng nào đánh mày phải có cú
đấm mạnh lắm, lợi hại như cây dùi khui của
cảnh sát.

Ông ngắm cậu con một cách nghiêm nghị
và hỏi.

— Nửa đêm qua, mày làm gì trước cửa
tiệm Buy-li-ê, giữa bọn khốn kiếp nghèo ngao
bài hát Cộng Sản quốc tế ?

Máu nóng như dâng lên má của Giang. Chàng
nuốt nước miếng một cách khó khăn.

— Con ở buổi họp ra.

— Chuyện gì lạ thế ? Bà Blôm-ma hỏi ?
Ông Blôm-ma từ tốn nói :

— Chuyện gì à ? Bà hãy nghe đây. Cảnh sát
trưởng sáng nay điện thoại cho tôi báo tin là
thằng Giang thiếu chút nữa là bị ghép vào tội
mạ lỵ và hành hung cảnh sát. May mà ông
Cảnh Sát trưởng là người tốt khi thấy tên tôi
thì ông thả nó về.

Cả một đời làm việc, và danh dự... Giang
nhìn những tia máu xanh chằng chịt trên má
của bố, dấu hiệu của bệnh tê liệt. Sự trầm tĩnh
của ông Blôm-ma tỏ ra một sự tự chủ ít có.
Giang dù gan dạ, nhưng nét mặt đang hoảng
và nghiêm nghị của bố, cũng làm chàng
nhụt nhụt khí. Chàng nói :

— Chúng con chẳng khiêu khích gì, mà
họ xông bấu từ vào chúng con, lấy cớ là chúng
con tụ họp ở ngoài lộ, đánh đập túi bụi và
giải về bắt.

— Cảnh sát chỉ thi hành phận sự của họ.
Nhưng tao muốn biết, vì lý do nào mà mày lại
trả trộn vào nơi tụ tập của Cộng Sản ?

Một sự im lặng ghê người. Giang nghiên cuc
ruột bánh trong tay. Chàng nói :

— Như ba đã biết, về những vấn đề này,
con không bao giờ đồng ý với ba.

— Vâng, bây giờ mày là cộng sản ?

— Vâng.

— Giang ! — Tiếng bà mẹ gọi như cầu
khẩn. Bà như van xin Giang hãy rút lại lời
nói đại dốt kia.

Ông Blôm-ma thở mạnh, và chỉ tay trên bàn
hỏi :

— Vậy thì mày còn ngồi làm gì ở nơi bàn
ăn của một tên tư bản đáng ghê tởm ?

Ông cười mỉa mai, nhìn Giang. Và chàng nhớ
lại. Chàng đã lơ đãng nhìn cái phòng ăn rộng
lớn này, cái tủ đầy rượu cũ quý báu, và món
trứng phỏ mát, và chàng thấy mình ở đó với
mọi người khác. Chàng đứng dậy và bỏ phòng
ăn ra ngoài.

Phòng của mình, nhà của mình : thân thể một
người nhỏ bé sá chi đáng kể, chiếm rất ít
chỗ, thờ có là bao không khí; vậy mà cái vũ
ngoài, sao khủng khiếp lớn lao thế. Rồi cái
tủ áo với những bộ đồ may toàn hàng chọn
lọc, đúng thời trang của mình là con ông
Blôm Ma.

Chàng đóng mạnh cửa dang sau và bỏ đi rất
lâu. Một ngày thu đẹp. Làn trong lá úa của
những cây hạt dẻ vài bông hoa trở muộn,
xinh tươi. Chàng bước với đôi giày tốt, trong
bộ đồ cắt đẹp : Con trai ông Blôm Ma mà.

Thì ra chàng cũng chiếm một chỗ trên mặt đất này, một địa vị mà chàng không lựa chọn. Chàng thấy lúng túng vì mình nhưng không lo lắng lắm. Nhất định là có cách dàn xếp. Nhất định là có một lối sống khác. Làm sao mà chàng biết được chàng trở thành mối nguy hại đó. Nguy hại như gốc cây vô tri kia, đứng sừng sững ở khúc quẹo tỏa bóng xuống đường; nguy hại như cái đồ chơi đen sì và cứng nhắc mà Giác đương ngắm nhìn cười mỉm. Có vẻ rất hồn nhiên vô hại. Khi ta tấn bộ hai tay bỏ túi quần, thưởng thức hương mùa thu : Chàng đá một hạt dẻ lăn trên đường nhựa, và không khi chàng thử chàng chẳng phải ăn trộm của ai hết. Chàng nghĩ : « Sẽ không phải cậu con cưng của Ô. Blom-Ma nữa. Muốn biết nghề cũng chóng, chỉ hai năm học việc là xong. Sau đó, cơm của mình ăn là do mình tạo ra. Chàng thấy sung sướng quá. Bây giờ chàng mới hiểu tại sao trong suốt thời kỳ thanh thiếu niên chàng cảm thấy hương vị dơ dáy của cuộc đời chỉ vì giòng máu thối tha của cái thế giới cũ rích luân lưu trong huyết quản của chàng. Nhưng rồi đây chàng sẽ cắt đứt với dĩ vãng và tạo lại cuộc đời mới.

Mùi hành phi tỏa mạn nơi cầu thang và qua khe cửa tiếng mở rán ngon lành. Chàng đập cùm. Mạc kêu : « Cút vào ». Giác đương cúi trên lò trong làn khói dầy, cay mắt. Giác vuốt tóc hỏi :

— Thế nào, cậu bé làm bánh ?
Chàng tiến lại nơi Mạc đương nằm trên ghế di-văng :

— Chào bồ.

Mạc nề oải bắt tay Giang :

— Chào bồ ;

Mạc chợt nhảy chồm dậy gọi Giác :

— Trời ơi ! mặt làm sao thế ? Giác, mày có thấy không ?

Giác như còn tiếc nuôi cái cháo khói nghi ngút ở trong có hai chiếc lạp sườn đương sôi trong mỡ. Quay lại thấy mặt Giang, chàng kêu to :

— Trời ơi ! Ai làm bồ thế ?

Giang sờ lên má nói :

— Tôi bị một cú mã tà bằng trời giáng.

Giác ngạc nhiên.

— Chúng đánh khá đau. Tối qua phải không ?

— Tui này vừa ở quán Buy-li-ê ra, thì bọn côm ập đến.

Trong giọng nói Giang, có cái gì kiêu hãnh. Đồ ngu đại, mù quáng. Tự mình không biết, sự hiện diện của mình là nguy hiểm, mỗi lời nói là cạm bẫy. Và thằng Mạc nó cũng cứ đề cho mình nói, nó chỉ mỉm cười, cái cười ăn thịt người, cái cười ngu xuẩn, mù quáng, thay vì tổng cổ mình xuống cầu thang.

— Chúng có thể đánh nát bồ ra — Giác nói.

Mạc nói :

— Không lo. Mày thấy là Giang không bị hồng người mà.

Mạc sờ lên thái dương Giang :

— Minh uống nhè ?

— Cho ăn thôi — Giang trả lời.

Giang thêm thưởng chiếc lap sườn căng phồng giữa những nhát hành vàng óng. Da bọc ngoài nhiều chỗ nứt nẻ, thít ở trong phình ra trông rất ngon lành.

— Bỏ chưa ăn sáng à ? — Mặc hỏi
Bỏ không dám về nhà phải không ?

— Có, tôi có về. Giang nói.

— Và xảy ra chuyện động trời phải không ?

— Đúng.

Giang bước tới gần nơi giá vẽ để chống.

— Bỏ chưa biết quyết định của tôi lúc này. Tôi định học việc với bác Tinh, tay thợ in lão luyện, và đầu không cho ba tôi hay. Và ngày nào lành nghề, tôi sẽ ly khai gia đình. Minh biết ngay mà. Đói mất thăng Giác vui mừng sáng hẳn lên một cách bất ngờ. Mặt nó sáng quá.

— Tại sao làm vậy. Mặc hỏi. Có ích lợi gì cho bỏ không ?

— Tôi không muốn chôn cuộc đời trong một hoàn cảnh giả tạo, lệch lạc.

— Bỏ tưởng có những hoàn cảnh chán thục, đáng mức hay sao ? Mặc hỏi.
Hắn cất một miếng lap sườn lớn và nhai ngấu :

— Hãy ăn đi. Và sau đây, hãy đi đi, để tôi làm việc.

— Vàng tôi xin đi.
Minh nhìn Giác, trời đẹp quá. Minh không muốn có độc một mình.

— Giác cũng làm việc à ? Bỏ không thích đi chơi với tôi à ?

Giác ngạc nhiên và vui mừng lộ trên nét mặt.
— Không làm phiền bỏ chứ ?

chính văn 7

— Chính tôi mời bỏ mà.

Thế là hai đứa ra ngồi ở công viên Thử Sơn gần hồ nước ; có con thiên nga bơi trên mặt nước và một số trẻ em đùa giỡn quanh mình. Giác nói :

— Chà, anh tốt số lắm. Anh bao giờ cũng biết cái gì phải làm.

— Tại bỏ lúc nào cũng thắc mắc về hàng lò vắn đề trên khía cạnh trí thức.

— Vì tôi là một tên trí thức — Giác trả lời. Minh nhún vai :

— Vậy thì ráng chịu. Cứ tiếp tục làm trí thức đi.

— Hành động đề hành động, chỉ là gạt gẫm. Mà có lẽ do dự, đắn đo của tôi cũng chỉ là gạt gẫm.

Hắn nhìn mình một cách không tin tưởng. Hắn còn trẻ, còn hăng say. Đời sống có thể rất dễ dàng, và hắn cứ để cho cuộc đời tự trôi qua là được rồi.

— Bỏ nhát quá. Khi bỏ còn tự hỏi chính nghĩa của giai cấp vô sản có phải là chính nghĩa của bỏ không thì không bao giờ nó là của bỏ cả. Bỏ phải nói : Nó là chính nghĩa của tôi.

— Đã đành. Nhưng tôi không thể nói như thế mà không có lý do được. Nhưng phải nói.

Câu chuyện giữa Giang và Giác vẫn tiếp tục cho thấy sự cố gắng thuyết phục của Giang, bằng những lời lẽ thật kêu mà vô nghĩa : « Khi nào mày còn tự hỏi chính nghĩa của giai cấp vô sản có phải thật là chính nghĩa của mày không, thì không bao giờ nó là của mày. Mày hãy chỉ

nói rằng : Đó là chính nghĩa của tôi. Sự chống trả của Giác âm thầm, tuy vẫn dựa vào sách vở. Nhưng kết quả là hai bên cùng chịu ảnh hưởng của nhau.

— Bao giờ anh mới quyết định ? Giác hỏi.

— Bao giờ tao thì thạo nghề. Giang trả lời. Bao giờ tìm được một chỗ làm.

Có nghĩa là Giang lần lần không quyết định được. Trước mắt Giác, hẳn nhiên uy tín của Giang bị giảm sút. Bởi vì Giang đã kéo dài thời gian học nghề nhà in đến 2 năm. Đến lúc đã thành thạo mọi công việc, Giang lại kiếm cơ hội hoãn. Nhưng rồi ngày đó vẫn đến...

Hắn đến gần bà một chiều kia. Bà ngồi trong phòng khách nhỏ bên đèn và đương đọc sách. Từ một năm nay bà đã cắt tóc ngắn. Tuy không còn rậm tốt như trước nữa, nhưng cũng vẫn được chải chuốt giữ gìn bóng láng. Chàng ngắm tóc mẹ hồi lâu rồi tới ngồi trước mặt. Hắn nói một hơi không ngừng :

— Má biết không ? Con không làm nhà in nữa.

Bà nghe và lúc sau ngồi thẳng lên hai tay để trên tựa ghế nói :

— Mà không à ?

Sự tức giận làm cho giọng của bà có âm hưởng của người thành thị.

— Xin má hãy hiểu cho con ; con phản đối chế độ này. Làm sao con có thể chấp nhận thu hưởng được ?

— Nhưng mày đã thu hưởng rồi mà ?
Giờ đây mày trốn bốn phận. Từ giáo dục cho

tới sức khỏe, mày nên người là nhờ bố mày. Giờ đây ông cần mày thì mày lại bỏ đi.

— Những cái con được thu hưởng từ trước tới nay, chỉ là bất đắc dĩ. Con thấy không bị ràng buộc gì cả.

Bà đứng dậy tiến về phía đàn dương cầm, sửa lại mấy bông hoa cắm trong lọ và quay lại :

— Vậy còn đợi gì mà không nói cho ông hay ?

— Con muốn nói cho má biết trước.

— Mày bất nhân lắm. Ông trả công cho mày tập việc. Mày ăn cơm của ông trong khi đợi có chỗ làm khác. Để quá mà.

Hắn nhìn mẹ, lăm lăm tức. Tính do dự và nhút nhát bà phiên trách, là tại bà cả. Bà nhìn hắn, môi mím chặt, má đỏ ửng. Hai người gườm nhau một hồi như cổ moi móc những điểm nhu nhược của nhau.

— Được, con xin đi nói với ba ngay.

— Thì chỉ còn có thế. Đợi gì nữa ?

Giọng bà đánh thép nghiêm lại, tuy nhiên, hẳn như vẫn nghe thấy một giọng khác ở trong bà đương vau xin cầu khẩn : nó đừng nói với hầy để đó cho mình một thời gian nữa. Nhưng lời nói trong cảm lạnh đó, cả bà lẫn Giang cũng không thể chú trọng tới được. Giang rời khỏi phòng khách. Chàng đã chiếc ghế đầu học lưa. Hắn sùng vì má chàng đã về bệ với ba chàng mà bà không yêu. Lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh bản thân và luôn cả những gì mà bà yêu quý nhất. Bà muốn thế. Bà có lý, và mình chẳng làm gì khác được. Hắn xuống tầng dưới đập cửa bàn giấy.

— Con muốn nói chuyện với ba.

— Ngồi xuống đó.

Hắn ngồi. Hắn nói mạnh bạo, không cần giữ ý trong sự hân hoan của giải phóng.

Vì bị bắt buộc, hắn sung sướng tự phá hủy hết đường rút lui. Như thế hắn sẽ phải xông vào đám người hỗn độn nhốn nháo, giống như một tên thất nghiệp đương kiếm việc làm. Hắn rút ví đồ đầy tiền ra bàn :

— Con xin thề từ nay ba sẽ không bao giờ nghe nói tới con nữa.

Thế là xong. Hắn mở tủ nhìn những bộ đồ treo trên mắc áo mà thấy nhẹ lòng. Thế là hết. Hắn lấy xuống giường một số báo Humanité cũ cái bàn chải đánh răng, sà bòng, dao cạo. Hắn ngộp ngừng đôi chút rồi lấy thêm chiếc sơ mi, mùi xoa, 2 quần sà loong và 3 đôi tất. Tất cả gói lại thành một bọc nhẹ. « Bây giờ mình hãy tới xin việc tại các ấn quán quen thuộc ».

Hắn cộp bọc vào nách : « Ta sẽ làm thế » và bây giờ hắn làm rồi : « Ta làm rồi ». Hắn nhìn lại những ngọn đèn xanh, xuống mấy bụi bậm, hắn nhớ lại mặc bộ đồ đắt giá mẫu tro và tự nhủ : « ta sẽ làm ». Lúc đó dễ lắm hắn chỉ việc quyết định không gặp lại bà, là hắn không gặp. Nhưng giữa lúc hắn mang bọc áo đi ra thì bà đương ở đâu ? trong phòng khách hay trong phòng ngủ. Chắc ở một nơi nào trong nhà. Hắn gật gờng nói : « không phải lỗi tại tôi, tôi không thể làm thế nào khác »
Mình không thể...
Hành như có định mệnh ở ngoài hắn thần

chính vốn 7

hiên, vô tư, mà người ta có thể kêu cứu được. Nhưng con tim hắn cũng bị đau nhói. « Bà chỉ có một mình mình thôi ». Từ nay bà sống đơn độc trên nhung lụa với bao hồi hận lần trốn đầu dây, và bao mũi kim đâm trong trái tim như mình vậy. Bà sẽ không nhò một giọt nước mắt nào, nhưng rồi sau đây bà sẽ trông nôm sã sờ quần áo cho hai cô em gái, trong những lúc đêm khuya tịch mịch....

« Con sẽ tìm được việc làm ngay. Trong khi chờ đợi con tạm ở đằng anh Mạc ? Hắn tới gần bà, sờ tay lên vai bà : con không có ý làm má buồn.

Bà vuốt tóc để lộ vầng trán mệt mỏi.

— Vì mày cho là phải.

Hắn thông thả xuống gác. « Vì mình muốn thế, chẳng có gì đáng tiếc cả. Giờ đây bà ở trên kia quỳ trước đồng tất một mình. Mình đã làm thế. Nhưng mình còn làm việc khác nữa : Mình không muốn bà đau khổ.

— Than ôi ! ta không muốn em chết... Nàng hiện nằm dài trên giường mi mắt bất động ; làn tóc vàng xõa trên gối đã héo hắt như lá cây tàn úa. Ta bao giờ lại nhìn thấy cộp mắt sống động của em ?
Hắn nói ! « chẳng có gì đáng tiếc cả » Điện khủng ! Phải hối tiếc hết mọi thứ : tội lỗi ở khắp nơi, bất khả kháng, không đến nỗi : tội lỗi đã sinh ra làm người. « Chẳng có gì đáng tiếc »
Hắn phải tâm tâm niệm niệm câu đó một cách điên rồ để tự an ủi một cách tuyệt vọng. Hắn cố gắng tự cho việc mình làm là phải, nhưng hắn vẫn không thoát được cảm giác là có khối nặng ngàn cân lôi kéo hắn lại phía

sau, mà khối nặng đó lại chính là bản. Bản bực tức nói : « Phải không có cái gì ở đằng sau mới được.

Rời khỏi gia đình, Giang đến ở với Mạc. Không tin tưởng gì ở chính trị, nên khi Giang đến, hai người đã gây nhau :

— Tất cả điều tao muốn, Giang nói, là khởi hành vào cuộc đời với không có may mắn gì hơn người khác, và chỉ có những gì mà con người có thể tự làm lấy cho nó, bằng phương tiện của chính nó.

— Phương tiện của chính nó, Mạc nói, hơi nhanh quá đấy.

Mạc nhìn Giang từ đầu đến chân.

— Phải, ông bố tao trả tiền bộ quần áo này, đôi giày này, ông cũng trả tiền học việc cho tao. Nhưng thất ra không có ai là hoàn toàn không có gì.

— Tao cũng định nói thế, Mạc trả lời. Nếu chỉ có bộ quần áo này không thôi ! Còn sự học vấn của mày, những bạn bè của mày. Sức khỏe của mày là sức khỏe của một tên trưởng giả được nuôi béo mập. Mày không thể lột bỏ quá khứ được.

— Bao giờ tao sống thật sự như một công nhân, quá khứ đó chẳng còn nghĩa lý gì.

— Sẽ luôn luôn có một vực sâu giữa người thợ và mày : Mày được lựa chọn tự do một đời sống mà họ phải chấp nhận. Giang chịu thua. Sự rời bỏ gia đình của Giang đối với người lớn, có thể được coi như một cơn bốc đồng của tuổi trẻ. Nhưng đối với Giác, em của Mạc, thì Giác chính là tuổi trẻ, nên Giác kính phục Giang.

— Bản anh phải sung sướng lắm.

— Tao rất sung sướng.

Giang che đậy sự băn khoăn của mình đối với Giác. Trong một đoạn trên, người ta đã biết ý nghĩ của Mạc đối với Kral Marx : « Tao phục Marx vì ông ta khuyên mọi người chiếm lấy chứ đừng chấp nhận. Có điều mày với tao, chúng mình chẳng có gì để chiếm lấy cả, chúng mình không ở về phía họ. Người ta không làm cho mình trở thành người Cộng sản được ». Mạc chín chắn, và rất thương em, nhưng Mạc có lỗi vì coi em còn nhỏ quá—không chờ đợi rằng Giác sẽ thấy ở Giang một thần tượng.

Giác làm thơ, Giang tỏ ra thích thơ của Giác. Trước mắt Giác, Giang là một anh hùng dám rời bỏ gia đình giàu sang để chiến đấu cho vô sản.

— Anh nhập bọn với họ có khó khăn không ? Anh có thật thấy anh ngang hàng với người khác không ?

— Tao còn nghĩ tao sẽ dễ dàng có ảnh hưởng đối với họ nữa.

Đó là sự thật. Giang hoạt động thành công, vì chàng nói giỏi và được mọi người nghe theo. Nhưng đó mới là một bề mặt của sự thật, Giang không bao giờ đem những băn khoăn của mình nói với Giác.

Giác nói :

— Tôi báo cho anh biết một tin.

Hai chúng tôi ngồi trong tiệm cà phê bé nhỏ ở đường nọ, bên cạnh cửa kính trên eo giòng chữ ! « ở đây, có thể đem cơm tôi ăn được » Hai bác thợ nề mình bằm dằm với vữa, uống rượu chất tại bàn bên cạnh.

— Tin vui chứ ?

— Thử đoán xem. Tôi sắp ghi tên vào đảng.

— Thật không ? Nhất định rồi chứ ?

Tôi nhìn Giác ngáp ngừng. « Chính mình muốn hẳn thế mà ». Nhưng tôi ngáp ngừng. Tôi bắt đầu hoài nghi là những việc xảy ra sẽ chẳng được như ý mình muốn.

— Nhất định. Anh ngạc nhiên à ?

Ilán cười kiểu hãnh :

— Hôm nọ bỏ phần đối kịch liệt thuyết Các Mắc.

Giác nhún vai.

— Lý thuyết không quan trọng. Điều cần thiết là biết tôi có thể làm được không. Và có linh cảm là có thể làm được. Tôi nảy ra ý kiến này là vì thấy anh sống động. Hẳn cười.

— Tôi mừng lắm — tôi nói.

Sự thực tôi không mừng. Tôi muốn Giác tư cảm hóa hẳn bằng những suy luận hợp lý. Tôi có cảm tưởng như Giác đã bị mắc bẫy tôi. Tôi hỏi :

— Tôi muốn biết rõ cái gì đã làm bỏ quyết định ?

— Chiều hôm nọ, sau buổi chúng ta bàn cãi tôi cuộc bộ trở về. Tôi không còn nghĩ tới những cái gì người ta đã nói tôi chỉ nghĩ đến anh, đến tôi và bỗng nhiên thấy mình không thể sống nổi nữa, khi cuộc sống không giúp ích được gì.

— Tôi hiểu.

Nuung sự thất mắc của tôi vẫn không tan

chính vấn ?

nội. Thì chính tôi đã giúp ích được gì ? Đối với tôi thì đó không thành vấn đề. Tôi không thể tự tạo cho mình một số phận xứng đáng đẹp đẽ trong một thế giới bất công. Tôi muốn có công lý. Nhưng công lý cho ai ? Cho người khác hay cho tôi ? Bỏ đã nổi sùng lên nói với tôi một hôm rằng : bao giờ người ta cũng tranh đấu cho chính bản thân người, ta tôi thì tranh đấu chống lại sự hối hận và lảm lỏi : cái lảm lỏi là đã sinh ra làm người. Lỗi đó là của tôi. Vì đâu tôi dám lòi kéo một thắng khác vào trong cuộc chiến gay go này ?

Thế là Giác theo Giang vào đảng. Nón nóng dự những cuộc biểu tình có ném đá, bắn súng. Giác chuẩn bị theo Giang đi họp.

— Chúng ta đi luôn hay về qua đảng anh ? Giác hỏi.

— Qua đảng tao, để lấy súng.

— Anh nghĩ có nên đem súng đi không ?

— Có đem cũng không sao. Thứ hai trước khi bọn chúng bắn, anh em mình chẳng có gì để tự vệ.

Hai anh em vượt qua khu phố buôn bán sang trọng, đến khu thợ thuyền, và lên phòng trọ của Giang. Lấy bánh và pho mát trong tủ ra, Giang hỏi :

— Mày có ăn một chút xúc xích không ?

— Không. Giác nói. Uống mãi cà phê đá, em hết muốn ăn rồi.

Và định mệnh bắt đầu quay bánh xe.

Tôi luồn tay vào ngăn kéo tủ. Dưới đồng hồ xoa và sơ ni, hai khẩu súng lục được che giấu. Hai khẩu súng đó tôi đã mua bằng tiền dành dụm được, và của Giác đã lấy trộm được

của ông bố. Tôi thử nín an toàn. Tôi thận trọng từng ly từng tý, không để sơ hở một chút gì.

— Cầm lấy — tôi nói — chỉ sử dụng khi nào bị hăm dọa tới tính mệnh. Những bọn chó chết kia rất vui sướng là lại được dịp tỏ chức những đám quốc táng.

Giác ước lượng khẩu súng trên tay :

— Không thể ngờ một vật như thế này có thể giết được người. Đúng là đồ chơi con nít. Và đúng, có thể nói đó là đồ chơi con nít. Và tôi cũng có vẻ một thanh niên hiền lành và hai ngón chơi với bạn bè khuya chán vỗ tay, phải không? Họ là anh em cê. Giác cũng là em tôi. Một lý tưởng đã thúc đẩy chúng tôi. Ngày mai, nhờ chúng tôi mà cuộc cách mệnh thành công, và những kẻ nào đã đảo chúng tôi, chúng tôi sẽ làm cho chúng nó cảm hòng bằng những cái dấm thối sôa. Sơ-mi mở phanh trước ngực, tóc xỏa tung món xuống khuôn mặt hồng hào, Giác chiến đấu giữa trận mưa máu tã. Hân cười như nẫu, và sung sướng đã sả thân...

«Chị Lộc ! Chị Lộc, Nàng đẩy dựa trên giường. Nàng gọi. Tôi không biết nàng gọi ai. Chỉ có hai đứa trong buồng, hai đứa trong buồng, và cùng cô đơn. Lộc. Nàng đã thấy ai? Tôi nghe thấy tên đó, mà chẳng thấy người nào. Tôi nhìn nàng, đã hàng giờ tôi nhìn nàng và sau hai mắt nhắm nghiền của nàng, tôi chẳng thấy gì ; quanh tôi, chỉ thấy lũ ma kỷ niệm chen lẫn ; Đây là tiêu sử đời tôi đường lần mở... Trong đám đông ồn ào hỗn độn, một tiếng

súng nổ, rồi một tiếng nữa tiếp theo : «Thằng nhỏ bắn trước mà,

Sát nhân, giết người. Tôi đi trong đêm tối. Tôi bước chênh choang. Tôi chạy. Tôi trốn. Nó đương ở yên lành với thơ với sách. Tôi dẫn dắt nó, tôi đưa cho nó khẩu súng và đẩy nó ra giữa làn đạn. Giết người! Trời ơi ! Trên lầu, Mạc đương xem sách hoặc ngủ trong mùi tranh sơn dầu, bên cạnh con cá ngựa bất động. Hân đợi Giác về. Tôi lên cầu thang. Tôi không lên nổi, cũng không xuống nổi. Thời khắc phải ngưng lại, tôi phải biến xuống đất đi, Mạc phải biến và cả thế giới phải biến. Nhưng bậc thang vẫn chắc nịch dưới chân tôi, tay vẫn ở nguyên chỗ. Và cửa và phòng cũng vẫn đó. Sau cửa là Mạc đợi Giác. Và tôi ở đây, sắp phải nói. Chỉ một lời, là sự thực đã sống dậy, và nó sống mãi. Chỉ một tiếng động nhỏ, một lời nói và thời gian bị rạn nứt, bị cắt làm đôi để không bao giờ nối lại được nữa. Tôi gõ cửa. Trước Giác, bây giờ Hiền. Và chưa hết đầu còn nữa. Rồi tôi phiên tôi. Những giờ phút trôi đi, giờ nọ đây giờ kia, và đây tôi về phía trước không một lúc nào ngưng. Tiến, tiến trong đêm tối của tương lai. Quyết định. Bị cuộc đời day dứt thúc đẩy tôi tiến tới những xác chết mới, tôi những người đàn bà đau khổ, tôi những cửa ngục đóng vào mở ra, và mở trên sự chết chóc. Trên tường của Ba Lê, trên xe điện, một bích chương mới toanh với những hàng chữ mới: Đừng đi nhưng mọi sự đều vô ích, em đã chết một cách phi lý. Nhưng làm sao ngăn chặn được sức đẩy tàn bạo đó. Phải tiến, tiến và quyết định. Mỗi nhịp

đập cửa tìm tôi lại ném vào cuộc đời một quyết định sắt thép, không lấy lại được. Đóng cửa lại, nhắm mắt lại : Quyết định đóng cửa, nhắm mắt.

Không có cách gì cứu cơ. Không có cả tới niềm say sưa của tuyệt vọng, và sự quyết tâm mù quáng, vì em nằm đây trên giường này, trong ánh sáng man dại của sự chết.

Chương 2, nói về Hiền. Gần nhà thiếu nữ có chiếu xe đạp mới. Hiền, người yêu của Phương biết Phương đi ăn tối với Giang đề bàn việc hoạt động cho đảng, Hiền đòi đi theo nhưng Phương không chịu. Hiền đến quán ăn gặp Giang, nói dối Giang, nhờ quay về nhà lấy hộ chiếc xe đạp, Giang nể, nhận lời.

Phương đến, biết ngay là xe ăn cắp. Phương cự nự Hiền, bắt đem trả xe ngay. Trong khi ấy Giang có vẻ coi thường, như đùa cợt—có lẽ vì Giang vốn dĩ giàu có, coi chiếc xe đạp như đồ bỏ, còn Phương là công nhân chiến sĩ, nên nghiêm nghị, khó khăn.

Phương và Hiền cãi cọ. Hiền bướng bỉnh được Giang bênh vực một cách kẻ cả, như chiều ý em nhỏ, không cần chấp. Hiền bắt đầu có thiện cảm với Giang.

Chương 3, Giang tiếp tục ngồi bên Hiền. Mỗi người bạn vào thăm làm ồn ào khiến cho Hiền thức tỉnh,

— Em muốn họ im đi.

— Anh ra bảo. Em ngủ lại đi.

— Vâng. Ánh mắt xanh sáo động :
Phương, Phương ở đâu ?

— Anh ta thoát rồi : chiều mai sẽ sang tới vùng tự do. Sẽ đến đây trước khi đi.

Hiền nhắc đến Phương, làm cho Giang nhớ lại khi đã thân Phương là vị hôn phu của nàng. Hiền đã tìm đủ mọi cách chiếm đoạt tình yêu của Giang. Viết thư, Giang không trả lời. Hiền đến chơi, bám chặt lấy Giang, bắt bầy đòi can thiệp vào công việc của Giang, bấy giờ đã trở thành cán bộ của Tổng liên đoàn Lao Động. Sau khi bỏ đảng, Giang ở yên đến hai năm không làm gì hết. Hoạt động nghiệp đoàn hợp với chí hướng và tâm hồn Giang. Không ai phải chọn lựa thay cho ai; Giang cũng không phải có những quyết định bí hiểm (như đưa Giác vào chỗ chết). Nghiệp đoàn công nhận ở mỗi đoàn viên một ý chí riêng, và ý chí ấy hòa hợp vào ý chí chung của đoàn thể. Giang chỉ là công cụ của đoàn thể. Lúc bấy giờ Giang tin tưởng và hài lòng như vậy.

Nhưng chàng không thể giải thích cho Hiền. Thiếu nữ chỉ đề ý đến một thứ là tình yêu. Là sự thỏa mãn những đòi hỏi bướng bỉnh của nàng. Giang tìm hết cách lẫn tránh, nhưng sau cùng cũng phải nói cho Hiền biết vì lý do nào chàng ra khỏi đảng Cộng sản.

Tôi bước một bước như cổ ý đề xa nàng.

— Xin lỗi cô, tôi có việc bận phải đi ngay.
— Việc bận ? Nhưng các anh định công
mà ?

— Đúng, nhưng tôi viết một bài báo về vấn đề đình công.

— Cho tôi xem.

— Chưa viết. Và lại chuyện này chẳng có ý gì gì với cô đâu.

— Giải thích cho tôi nghe đi. Anh không phải là cộng sản à ?

— Không.

— Thế thì khác nhau ở chỗ nào ?

— Cộng sản coi người như một con cừ, chỉ cần đánh được ván cừ, còn con cừ không quan trọng.

Nàng nhìn quanh, một cách khinh khi.

— Và anh cho là những bọn người này quan trọng à ? Đây là diêm tức cười trong chính trị: thấy có nhiều giấy trong tay đề dự.

— Có nói mà chẳng hiểu gì.

Đó là một tai nạn. May không thể bỏ đảng vì thế. May thuộc về đảng. Chúng ta hãy trả thù cho nó. Hai trái dấm một khối óc. Kể là ít ỏi: có biết bao nhiêu trái dấm và khối óc khác... Tôi đập cửa ban đêm và Mạc ra mở; đưa em duy nhất của hắn chết rồi. Hãy giết tôi đi, hãy vùi tôi xuống đất đi. Nguy hiểm như gốc cây ở khúc quẹo, như khẩu súng lục nạp đạn, như chiến tranh, như bệnh dịch hạch. Hãy dẫu tôi đi; xáo bỏ tôi đi. Nhưng tôi vẫn sống. Nhưng ít nhất tôi cũng không hành động nữa, không bao giờ...

Hiền vẫn không buông tha Giang. Nhân ngày lễ kỷ niệm cách mạng 14-7, Giang đi với Mai là người tình kinh đảo và đầy tràn đức tính của chàng. Gặp bạn, trong đó có Mạc và Đình và sau đó gặp Phương với Hiền, cùng rủ nhau đi ăn. Hiền giả nhưc dần, bắt Giang đi mua thuốc. Giang phải tìm kiếm khá lâu, khi trở về cả bọn đã đi khỏi, trừ Hiền. Hiền nói với Giang: họ đi trước để giữ chỗ ở tiệm ăn đảng này. Nhưng tôi nơi, không có ai. Hiền thủ thật đã

lừa cả bọn đi một nơi khác, để được nói chuyện với Giang.

Giang tức giận bỏ đi.

Em đưa tay cho tôi và cười xuống nói :

— Sẽ gặp lại. Xin lỗi nhé.

Và tôi cảm thấy trong cánh tay như có một sức mạnh kéo em lại phía tôi, ôm em trong lòng. Với hai cánh tay, đây là một cử chỉ dễ dàng giản dị: Khép vào cũng dễ, mở ra cũng dễ, một cử chỉ vô hình, nhưng cũng chỉ là một cử chỉ không hơn không kém. Nhưng tôi đã để cánh tay tôi dán vào người bất động: Chỉ một cử chỉ mà Giác đã chết. Chỉ một cử chỉ, mà một cái gì mới mẻ xuất hiện trong cuộc đời, một cái gì tôi đã tạo tác ra và nó đã lớn mạnh ngoài tôi, không có tôi, và mang theo bao cuộc đời không lường được. « Chàng đã ôm em trong lòng ». Tôi cảm thấy trong cặp mắt em, khuôn mặt của chính tôi mà tôi không nhận được; lòng em đã nghĩ gì về sự việc tôi tắm mở đuc mà tôi đã gán cho quá khứ của em ? Tôi bắt tay em bờ hững, nhạt nhẽo; tôi để em đi cô đơn trong đường phố náo nhiệt phồn hoa. Em khóc nhưng nào tôi có biết. Tôi cũng đi đường tôi, và cũng tưởng mình cô đơn, và mặc tình tiếc nuối vào vợ. Tưởng chừng như những cái hôn mà tôi không cho em, không ràng buộc hai đứa với nhau khăng khít bằng những cái ôm nóng bỏng; không khăng khít bằng những cái hôn mà không bao giờ tôi cho em nữa, bằng những lời ái ân mà không bao giờ tôi nói với em nữa, và nó đã trôi chảy đời tôi

với đời em, em, tình yêu duy nhất của đời tôi.

o

Chương 4, Hiền thất vọng với Giang. tìm đến một anh chàng quen biết vợ với, đòi uống rượu và ngủ luôn với anh ta. Bắt đầu, Hiền ở nhà có bạn thơ may tên Vân (Yvonne), một cô bé hiền lành suốt ngày ngồi thêu áo cưới cho thiên hạ và săn sóc một bà mẹ đau bệnh tưởng rất nặng (1). Vân thục dục Hiền đi đón Phương bằng những lời lẽ ôn tồn khiến cho Hiền thấy ân hận vì đối xử với Phương quá tệ. Hiền cố gắng tỏ ra dịu dàng với Phương.

Phương thì hiền lành. Ban đầu còn nói xa đến khi lấy nhau sẽ mua sắm đồ đạc thế này, thế nọ. Sau bán đến mua cái lều vải để đi cắm trại ngày nghỉ. Hai bàn tay Phương vuốt ve Hiền, mỗi lúc một xuống thấp hơn.

— Em khỏe chứ? Paul hỏi.

Chàng ghi chặt Hiền trong cánh tay.

— Em khỏe, nàng trả lời.

Nhưng thốt ra Hiền không bằng lòng. Thiếu nữ tri thức quá đối với Phương, đã là công nhân lại còn là đảng viên trung thành của đảng cộng sản.

Trong chớp nhoáng, Hiền nhìn thấy cái đầu tóc đen trên cái cổ lộ của chiếc áo len. «Chàng, giờ này ở quanh đầu đây. Chàng sống, bằng xương bằng thịt mà!» Rồi hình ảnh đó tan đi. Một mộng mơ nhẹ như lông hồng giờ đây chỉ

(1) Bệnh tưởng là bệnh do người ta nghĩ mình có là thầy có, Bệnh có thể làm người chết, mà bác sĩ không thể nào tìm thấy căn bệnh.

chính vận 7,

còn bàn tay bằng thịt đương vuốt nhẹ trên ốt Hiền, cặp môi đặt trên má, trên thái dương, trên góc môi Hiền. Nàng như được bao phủ trong làn hơi ngọt mờ ảo. Nàng nhắm mắt lại, mặc tình hưởng thụ phút mê ly đã biến nàng bất động thành cây cỏ, giờ đây nàng đã thành cây bạch dương lớn, màu ánh bạc mà cơn gió nhẹ mùa hè đương lay động những chiếc lá mượt như nhung. Cái miệng nóng hổi đã dán chặt trên miệng Hiền, và bàn tay đã luồn qua áo lót để vuốt ve vai, ngực nàng. Hơi ấm như đầy đặc thêm quanh nàng, nàng cảm thấy xương thịt tan rã, thịt nàng trở thành một thứ rêu ẩm và sộp, trong đó những sinh vật nhỏ sống lúc nhúc! Hàng ngàn ong như châm đốt nàng bằng những kim châm đầy mật ngọt, Phương bồng nàng lên, đặt nàng trên giường, và nằm cạnh. Những ngón tay nóng bỏng vuốt ve bụng nàng. Nàng thở hổn hển khó khăn. Nàng đi sâu vào đêm tối, nàng thấy hồng chân, hai mắt nhắm nghiền, bị tê liệt bởi bàn tay cuồng nhiệt. Nàng tưởng không bao giờ ngoi lên được khỏi trần được nữa, tưởng bị chìm đắm vĩnh viễn trong bóng tối nhầy nhụa và mãi mãi biến thành con sứa lẻo nhèo vẫn đục nằm trên một thảm cây gai linh diệu. Trong một phản ứng cuối cùng, Hiền đẩy Phương ra và vùng dậy:

— Đừng làm thế. — Nàng nói.

Không nhìn Phương, Hiền nhảy xuống giường; hai má bừng nóng, nàng tiến lại gần bên giường. Mặt nàng như sưng lên, đầu tóc rối bời, tóc áo nhàu nát; nàng thấy ghê tởm linh hồn mình. Nàng rút trong ví ra cái lược và hộp

phần. Tim vẫn đập mạnh không ngừng và châu thân vẫn còn cảm giác lúc nhúc dính tại Nàng giết mình vì Phương tiến lại gần choàng tay trên vai nàng.

— Tại sao em không muốn ? Chàng hỏi. Chàng đặt câu hỏi rõ ràng mạch lạc, và nhìn Hiền thẳng vào đôi mắt trong sáng của nàng. Hiền quay đi.

— Em cũng không biết nữa.

Phương mỉm cười triu mến.

— Em không còn nhỏ nữa. Em sợ gì ?

— Có gì mà sợ — Hiền đáp.

Hiền thoát khỏi vòng ôm của Phương, và bắt đầu chải tóc. Phương nhẹ nhàng nắm vai nàng

— Có, em có sợ — chàng nói. Đó là lẽ tự nhiên, lần đầu đàn bà thường sợ. Điềm làm anh ngạc nhiên là em dạn dĩ thế, mà cũng nhất như những cô gái khác.

Chàng nhìn Hiền sửng sốt. Cô gái tiếp tục chải đầu lặng lẽ. Chàng làm sao mà lý luận nổi với sự trầm tĩnh yên lặng đó ? Còn Hiền thì thấy mắc cỡ trước những câu hỏi chẳng khác gì Phương yêu cầu nàng khỏa thân trước mặt.

— Chúng ta tin tưởng và thân mật với nhau như thế tưởng em có thể coi thường việc này.

— Vâng.

Nàng không biết nói gì hơn. Vấn đề tin tưởng và thân mật với nhau thì có liên quan gì đến trạng thái đơn độc của một con nhộng mà thể xác nàng vẫn ghi nhớ một cách kinh hoàng

— Thế nào ? — Phương hỏi.

Chàng lại ôm ghì lấy Hiền, lẽ cố nhiên khi

Hiền im lặng, thì Phương tưởng là mình có lý. Hiền phản ứng.

— Vì tôi không thích — Nàng đáp một cách sỗ sàng.

Phương vẫn không tha. Máu nóng bùng lên một chàng.

— Không đúng.

— Có lẽ tôi tự biết hơn anh.

— Anh cũng biết mà — Phương đáp.

Mà Hiền bừng nóng: Phương thỉnh tai nghe thấy nhịp đập dồn dập của tim mình, Phương có mắt có tay...

— Chỉ tại em phản ứng ngay, chứ nếu cứ dè dặt...

— Cố nhiên, khi ai nghịch tôi, tôi bị kích thích. Tôi không phải là băng tuyết. Nhưng nếu như vậy, thì tôi thềm ngủ với tất cả mọi thẳng khốn kiếp nó sờ mó tôi trong rạp chiếu bóng à ?

— Tại sao Hiền nói với giọng mỉa mai đầy nghiêng đó ? Anh muốn chúng mình nói lại chuyện này một lần chốt. Hiền cố tự chủ đáp :

— Nhưng nói gì mới được chứ ? Cho rằng tôi sợ đi. Như thế là dở ẹc, tôi biết, nhưng hãy kiên nhẫn một chút, rồi cũng có lúc được mà.

— Em tôi gàn quá — Phương nói.

Chàng hôn trên khoé mắt Hiền. Nàng mỉm cười. Nàng không muốn tát Phương cũng không muốn hôn lại, cũng không muốn khước. Nàng cần gồng hết cả hấp thýt trong người để làm tan trận bão lòng dưng ầm ầm nổi lên.

— Chứng minh hãy ra ngoài đi — Nàng nói.
— Tùy em — Phương đáp.

Chàng ngoan ngoãn theo Hiền xuống cầu thang. Thêm một lần nữa, Phương đành chịu không hiểu nổi Hiền. Nàng nhìn Phương bằng cặp mắt đầy hận. Nhưng cảm hận đó phút chốc đã biến thành khổ sở. Chính nàng cũng không hiểu nổi mình. Ngoài đường phố, không mát mà cũng không ấm, người đi lại uể oải trên đại lộ. Ai cũng cảm thấy nhiệt độ ở ngoài cũng bằng ở trong mình. Không mát mà cũng không ấm. Hiền thấy lòng mình rầu rĩ, trống trải. Nếu chịu nằm trong vòng tay của Phương, thì nàng có thể thoát được cái khí hận âm thấp lằng nhách của ngày chủ nhật hôm nay, tại sao Hiền cự tuyệt người yêu. Con buồn dâng lên cổ họng, nỗi hăm hực ngất trong lòng, miệng như khô rang, tất cả cái đó chỉ là biểu hiện của sự thêm muốn về nhục thể.

— Này Hiền — Phương nói — Anh đề nghị : chúng mình làm đám cưới ngay.

— Lấy nhau ?

— Còn gì nữa ?

Hiền như đứng người đi. Hôn nhân giống như một da hội, chỉ là một huyền thoại. Người ta đề cập tới một cách trịnh trọng, nhưng sự thực chẳng ai còn tin tưởng vào đó được nữa.

— Cưới xong ở đâu ?

— Ở đằng anh. Anh sẽ thu xếp. Không có lý gì để em ở đằng em cho tới mùa xuân cả. Phương siết chặt cánh tay Hiền.
(Em bé nhỏ, đáng thương của ta. Ta biết lòng em giao động. Cuộc đời không đáng sống, Hiền nhìn Phương cảm hận. Nàng muốn kêu

to lên : đừng từ từ thế nữa. Nàng muốn cào cào hai má hồng hào của Phương để chàng đừng ngoan cố tiếp tục đối xử từ từ một cách phi lý như thế với nàng. Điền không thực hẳn yêu mình, mà mình không yêu hẳn còn người mình yêu, thì lại không yêu mình.

— Ở đằng anh thì cũng chẳng hơn gì. Hiền nói — Anh cũng biết là tôi không thể làm việc được ở trong cái cũ đó. Nếu chưa có nhà, thì tôi đành cứ ở đằng tôi thôi.

— Thay đổi nhiều chứ — Phương đáp.

— Nhưng tôi chẳng gặp anh được nhiều hơn.

— Nhưng mối liên lạc giữa chúng mình sẽ khác hẳn.

Tự ái Hiền bị chạm mạnh, và hai má nàng bừng nóng giận. Nàng nghĩ : chắc nó cho mình cần có thẳng đàn ông, để làm tình một vài đêm thì mới lấy lại được thẳng băng về tâm hồn và thể xác.

— Tôi đã nói với anh là tôi không cần những sự liên lạc đó.

— Thế em định ở giá giữ trình tiết đến già hay sao ?

— Anh tưởng chỉ có mình anh trên thế gian này tôi muốn ngủ với hay sao ?

Phương ngó nàng thăm trách :

— Hiền em ! Nếu anh đã vung về sơ xuất vừa rồi, thì xin em thứ lỗi. Đừng gắt gỏng với anh như thế. Anh chỉ muốn em vui sướng thôi. Bây giờ chúng ta nói chuyện từ từ với nhau đi.

Hiền tự biết phi lý, tồi tệ. Nhưng nàng muốn khua đục mối giao hảo giữa hai người. Nàng hận Phương quá tự tin là đã được nàng 3 lần.

Có phải lỗi tại Phương không? Cái đó không cần biết. Chỉ biết giờ này, lỗi hoàn toàn về chàng, vì Hiền muốn làm chàng đau khổ?

— Lấy tình bạn mà nói, tại sao anh cả quyết là tôi phải ngủ với anh?

— Thôi mà, xếp chuyện đó lại — Phương sốt ruột đáp.

Hiền mỉm cười khoai trá. Rất khó làm Phương nổi giận. Nhưng đôi khi Hiền cũng thành công.

— Tôi không đùa đâu. Nếu anh muốn nói chuyện đứng đắn, thì chúng ta hãy nói chuyện đi.

— Anh tưởng là Hiền yêu anh. Phương hỏi một cách mỉa mai.

— Thế còn anh?

— Còn anh?

— Anh có yêu tôi không? Phương nhún vai.

— Em muốn gì? Tại sao hỏi lần thần thế,

— Phải tôi biết mà: đã đồng ý từ khuya rồi là hai đứa yêu nhau. Vậy mà còn hỏi thì điên khùng thực.

— Anh thấy chuyện rõ như ban ngày rồi, còn thắc mắc gì nữa — Phương nói.

— Tôi thì không nghĩ thế — Hiền nhìn chàng như muốn gây sự — Nếu tôi chết anh có tự vẫn chết theo không?

— Đừng trẻ con như thế, Hiền.

— Vậy là anh không tự vẫn. Nếu cần chọn giữa tôi và việc làm chính trị của anh, thì anh có chọn tôi không?

— Hiền! Anh đã nhiều lần lập đi lập lại là việc làm của anh, chính là bổn mạng của anh. Anh không thể nào chọn khác được. Nhưng dù

thế anh vẫn yêu em kia cơ mà. Anh chỉ có một ước nguyện, là chia sẻ với em tất cả mọi thứ.

— Tôi rất ích lợi cho hạnh phúc của anh. Nhưng tôi không cần thiết cho sự sống của anh

— Thì ở đời này có ai cần thiết cho sự sống của ai đâu? Mọi người vẫn sống cả.

— Sống. Hiền đáp.

Đối với Phương thì tình yêu là mối liên lạc khá chặt chẽ ràng buộc hai người, với những năm thiếu thời cùng chung sống, quyết định của hai người trời dấy dễ thoát ra khỏi hoàn cảnh quá eo hẹp tầm thường này, và sự thân mật của hai thể xác sẵn sàng hòa hợp với nhau. Nhưng chàng có biết đâu, tình yêu là khác, tình yêu là một nguyên rủa, là một báo oán.

— Em từ trước đến giờ có phải là một tâm hồn lãng mạn đâu? — Phương nói — Chẳng lẽ bây giờ em thích mỗi khi gặp nhau, trái tim phải đập mạnh, và trao đổi cho nhau mờ tóc thề hay sao?

— Nói kháy thì dễ lắm — Hiền đáp — Đối với anh thì một khi hai đứa thích nhau và không chê nhau về vấn đề nhục thể, là có thể coi là tình yêu.

— Hiền cứ nói thực đi. Không còn yêu anh nữa phải không?

Giọng nói Phương có vẻ bức tức. Hiền im lặng và thấy như thiếu can đảm nói thực.

— Em cũng không biết nữa.

Nàng nhìn Phương lo ngại. Nếu mình mất Phương? Hiền chỉ có chàng trong đời, không có Phương đời mình sẽ ra sao?

— Sao ? Đi với anh, em thấy buồn chán phải không ?

— Đầu có.

— Khi anh ôm em, em thấy khó chịu phải không ?

— Không, anh làm rồi.

— Thế thì tại sao ?

Hai người qua công viên gần thiên văn đài, trên đường giá lạnh, còn phủ lớp bùn mỏng, trên cây còn lơ thơ ít lá vàng.

— Rồi sao nữa. Phương lặp lại.

— Em vẫn là của anh—Hiền nề oai đáp.

— Nhưng sống cả cuộc đời với anh, Hiền thấy nhạt nhẽo lắm phải không ?

Phương cười gằn, chàng bực dọc, nhưng dù sao chàng cũng chỉ cho đây là tình tình bất định của người con gái còn trẻ tuổi, quá hồng bột, Hiền thường làm khổ chàng nhiều rồi.

— Tôi thấy hôn nhân không thích hợp với tôi—Hiền đáp.

— Nhưng một giờ trước đây Hiền bàn chuyện đó với anh mà ?

— Rất khó cãi lý với anh.—Giọng Hiền càng lúc như thách thức gây gổ—Anh tự tin quá, không mấy khi thêm hồi ý kiến tôi trước.

— Thường ngày em chẳng cần ai hỏi, em đã tự cho ý kiến rồi.—Phương nhìn Hiền hoài nghi—Giờ đây em nổi quạu giận anh, và nói năng bừa bãi để làm anh bực mình.

— Tôi nói thực đấy chứ—Hiền đáp—anh lấy làm quái lạ là sao tôi không chết thêm, chết nhạt lịm anh phải không ?

Phương đứng lại đặt tay trên cửa sắt công viên:

chính vậy ?

— Hiền nói thực à ? không yêu anh nữa à ?
Phương dùng giọng nói chắc nịch đánh thép như khi chàng bàn chuyện chính trị. Nét mặt trở nên cứng rắn. Hiền bỗng sợ sệt Phương không thuộc về nàng nữa. Chàng đứng trước mặt chất vấn như một quan tòa.

— Tôi không nói dối ; tôi yêu anh lắm. Nàng nhìn như van nài ; nàng đã đối xử rất tồi đối với Phương. Nàng không muốn Phương biết vì nàng sẽ rất hổ thẹn về thái độ đó.

— Không nên chơi chữ—Phương nói—
Cần cho anh biết là giữa chúng ta có sự hiểu lầm nào đó.

— Tôi cố gắng giải thích mà....

— Có gây sự với tôi hàng năm chục lần một ngày. Nhưng cô không bao giờ nói sự với tôi. Nức mắt bắt đầu dâng lên khoé mắt Hiền. Phương có vẻ khinh nàng. Trước kia có bao giờ chàng khinh mình không ? Hiền cảm thấy có lẽ từ trước tới giờ chàng vì nề mình mà dè cho mình làm tình làm tội để dằn thề.

— Tôi sợ làm anh giận—Hiền khổ sở nói.

— Hiền có biết Hiền nói gì không ?

Phương khinh nàng thực. Mắt Hiền bắt đầu mờ đi. Hiền không hiểu rõ Phương nghĩ gì nữa. Nguy rồi. Làm thế nào ngăn cản những ý nghĩ trong đầu Phương. Hiền khóc.

— Đừng khóc. Phương nói.

Hiền mím môi. Nàng đã gây chuyện như một đứa bé được quá nuông chiều. Nàng không thể ứng đối một cách bình đẳng với Phương hay sao ?

— Sự thực—Hiền nói—là tôi không

từng phân tách tình cảm của mình, tôi đã quá quen thuộc với ý niệm là yêu anh.

— Thế tại sao đột nhiên, cô thấy là không đúng.

Hiền không chịu nổi cái nhìn của Phương

Nàng đáp mơ hồ.

— Lần lần cảm thấy...

Phương giết cánh tay Hiền :

— Có yêu thằng khác ?

Bây giờ đến lượt Phương soi bói Hiền.

Phương tấn công mau lẹ quá, Hiền không biết bịa chuyện gì. Chỉ biết mình sắp mất

Phương, và sự thực Hiền không muốn mất

chàng.

— Nó là thằng nào ?

— Đâu có, — Hiền đáp.

Phương nhún vai :

— Có không muốn nói phải không ?

Phải nói gì bây giờ ? Chưa bao giờ Hiền hoài

ngghi mỗi tình ràng buộc nàng với Phương.

Không bao giờ Phương lại hiện ra một cách

thiết thực và rõ rệt dưới con mắt của nàng

như lúc này.

— Thôi được rồi xin chào. Phương vừa

nói vừa quay đi. Hiền chưa kịp đòi hỏi thì

chàng đã rào gót. Hiền vội chạy theo kêu

lên :

— Phương, anh Phương.

Chàng quay lại :

— Có muốn gì nữa ?

Hiền đứng chết trân trước mặt chàng.

Nàng muốn giữ Phương lại. Nàng muốn

Phương tiếp tục yêu mình mà không hy vọng

được nàng trở lại. Ý nghĩ đó làm sao mà thoát

ra lời được ?

— Thôi được lúc nào q u yết định nói thực
thì cho tôi biết — Phương nói .

Sự hứa hôn tan vỡ giữa Phương và Hiền một
cách dễ hiểu. Người dân ở Tây Âu coi chuyện
giao hợp không đến nỗi đầy thú tính như
người Cộng sản, nhưng cũng là thường. Trai
gái đến tuổi trưởng thành mà yêu nhau nhất
là đã đính hôn với nhau, coi sự ái ân như dĩ
nhiên phải đến. Vì thế, sự từ chối của Hiền xúc
phạm đến tự ái của Phương.

Phương đi rồi, Hiền còn có một mình, không
phải không bối rối. Nàng hối hận, nhưng không
đủ để trở lại với Phương, mà đủ để thấy cần
gặp Giang. Trong thâm tâm, Hiền không thể,
tín Giang thờ ơ thật sự với nàng. Giang xô
đuổi Hiền vì đã biết Hiền là người vợ sắp
cưới của Phương. Bây giờ Hiền sẽ báo cho
Giang biết Phương đã bỏ nàng. Nhưng không
phải thế.

Hiền cố gắng nói rõ : em không yêu Phương
mà Giang vẫn trở như đá. Chàng cũng cố
gắng nói cho Hiền hiểu rõ không thể có tình
yêu giữa hai người. Kết quả thật là bi thảm.

— Lý luận của anh dở ẹc — Hiền nói. Nàng
quay đi nói tiếp : Anh sợ tôi bám anh à ? Thì
hiện thời tôi đã bám rồi.
Hắn im lặng, nhìn lửa trong lò sưởi với nét
mặt khó hiểu.

— Anh nghĩ gì ? — Hiền hỏi ?
— Tôi nghĩ chúng mình không nên gặp
lại nhau nữa.

Hiền nắm chặt hai tay ghế.

— Không thể thế được. — Hiền đáp. — Sự

chính văn 7

hoàng sơ phát xuất một cách ghê gớm tưởng chừng như người ta sắp móc ruột nàng ra. Hiền tiếp : Ngày nào tôi cũng đợi anh ở cửa xuống, tôi sẽ theo anh ngoài phố, tôi sẽ...

— Cô sẽ không làm thế. Hắn đáp. Cô cũng biết rõ là với những phương pháp đó, cô không nhận được gì ở tôi cả.

Nước mắt uất ức đã tràn dâng trên khóe mắt Hiền :

— Tại sao ? — Hiền hỏi — Tại sao ?

— Tại tôi không yêu cô. Chỉ có vậy thôi.

Hắn tàn nhẫn trả lời.

— Tôi biết anh không yêu tôi. Tôi cóc cần. Tôi không yêu cầu anh yêu tôi.

— Phương yêu cô — Hắn nói — Và Phương là bạn tôi. Rồi lại còn Mai nữa. Nó sẽ khổ sở nếu tôi dính với cô. Nó cần tôi lắm.

— Thì tôi cũng cần anh lắm — Hiền nói trong tiếng nức.

— Không, cô chỉ cần giải trí thôi. Rồi cô quên tôi chóng hơn là cô tưởng.

Hắn có vẻ cứng rắn không lay chuyển nổi. Trên trán hai vết nhăn dọc như làm khuôn mặt khắc khổ thêm. Hắn là khối đá.

— Điều đó không đúng. Không bao giờ tôi quên anh : nhưng anh bất cần, một khi không còn nghe nói tới tôi nữa, thì dù tôi có khốn khổ khốn nạn, anh cũng vẫn bình chân như vại. — Giọng nàng như bị tắc - do tôi già đạo đức.

— Thôi bây giờ cô phải về đi — Giang nói.

Hiền nhìn hắn thách thức, hai tay nắm chặt hơn trên thành ghế.

chính văn 7

— Tôi không đi.

Hắn đứng dậy :

— Nếu thế thì tôi đi vậy.

— Nếu anh làm thế — Hiền ghen ngào — tôi sẽ đập phá hết. Tôi xé nát giấy tờ của anh ra.

— Chẳng có gì quý giá trong phòng tôi Cớ cứ việc.

Hắn lấy áo khoác ngoài, mở cửa. Hiền vội vã chạy theo.

— Không, không, anh hãy trở lại đi.

Nàng chạy theo xuống cầu thang, nhưng hắn căng dài bước lẹ. Hiền hồn hên thờ như tất hơi, thì hắn đã biến lẫn trong đám đông người qua lại. Hắn rẽ khúc quẹo đầu phố.

«Được nó sẽ biết ta, nó sẽ biết ta» Hiền nói một mình và cắn chặt chiếc mũi xoa. Sự thực Hiền chẳng làm gì được hắn. Hắn thoát ra ngoài tầm tay của nàng rồi. Hiền tựa vào cột đèn. Nàng cảm thấy như muốn té quỵ xuống hè phố, vì uất ức.

Ta thù hận nó. Nàng nhảy lên chiếc xe buýt. Không, không bao giờ nó yêu mình cả. Chỉ còn lại đau đớn, rầm rứt triền miên. Phương yêu mình mà. Nhưng Hiền không muốn bị sa lầy xuống dòng bùn ấy. Chúng nó tưởng mình bắt buộc phải ngủ với thằng Phương hay sao ? Chúng sẽ biết tay. Gì chứ tự tác hại cho bản thân thì Hiền này làm được. Mình phải lẫn xuống cống rãnh và một năm sau, nó gặp mình ở đầu phố, mình sẽ gọi nó : «Cung ơi đến đây» và nó sẽ giật nảy mình kêu lên : «à là có à ?» Hiền nhìn trông trực một người lớn tuổi ngồi trước mặt. Người đó nhìn lại, Hiền

quay đi. Minh nhát quá à. Nhưng rồi đây mình sẽ rất bạo dạn, «Cò cần giải trí.» Nó sẽ biết mình giải trí ra sao! Minh uống rượu say như chết rồi nằm dưới gầm xe buýt. Hôm sau thằng Phương bác tin: «Con Hiền nó bị xe cán chết qua rồi.» Lúc đó bộ mặt nó mới tức cười.

Hiền xuống xe, vào một tiệm cà phê rồi tới phòng gọi điện thoại: «Tôi muốn nói chuyện với Bích.» Đầu giây đằng kia có tiếng xì xào, và bước chân. Nếu thằng Bích không có đây thì mình gọi cho những thằng quen khác bất cứ thằng chó chết nào. Minh cóc cần.

— Allô...

— Allô! Hiền đây.

— Trời! Hiền đây à, anh ngờ em chết lâu rồi. Bỏ anh em một cách ngang xương thế không tốt. Bây giờ ra sao?

— Hiền muốn đi chơi với anh đêm nay.

— Muốn đi chơi với tôi à?

— Buồn quá, muốn uống say.— Hiền nói.

— Vậy thì đến đằng tôi — Bích nói — tôi có rượu ngon và đĩa nhạc hay.

— Được, tôi sẽ đến.

Chương 5, Văn tìm đến Giang, ba tháng sau, báo cho chàng biết Hiền có thai và đã được Văn cho uống thuốc phá thai.

— Một buổi tối, anh đã đuổi, Văn nói. Nó đến anh, tìm sự nâng đỡ, và anh đã đuổi nó nó đi uống say với mấy đồng chí, và...việc đã đến.

Văn cho biết Hiền chỉ cần một chỗ nằm qua đêm, và một người sắc sóc cho nàng. Giang nhận lời và Hiền đến. Hàm răng nàng va vào

nhau lập cập, hai tay nàng nắm chặt lấy mép chân trời giường.

— Em làm anh ghê tởm?

— Tội nghiệp em, em nghĩ anh là hạng người thế nào?

Một giọt nước mắt chảy trên má nàng. Hiền tiếp tục bốn khoản sự Giang giận, vì Giang không muốn gặp nàng nữa. Giang nổi giận vì em.

— Anh thấy không, nàng nói. Anh đã tính sai.

Thật thế! Lỗi ở mình. Minh đối xử với nàng như một đứa trẻ khó tính, vì nàng nhỏ bé quá. Và bây giờ thân xác nàng đã phải chịu nỗi đau đớn của người đàn bà. Mối nàng mím chặt và cả người nàng run rẩy.

— Em đau lắm?

Hiền nằm im, mắt nhắm.

— Qua rồi, nàng nói.

— Hiền! Tại sao em lại làm thế?

— Em muốn báo thù.

— Báo thù gì mà kỳ cục!

Em nghĩ nếu anh biết, anh sẽ hối hận.

Hiền không tỉnh sai. Hiền đau đớn bao nhiêu thì Giang thương xót bấy nhiêu.

Minh đã không muốn đi vào cuộc đời của nàng, mình trốn chạy, và sự chạy trốn của mình làm cuộc đời của nàng bị đảo lộn. Minh từ chối không chi phối vào định mệnh của nàng, và mình đã xử sự với nàng một cách tàn bạo không khác gì một vụ cưỡng hiếp. Em đau đớn vì anh, bởi vì anh hiện hữu. Ai đã buộc tội tôi?

chính văn 7

Giang tiếp tục ăn hên, còn Hiền thì càng ăn hơn. Đêm khuya, Hiền mệt quá, Giang phải cho nàng hít ê-ê và gọi đến một số điện thoại do Văn đã trước, cầu cứu một bà cụ chuyên về phá thai.

Tôi trở lên phòng tôi và tôi bên Hiền. Mắt nàng nhắm nghiền. Vì hơi « ê-ê » hay vì mệt lịm? Nàng không rên rỉ nữa. Tưởng như trong huyết quản nàng không còn giọt máu nào nữa. Tôi lo lắng nghe từng tiếng động ngoài phố. Tôi sợ. Mười hai giờ trước đây, Hiền chỉ là một người xa lạ nằm trên giường này, nhưng cuộc tranh đấu với tử thần đã liên kết ràng buộc chúng tôi với nhau còn hơn là một cái ôm tha thiết... Giờ đây Hiền là huyết mạch cốt nhục của tôi. Tôi có thể hiến dâng đời tôi để cứu nàng: Em đừng sợ, tôi nghiệp em. Nàng trẻ quá. Nàng thích xô-cô-la, thích xe đạp. Nàng bước vào đời, mạnh dạn như đứa trẻ con... Và giờ đây nàng nằm trên giường trong khi huyết đỏ của người đàn bà, tuổi trẻ và tính vui của nàng đương do nơi bụng tuôn trào ra róc rách bên thiu.

— Thế nào, cậu, có chuyện gì không lành? — Mu già hỏi?

Tôi nhìn mu lo ngại. Một mu chuyên phá thai, Trông hình thù mu đúng là mu phá thai không thể ngờ được. Mu mặc đồ đen, tóc vàng, hai má bụng sưng nửa hồng nửa trắng, và cái miệng màu cam. Mắt là mắt của bà già, thâm quầng nhấp nháy và đóng khuôn. Mu có nhìn rõ không? Dưới lớp phấn, da dẻ có vẻ dơ dáy. Tôi nhìn bàn tay móng sơn của mu... Một người gào cọi trong nghề.

chính văn ?

Mu mở chấn ra. Tôi quay mặt đi. Một mùi lạ lẻo tỏa trong phòng.

— Chưa ra đâu — Mu nói — Cậu gọi tôi vừa đúng lúc. Tôi giúp cậu. Xong ngay tức thì.

— Xong ngay à? — Hiền hỏi?

— Trong phút chốc.

— Không sao chứ — Tôi hỏi.

— Lẽ dĩ nhiên — Mu cười — Thấy cậu hoảng sợ, tôi tưởng nguy. Trời! có lẽ Cậu chưa bao giờ thấy những sự này?

Tôi thấy mu loay hoay đằng sau tôi. Mu hỏi: — Không biết cái « sắc tay » của tôi đau rồi? Giã khô thực. Ba bước cũng chẳng nhìn thấy gì.

— Đây sắc của bà đây — Tôi nói. Mu mở cái sắc đen, trong có chiếc mũi xoa, hộp phấn, ví tiền. Mu thọc tay vào đáy ví và rút ra những chiếc kéo mạ vàng nhỏ xù. Tôi tiến ra phía cửa sổ và nhìn về mặt tiền âm đậm đằng trước, bên kia đường. Tôi thấy lạnh rét. Tôi không dám bảo mu hãy đốt kéo trước đã.

— Đừng sợ, cưng. Tôi nghe thấy tiếng thở dồn dập của Hiền.

— Dặn đi, dặn mạnh, cố đi... được được. Hiền rên rỉ; một tiếng kêu khàn thoát ra môi.

— Xong rồi—Mu nói—Kia cậu, cô đương gọi.

Tôi quay lại. Mu đương bưng cái chậu trên tay. Bàn tay, cổ tay, cánh tay mu đỏ lôm nhôm máu, như móng tay sơn thuốc của mu.

— Cậu đỡ chậu này đi.

Hiền nằm dài ruỗi thẳng chân, mắt nhắm. Cái

áo lót tốc lên để lộ đầu gối; lót dưới chân nàng là một tấm vải sơn có đầy bông gòn đỏ lôm. Tôi bưng cái chậu, vào nhà tắm. Cái chậu đầy máu nổi lênh bênh những cục thịt lẻo nhèo. Tôi đổ chậu và giặt nước. Khi tôi trở lại phòng, thì mẹ già đương giặt những miếng bông gòn.

— Cho tôi tờ giấy lớn—Mẹ nói—Tôi gói những miếng bông này lại, rồi cậu chịu khó vứt ra ngoài cổng nhé.

— Mọi việc đều tốt đẹp cả chứ?—Tôi hỏi.

— Vâng. Không có gì đáng ngại—Mẹ cười. Chắc cậu không quen nên lo.

Mẹ rửa tay, và sửa lại chiếc mũ đội cho ngay ngắn trước gương. Tôi cời cho lửa cháy thêm trong lò, và khi mẹ già đi rồi, tôi vào ngồi cạnh Hiền. Nàng mỉm cười với tôi.

— Xong rồi. Em không ngờ. Bây giờ thấy dễ chịu quá.

— Em muốn ở đây đến bao giờ cũng được.—Tôi nói.

— Không, mẹ đỡ bảo em có thể về nhà ngay được. Em muốn về.

Nàng cố ngồi dậy: «bình thoảng anh đến thăm em được không?»

— Nếu em muốn.

— Anh thừa biết là em muốn.

— Anh hy vọng em sẽ quên anh.

— Đúng. Anh đã đối xử với em như với con chó ghê người ta ném đá đuổi. Mà rồi cũng chẳng đi đến đâu.

— Anh hiền lắm.

— Em không là con chó.— Nàng nhìn tôi

với cặp mắt đầy trách móc: Anh tức cười

thực. Thường nói với em là anh tôn trọng tự do của mọi người. Và đối với em thì anh coi như một vật vô tri.

— Vì anh không muốn H'ân khổ sở.

— Nhưng nếu em thích khổ sở thì sao?

Em có quyền chọn chứ.

Hiền áp má vào bàn tay tôi.

— Em đã chọn rồi.

Tôi ôm chầm lấy nàng, và hôn lên má nàng

«Em có quyền chọn» Có phải em đã nói những lời đó? Nếu là em nói, thì không phải là anh đã giết em. Nhưng trừ nàng ra có ai bảo tôi là nàng chọn đâu? Và mẹ mất đã che mắt em, mới em đã co lên để hở hàm răng ra, hàm răng như cười mãi mãi trong da thịt khô héo của em. Em không bao giờ nói với anh nữa.

Nhưng thẳng ấy thì nó không chọn. Đương lúc chúng tôi chạy chơi vui vẻ trên tuyết thì nó gặp chúng tôi. Trời u ám và tôi không chắc nó có thấy tôi không, nhưng tôi tự thấy hổ thẹn. Chúng tôi đưa cánh tay cho nhau khoác, và chúng tôi ôm trên ngực những gói hạt dẻ nóng. Có thể nó trông thấy chúng tôi. Có tôi, có Hiền, cuộc đời đã rắc rối. Nhưng đã hết đâu. Còn có Phương có Mai. Và còn cả thế giới ở đẳng chân trời. Và họ cũng không chọn.

Hiền thoát hiểm và trở thành người yêu chính thức của Giang. Giang tìm đến Phương để giải thích thì Phương tỏ ra không bận tâm. Nói với Mai người tình đến trước Hiền, Mai cũng tỏ ra bình tĩnh: «Em không chờ đợi anh chung thủy với em suốt đời». Nhưng sự bình tĩnh của Mai chỉ vì sự dấn dẫm, vì tự ái, của người tri thức không muốn chịu nhận mình đau khổ vì tình, như thế hệ già xưa đâu thể kỷ.

chính văn ?

Thời ra thì Mai ghen với Hiền đến đó lẳng lẳng đi dùng ma túy và uống thật nhiều rượu. Trong khi đó Hiền cũng « ghen ngược » với Mai, đòi Giang phải dứt khoát. Mai đoán được trước, nên làm về tự nhiên tự ý xa Giang.

Hiền được Giang đưa về thăm bà Blom-ma, bà mẹ muốn con trai cưới Hiền, nhưng Giang không chịu. « Con không yêu nó bằng tình yêu, mà nó chắc không bằng lòng con lấy nó không phải vì tình yêu. Không lẽ con phải nói dối nó ? » Bà mẹ bảo đã như vậy Giang không nên đi vào cuộc đời của Hiền. Nhưng chính Hiền đã muốn thế.

Chỉ còn có cách nói dối Hiền. Nói dối, nói cho cùng là vũ khí độc nhất để chống lại quyền lực của thực tại. Anh có thể lựa lời nói, dẫn dắt cử chỉ, và đánh lừa được số kiếp của em. Nhưng.. Chiều nay không khi đại hội tràn ngập Ba Lê. Mọi người ca hát và cười nói với nhau. Những đôi tình nhân ôm nhau ngay ngoài lộ; chúng tôi đã dâng Tiệp Khắc cho Đức Quốc, và chúng tôi tuyên bố hòa bình với thế giới.

— Bỏ hài lòng lắm phải không? — Phương hỏi tôi — Chỉ có những người như hồ mới có thể làm cho những thỏa hiệp đó thành sự thực. Tôi đang ở trong phòng thay áo, với Lôi và Đạt. Tôi rửa tay. Phương và Mạnh lườm tôi giận dữ.

— Những thỏa hiệp đó là hòa bình — Tôi nói — Một hòa bình mà chúng tôi đã hình thành. Vì chúng tôi không muốn đánh nhau, nên chiến tranh không thể có được. Lôi còn trẻ, sự sốt sắng, nhiệt thành của hắn làm tôi ngưỡng mộ.

— Anh chơi trò trường giả, với thuyết hòa bình của anh — Phương nói — Lấy cớ là tránh chiến tranh, chúng nó bắt các anh ngốn bất cứ thứ hòa bình gì cũng được. Đạt nói:

— Lấy cớ làm cách mệnh, các anh ném chúng tôi vào bất cứ cuộc chiến tranh nào. Mạnh nói:

— Vì chúng tôi là những người cách mệnh. Còn các anh thì sợ cách mệnh.

— Không, — Tôi nói — Nhưng chúng tôi không mua cách mệnh bằng giá của một cuộc thế chiến. Giá đó đắt quá.

— Không bao giờ người ta trả quá đắt cả — Phương nhìn tôi khinh miệt — Các anh không bao giờ đạt tới một cái gì cả, vì các anh không muốn trả giá.

— Phải, rất dễ khi trả bằng máu kẻ khác. Phương nói:

— Máu của người khác và của ta, là một.

— Biện pháp không đáng kể, khi người ta muốn đạt tới mục đích — Mạnh nói — và chúng tôi là những kẻ biết muốn. Tôi nói:

— Có lẽ các anh biết muốn, nhưng các anh chẳng biết muốn gì. Nếu các anh coi thường mạng sống của mọi người như thế, thì hỏi các anh định tranh đấu cho hạnh phúc và nhân phẩm của họ còn có nghĩa lý gì nữa. Phương nói:

— Mày không phải là thằng thợ. Vì vậy mày không ở lại đảng. Và do đó mày đã đi đòi với bọn trường giả. Tôi không phải giới thợ thuyền. Tôi biết vậy, nhưng Phương vẫn nhầm. Nếu người chỉ là

một chất bột để mình mặc sức bóp nặn, thì hồi còn lo cho tương lai họ làm gì nữa. Nếu những vụ tàn sát áp chế được coi thường, thì hồi công lý còn giá trị gì? Trong thâm tâm tôi, tôi chống đối những cuộc chiến tranh mù quáng. Nhưng cái hòa bình hiện tại mà chúng ta đang bị sa lầy, đối với tôi không có vẻ gì là một chiến thắng cả. Hiền đợi tôi ngoài cửa xuống. Niềm vui lộ trên khuôn mặt.

— Thực à anh? Thế là hòa bình chắc hẳn phải không?

— Hòa bình ít nhất trong một thời gian — tôi đáp.

Quàng tay tôi, nàng cười như mọi người đàn bà cười.

— Dù sao đi chết cho Tiệp khắc thì cũng là đỡ ợc.

Tại thành Viên nước Áo, bọn người Do Thái rửa hè phố bằng chất cường toan làm ngón tay họ bị đỏ lôm, dưới con mắt thích thú của khách qua đường; chúng tôi không đi chết vì thế, cũng không ngăn cản những cuộc nổ súng tự sát lại thủ đồ Tiệp khắc lúc ban đêm, cũng không muốn chặn đứng những đám cháy lớn sắp bùng lên tại các làng xóm xứ Ba Lan. Khi bọn rôn tuyên bố không muốn chết, chúng tôi có cần hiểu tại sao vẫn còn sống không?

— Sao anh không thỏa mãn à? — Hiền hỏi — Anh có ủng hộ lập trường chiến tranh đâu.

Chẳng ủng hộ chiến tranh mà cũng chẳng ủng hộ hòa bình. Tôi chẳng là cái thứ gì. Tôi đơn độc. Tôi chẳng vui được mà cũng chẳng

nổi giận được. Tôi bị bó chặt trong cái thế giới này bởi dây mơ rễ máng bên bỉ đã hút hàng ngàn chất nuôi dưỡng vay mượn, để tạo giòng máu trong tôi, khiến tôi không thoát nổi để bay cao lên, để phá tan, để làm lại một thế giới khác, mà chỉ thấy mình bị cách biệt trong trạng thái hoảng sợ cô đơn do sự hiện diện của mình gây ra.

Tôi trả lời mơ hồ.

— Chẳng biết mình muốn gì nữa.

— Em sợ quá anh à! — Hiền nói — trước kia em sợ quá. Giờ đây như người mới sống lại.

Nàng vuốt những ngón tay tôi và tiếp:

— Chúng có thể bắt cóc anh đem anh tới chỗ đó, dưới một cái hầm với súng lớn súng nhỏ đặt trước mắt anh. Và em sẽ chết lần từng giờ từng phút khi nghĩ tới người mình yêu đương lâm nguy.

Nàng cười:

— Anh hối hận vì dân Tiệp khắc phải không?

— Anh hơi buồn khi thấy họ sung sướng vì thoát chết:

— Còn em, em hiểu họ nhiều. Một khi đã chết, thì anh hùng hay quân tử cũng là đồ bỏ. Em sợ chết lắm.

« Em sợ chết lắm ». Em bước dài uyển chuyển, gấu áo mơn trớn đầu gối sém nắng; không ai tưởng được là em có thể chết.

Em nép chặt bên anh:

— Nhưng em còn sợ anh chết hơn nữa.

Những sự việc xảy ra làm cho hai người gần nhau hơn, quý nhau hơn.

— Em vẫn phân nản rằng anh không cần đến em; điều đó đúng. Nhưng em đã tạo ra sự cần thiết đó. Bây giờ, anh cần có em.

— Em ? Cần cho anh ? Hiền nói.

— Anh cần có em vì anh yêu em.

Kết quả là Giang không biết mình nói thật hay nói dối. « Không còn gì nữa. Trên giường này, không còn ai; trước mặt anh, một vực thẳm. Và sự thao thức bùng ra, một mình trong khoảng không, vượt qua những kỷ vật đã tan biến. Một mình anh. Anh là sự thao thức hiện hữu có đơn ấy, dù không muốn; và tôi chìm lặn vào cuộc sống mù lòa như vậy. Từ chối hiện hữu : anh hiện hữu. Quyết định hiện hữu : anh hiện hữu. Từ chối Quyết định. Tôi hiện hữu. Sẽ có một buổi mai.

Chương 6, bà Blóm-ma tiếp tục khuyên Giang cười Hiền. Thiếu nữ được hỏi ý kiến, rất sang trọng nhận lời. Hai người đưa nhau đến nhà Mạc và Đình, để Giang cho Đình biết ý kiến về cuốn truyện Đình mới đưa nhờ chàng đọc.

Cả bọn vào chơi Sở Thú, rồi đi ăn trưa. Mới bắt đầu ăn, Giang thật thà nói với Đình cuốn sách này không có giá trị gì. Đình tuyệt vọng bỏ bữa ăn ra đi, vì thật ra nàng rất cần làm một công việc gì thêm để kiếm tiền : Mạc của nàng theo triết lý lãnh đạm, không chịu làm việc để kiếm tiền. Chỗ ở của hai vợ chồng chật chội, Đình lại có thái.

Hiền chạy theo khuyên Đình. Sau đó nàng trở lại với Giang, trong sự thoải mái hoàn toàn về tinh thần—khắc hẳn lần nàng đến với Phương.

chính vận 7

Nàng nói :

— Anh đây rồi !

Nàng ôm chầm lấy chàng : ấm, nhẵn, dẻo mà cứng : một thân thể. Chàng ở đó toàn thể chứa đựng trong cái hình hài nàng đương xiết chặt trong vòng tay. Ngày nào chàng cũng lần trốn : trong quá khứ với những ý nghĩ riêng tư bên người mẹ và Đình hoặc tản mát khắp trong thế giới. Và bây giờ thì chàng nằm đây áp vào da thịt nàng, dưới tay nàng dưới miệng nàng : để theo chàng, nàng để mặc mình chìm đắm không nghĩ ngợi, kỷ niệm, không hy vọng không suy tư, xuống tận đáy của khoảnh khắc im lặng : giờ đây chỉ còn cái thân xác mù lòa được soi sáng mờ mờ hằng hằng triệu tia lửa. Đứng phần em. Đứng rồi bỏ cái thân xác mù thân xác em kêu gọi. Đứng bỏ em cô đơn trong đêm nóng cháy. Nàng rên rỉ. Anh ở đó. Cũng như em. Những thứ thật rung động này là cho em không phải cho anh. Thật của anh. Anh ở đó. Anh ham muốn em, đòi hỏi em. Và em cũng ở đó, sống hồn nhiên trong một đầy đặn sáng rực mà thời gian, cũng chẳng làm gì nổi. Phải đó sẽ thật thực mãi mãi, thật thực như sự chết như thiên thu.

Chương 7. Phương được cứu thoát tù, đến thăm Giang và Hiền.

— Hiền ngủ, Phương nói. Và nhìn Giang : xảy ra chuyện là tại sao.

— Nếu phải là lỗi ở một đứa nào, thì đứa đó là tao, Giang trả lời.

Nói có thể về Hiền, khiến cho Giang nhớ lại một lần đi chơi thuyền trên sông, Hiền vừa lái

tay xuống vòn những bông hoa mẫu tím hồng
vừa nói :

— Tình yêu của Phương dành cho em thật
là buồn.

— Nó yêu em thật tình.

— Đúng, nhưng đối với Phương, tình yêu
là một nghiệp dĩ thiên nhiên, như đói, khát.
Tình yêu như thế, chỉ là một trường hợp
trong hàng triệu trường hợp khác. Hiền ngập
ngừng : Em biết có những người yêu nhau...

— Có người sống, có người chết. Giang
nói. Cái đó không cấm dòi sống của mỗi người
là độc nhất đối với người đó. Em nói đúng.
Thật phi lý khi muốn nhìn đời theo lập trường
của loài người trên ngôi sao Sirius; chúng ta
không ở trên ngôi sao-Sirius, mà ở trên mặt
đất, người nào ở trong thân thể người đó.

Hai người trẻ yêu nhau đưa dần câu
truyện đến sự sinh đẻ.

Hiền đứng dậy.

— Anh thấy có con là phi lý, phải không?

Tôi nhìn nàng ngạc nhiên :

— Em muốn có à ?

— Có và không. Em tự hỏi có con có làm
đời sống giàu thêm lên không ?

Tôi mỉm cười.

— Và em không muốn mất cơ hội làm
giàu ?

— Đừng chế nhạo. Ý kiến của anh thế
nào ?

— Trước, anh thấy có điều không
mới ném một tên nào đó ra đời. Em có sự
chuyện đó không ?

Nàng ngập ngừng :

— Không... Dù một người cực khổ đến
đâu, liệu mình có thể nói thà hẳn đường sinh ra
trên đời này, không ?

— Đúng.—Tôi đáp — Nhưng nếu hẳn tác
hại cho những người quanh hẳn ?

— Nếu trái lại hẳn làm việc tốt thì sao ?

— Em có lý làm cho một đứa trẻ ra đời,
ngăn cản không cho nó ra đời. Điều phi lý cả.
Thế nào cũng được.

Kỷ ức của Giang bỗng nhay sang một câu
chuyện nói với Thê (Gauthier), một cán bộ
ngiệp đoàn theo lập trường...bồ câu.

Tôi hỏi Ngô :

— Chúng mình có lẽ đi làm đường rồi.
Muốn thắng quốc xã có lẽ phải xử dụng
những phương pháp của chính chúng nó.
Tôi gặp tờ báo Đời Sống Nghiệp Đoàn, ở ngay
trang đầu có bài của Ngô viết về vấn đề hòa
binh.

Ngô hỏi :

— Vậy tôi hỏi chống lại quốc xã làm gì ?

— Chính tôi cũng thắc mắc điều đó.

Hắn nhìn tôi với cặp mắt lạnh lùng.

— Chính cậu mà cũng nói thế à ?

Tôi nhún vai. Làm thế nào được, nếu sự tồn
trọng vào những giá trị mà chúng tôi tin tưởng
lại đưa đến chỗ thất bại ? Hay là phải biến
thành nô lệ để được tự do, và chém giết để hai
bàn tay được trong sạch ? Hay là phải hy sinh
tự do vì từ chối nô lệ, và sẽ phạm hàng ngàn
tội ác, vì không muốn giết người ? Tôi không
biết phải làm gì nữa.

Tôi nói :

— Anh giảng dạy hòa bình cho chúng tôi

Hay lắm đẹp lắm. Nhưng ich gì, nếu chỉ có chúng mình muốn hòa bình mà thôi.

— Thế cũng đủ — Ngô đáp — Người ta không thể đánh nhau một mình được.

— Anh đề chúng nó quốc xã hoá cả Âu Châu mà khoan tay ngồi nhìn à ?

— Vẫn còn hơn là chiến tranh — Ngô đáp.

Đối với tôi, chiến tranh không đến nỗi kinh tởm thế. Nó chỉ là một trong những trạng thái tương nghịch khi tôi ra đời mà đã bị ném vào. Vì chúng ta sống vì nhau, nhưng cũng sống vì mình ; vì tôi là tôi và cũng vì những người khác, một người khác. Con ông Blom-ma. Đối thủ của Phương. Một đảng viên xã hội phản bội. Một tên Pháp gian khốn nan. Một kẻ thù. Com tôi ăn vẫn là com của những người khác.

Ngô hỏi :

— Vậy ra anh cũng là đệ tử của chiến tranh à ?

— Đâu có. — tôi đáp — Cứ yên trí, tôi không viết một giòng, không nói một lời nào hô hào chiến tranh.

Tiết trời dễ chịu. Chúng tôi vén tay áo đứng tựa cửa sổ phòng tôi ; một ngọn đèn đường chiếu sáng góc phố có lũ trẻ con chơi.

— Tôi chẳng phải đệ tử của chiến tranh, mà cũng chẳng phải đệ tử của quốc xã. Tôi chẳng là cái gì hết.

Ngô theo thuyết hòa bình. Phương là Cộng Sản, Hiền sĩ tình. Lôi là người thợ. Còn tôi chẳng là cái gì hết, Tôi nhìn phòng tôi, bốn tường đắp vôi, nhưng lần lần mẹ tôi đem tới náo gối nào thắm, và treo lên những bức họa

của Mác. Tôi làm việc 8 giờ một ngày tại xưởng, nhưng tôi có ban hè trong giới trường giả, tôi ngu tại phố Lê Thị, khu thợ thuyền, nhưng với Hiền, tôi thường lẻ bước trên đại lộ chánh Mỹ - Thịnh, hoặc trong những khu phố tráng lệ. Phương thường nói sở dĩ tôi chẳng là gì hết trời, là tại tôi không phải trường giả cũng không phải thợ thuyền. Nhưng tôi nghĩ tôi không phải trường giả, không phải thợ thuyền, vì tôi không thể là cái gì được hết. Không trường giả, không thợ thuyền, không thích chiến tranh, không ưa hoà bình, không sĩ tình mà cũng không thờ ơ.

Thái độ của Giang bị Hiền phản đối kịch liệt. Lập trường giản dị : em không muốn mất anh. Hiền bàn đến một vài kế hoạch vận động cho Giang được miễn dịch, nhưng Giang bức bối, không chấp nhận.

Giữa lúc đó chiến tranh tới. Phương cộng sản, chống quân dịch vì đi lính là nhằm đánh nhau với Đức, mà Đức lại là đồng minh của Nga. Phương bị bắt. Rồi sau đó, chiến tranh giữa Nga, Đức. Bảy giờ thì người Cộng sản bành lông chống Đức. Phương cầu cứu, và chính Hiền đi cứu anh ta nên bị tử thương. Nhưng lúc đến, Phương chỉ cảm ơn có Giang mà bỏ đi không nhắc gì đến Hiền, ngoài câu nói nhận trách nhiệm xa xôi.

— Thế nào, Hiền, hợp tác với bọn máy sao ?

— Ờ.

— Hân nó phải thay đổi nhiều

— Hiền đã hiền.

— Tôi, Phương nói

●

Chương 8. Giang nhộp ngủ ra mặt trận. Hiền tìm đến nơi khá vắng vẻ, định ngủ lại với Giang vài tối. Nhưng bị lộ tông tích, nàng bị đuổi trở lại Ba Lẽ, vì binh sĩ không có quyền đem vợ con đi theo.

Giữa hai người lại xảy ra cãi cọ về quan niệm về chiến tranh, hôn phận và quyền lợi.

Nàng hỏi :

— Anh sẽ nói gì nếu người ta cho anh quay về.

— Tại sao ?

Hiền nói :

— Anh phải nộp đơn đề xin chuyển sang không quân. Bà Ngân Giang quen thân một ông tướng. Ông này hứa sẽ cho anh về căn cứ ở phía tỉnh Cách Lộ.

Giang hỏi :

— Em xin bà à ?

Hiền hai má ửng hồng đáp :

— Vâng.

Giang ngồi xuống và rót hai ly rượu chất :

— Em cũng biết trong cuộc chiến này không quân nguy hiểm hơn bộ binh.

Hiền nói :

— Không có vấn đề bay. Linh trần làm sao bay được. Người ta sẽ đặt anh vào làm việc bàn giấy hoặc cho xăng nhớt vào phi cơ. Nàng cầm tay Giang :

— Em sẽ ở gần bên anh. Chúng ta sẽ hằng ngày gặp nhau.

— Anh không muốn sống «chữ thọ» như thế.

— Vậy anh định từ chối à ? — Hiền hoảng sợ nhìn Giang.

Giang ngập ngừng :

— Anh không thể trả lời em ngay được. Phải cho anh thời gian suy nghĩ.

— Suy nghĩ gì ? — Hiền hỏi — Người ta nhân đạo cho mình một địa vị để chúng mình lại được xum họp. Thế mà anh còn ngần ngại e dè. Hay là anh giữ tiếng.

— Em thừa biết không phải chỉ vì thế.

Hiền mỉm cười :

— Không có anh người ta cũng thẳng trận cơ mà.

— Có lẽ — Giang nói — Nhưng đối với anh thì không hẳn là giống nhau.

Hiền nổi quau :

— Phải. Và tôi run sợ lo lắng khổ sở từ sáng đến chiều, anh cũng cóc cần...

— Em yêu, hãy thông cảm cho anh.

Hiền lắc đầu, nói như tắc nghẹn :

— Không, tôi không thông cảm gì cả. Sau khi anh chết, anh sẽ tiến triển lắm...

Giang nói nhẹ nhàng :

— Nhưng nếu anh chỉ là cái thè xác để cèm cho sống, thì anh cũng chẳng tiến triển được chút nào.

Hiền thọc hai bàn tay vào tóc :

— Không phải ba phát đạn anh bắn ngoài mặt trận, nó sẽ đổi mới cuộc đời.

— Hiền hãy nghe anh. Em có thể tưởng tượng được anh ngồi chữ thọ ở một xô trong khi các bạn đường xông ra chỗ chết không ? Hiền nói tuyệt vọng :

— Tôi bất cần thắng nào khác. Tôi chẳng nợ nần gì ai.

Nàng bật khóc :

— Tôi sẽ tự tử nếu anh chết. Nhưng tôi không muốn chết.

Giang nói :

— Em không thể, một lần, nghĩ đến chuyện khác hơn là nghĩ đến mình à ?

Giọng Hiền trở nên cứng dần, nàng gay gắt :

— Thế còn anh ? Không phải là anh chỉ nghĩ về anh à ? Anh có lo cho tôi đâu ?

— Đây không phải vấn đề của chúng mình.

— Sao lại không ? — Hiền nói, hai tay nắm chặt trên thềm trái bàn — Lúc nào người ta cũng tranh đấu cho bản thân.

— Hiền ! Không phải là lúc chúng mình cãi nhau.

Hiền nói hân học :

— Tôi, thì tôi làm bất cứ gì cho anh ăn trộm, giết người, phản bội....

— Nhưng em không có can đảm chấp nhận cái chết của anh !

— Không, không đời nào. Anh đừng hy vọng tôi làm chuyện ấy vì anh. Anh thấy là chúng mình tranh đấu với nhau rồi...

— Nếu còn chút tình bè bạn giữa chúng ta....

— Tình bè bạn ! — Hiền đáp — Với tôi, chỉ có tình yêu dành cho anh.

Giang nói :

— Anh không hiểu loại tình yêu đó ?

Hiền đáp :

— Không có loại nào khác. Anh không yêu tôi.

Một băng chứng mù quáng đã xé nát lòng nàng

— Tôi chẳng là cái gì trong cuộc đời anh. Giang nói :

— Anh yêu em. Nhưng ở đời không phải chỉ có tình yêu...

Chàng ngồi đó, bường bàng, khó hiểu, óc đầy những ý tưởng sắt thép; mỗi vết nhăn trên trán, mỗi tia sáng trong mắt đều nói lớn lên là chàng bất cần ai trên đời;

— Thôi được — Hiền nói — Tôi sẽ thu xếp cho anh trở về mà không cần hỏi ý kiến anh.

— Hiền, anh cấm em làm thế.

— À, anh cấm à ? Ầu nhằm gì ? Đứa nào biết phận đứa đó.

Nàng cười gằn :

— Rồi một ngày nào đó, anh sẽ được biết phải về Ba Lê.

Giang nói :

— Anh van em. Chúng ta chỉ còn có mấy phút với nhau. Đừng chia tay giận dữ như thế.

— Không cần — Hiền đáp — Chẳng có gì quan trọng vì chỉ trong 1 tháng nữa là anh sẽ được về nhà cũ.

— Nếu em làm như thế...

— Thì anh đoạn tuyệt với tôi phải không ? Vậy thì dứt khoát ngay, vì với anh thì việc đó dễ quá mà.

— Em nên hiểu anh hơn, Hiền ! Em sẽ giết chết hết tình cảm của anh đối với em. Anh không thể nào yêu mà không mến được.

— Thì anh có yêu tôi nữa đâu. Vậy thì chẳng có gì khác nữa, mà tôi cần ..

Chương 9, Hiền cứ vận động, Giang được biệt phái về thủ đô làm việc tại Quốc Gia Ấn Quán, Giang tìm gặp Hiền.

— Hiền ! tại sao em làm thế ?

— Tại tôi không muốn người ta giết anh. Nàng nhìn tôi thách thức :

— Anh có thể cắt đoạn với tôi được, đánh đập tôi, làm bất cứ cái gì anh muốn. Tôi còn thích hơn một trái đạn làm bay đầu anh.

— Đừng tưởng anh ở lại đây lâu đâu. Lần này anh sẽ lợi dụng những người quen thuộc của ba anh.

— Cứ thử xem có được không. — Hiền nói Tôi vui khi tìm lại được cái nhìn hùng hổ trong cặp mắt nàng.

— Em có biết là em đã làm cho chúng ta không thể đi lại được với nhau nữa.

Máu dâng lên hai má Hiền :

— Thì chính tại anh muốn thế.

— Anh chẳng có ý định gì — chỉ tại em làm hỏng hết.

— Phải mà, anh sung sướng là sẽ thoát ly được tôi ; có cơ là anh kiếm chuyện ngay.

— Không phải cơ nào cả. Chỉ vì có nhìn tôi là kẻ thù.

Nàng bật khóc :

— Đứng, tôi coi anh là kẻ thù, tôi thù hận anh, anh không bao giờ yên tôi. Anh đừng lo. Tôi sẽ đi, tôi không cần.

Nàng khóc nức nở. Chỉ trong phút chốc: mũi nàng, má nàng đỏ ngầu và sưng húp. Tôi cảm thấy vị đắng dơ dáy trong miệng. Tôi muốn nói:

«Thôi được hãy bỏ chuyện này đi» Nhưng rồi cuộc tranh luận lại bắt đầu sôi nổi trở lại. Hiền nhìn tôi mờ lẹ :

— Đứng là anh muốn tôi đi phải không ?
Tôi đáp :

— Anh chỉ muốn có em bên cạnh suốt đời mà không có ai khác. Nhưng có sự hiểu lầm trầm trọng giữa chúng ta. Chưa bao giờ em muốn chia xẻ cuộc đời anh.

Em chỉ yêu anh vì kỹ mà thôi.

—Tôi chỉ muốn là cuộc đời của anh thôi—
Hiền đáp.

Giang trở lại chiến đấu, bị thương, được giải ngũ. Quân đội Đức vào đất Pháp.

Phải trở dậy, nặng nề quá ! Hân lên vào phòng giấy nhỏ, mở máy vô tuyến. Một giọng nói tiếng Pháp, khàn khàn: «Chúng tôi đã vào tỉnh Ô-Lê-Anh. Một đại úy và số ít người vào Vệ Đông và Vệ Đông thất thủ. Quân đội Pháp bị cắt làm 5 đoạn bỏ chạy toàn loạn: dân chạy loạn hàng triệu người chen chúc đầy đường. Nước Pháp đang tan rã. Tiếng nói hỗn xược, đắc thắng báo tin chiến thắng của chúng. Và chiến bại lớn của chúng tôi. Cửa tôi. Hân cúi đầu, và ngồi bất động hồi lâu, mồm miệng đầy vị cay đắng không chịu nổi, và cũng là cái cay đắng của cuộc đời hân. Cũng chỉ vì chúng không dám muốn. Hân nghe thấy tiếng của Phương. Hân nhớ lại cặp mắt của Bình. Chiều xuân ấy sao êm đẹp thế, cỏ xi màu đỏ và tam tài bay rợp trời trong ngày hội 14 tháng 7. «Không có cuộc đình công chính trị» Đó là một đề phòng-dại dột. «Tôi không thúc đẩy nước tôi vào vòng chiến» Vậy mà có chiến tranh, cuộc chiến đại bại. Chúng tôi không dám giết người, chúng tôi

không muốn chết, nhưng con họ xanh kia ăn thịt sống chúng tôi. Bàn bà con trẻ, hài nhi chết mục dưới hố. Trên đất không còn là quê hương chúng tôi nữa, một hệ thống sắt thép được thiết lập siết chặt hàng triệu dân Pháp.

Chỉ vì tôi. Mỗi người phải chịu trách nhiệm cho tất cả. Có một đêm, nó nằm dưới đàn dương cầm, cào trên phím đàn, và cái vị cay đắng cũng ở trong cổ họng nó. Nhưng lúc đó nó còn nhỏ, nó khóc rồi ngủ lịm đi. Có một đêm, nó bước đi trong phố như thằng điên, hai mắt nó dán vào một khuôn mặt đầy máu; nhưng lúc đó nó còn trẻ nó có cả cuộc đời trước mặt để tìm quên tội lỗi của nó. Giờ đây cuộc đời đã ở đằng sau nó. Đời nó đã tiêu tan, muộn quá rồi. Thế là hết. Cũng chỉ vì mình muốn giữ cho trong sạch, trong khi cái thói tha nguyên thủy đã ngự trị trong thân thể mình, hòa trộn với xương thịt mình, với hơi thở mình. Chúng tôi chiến bại. Mọi người chiến bại. Thay thế họ, sẽ có một giống sinh vật mới sinh sôi nảy nở. Mạch sống mà quang của cuộc đời cũng chẳng phân biệt gì với cái thói nát của sự chết; đời sống nảy nở, lúc nhúc và tiêu tan đi với một nhịp đều đều. Da thịt, máu, khi huyết cũng cho sáu họ ăn no. Chẳng ai chứng kiến. Rồi sẽ hết người.

Giang gập Thề, được mời vào một tiệm rượu sang trọng. Thề đề nghị Giang viết cho tờ báo của nghiệp đoàn hợp tác với Đức.

— Cậu định bán tờ báo cho chúng nó đấy à? — Tôi hỏi.
Ngò mỉm cười khô khan:

— Tại sao mình không chịu làm việc dưới quyền kiểm soát của chúng nó? Quyền kiểm soát của Đa-Lát-Đi-ê chẳng có phiên hà gì đến hồ mà.

Hắn nhún vai nói tiếp:

— Tôi tưởng hồ sáng suốt hơn thế.

— Tôi sáng suốt và cậu cũng sáng suốt.

Cậu biết chắc việc gì cậu làm— tôi trả lời.

Tôi đứng dậy:

— Sau việc này nếu cậu còn can đảm nhìn vào gương thấy mặt mình, thì càng may cho cậu.

Tôi giận run lên. Giận Ngò, giận mình. Phương có lý không? Chúng tôi có phải phùng phần bội không? Tôi cố quên dĩ vãng: Không, chúng tôi không phải đồ bèn nhát, không chúng tôi không phản bội. Thì mày hãy chứng thực đi, hãy chứng thực đi. Mày có hồn phần phải chứng thực. Nhưng hiện thời tôi có đương phần bội không? Giữa Ngò và tôi khác biệt ở chỗ nào? Hắn quy lụy trước chúng, hắn thành thật hơn tôi. Nhưng tôi cũng là đồng lõa. Tôi bước đi trong thành phố Ba-Lê, và mỗi bước chân như đóng triện trên sự đồng lõa đó: tôi ăn miếng cơm chúng cho tôi, miếng cơm mà chúng đã từ chối không cho Bình, không cho Mac, không cho nước Ba Lan đói khổ; Cái chuồng của tôi rộng, tôi ngoan ngoãn đi lại trong chuồng đó. Không, hắn nói, không. Hắn nhìn hai bàn tay hắn run. Vô ích, giận dữ là vô ích; những câu chất vấn cũng là vô ích; cái gì đã qua qua; bây giờ mình phải xét xem đó là dĩ vãng của một tên nô lệ, hay

đi vắng của một người — Hãy chứng thực đi. Minh sẽ chứng thực.

« Người ta làm được gì ? ». Như hẳn biết mọi thứ có thể đến được do người, và mỗi cá nhân là cả một người. Hai đứa lần lượt đi tìm bạn bè. « Chúng mình không đơn độc khi hợp sức với nhau » — nó nói : « Chúng ta không thua nếu chiến đấu. Khi còn chúng ta đây, thì cũng còn những người khác. » Hẳn nói, và bè bạn hẳn đi tìm bè bạn khác và cũng nói. Vì họ đã nói, nên họ đoàn kết với nhau, họ trong tình trạng tranh đấu. Và họ không chiến bại.

Bỏ rơi Thế, Giang tìm đến những người khác, thuộc nhóm kháng chiến nào đó. bản chuyện tổ chức không bố,

Giang nói :

— Nếu chúng mình muốn thành lập một lực lượng có thể lôi kéo được quần chúng, ngõ hầu chịu đựng được tới hết chiến tranh để xây dựng lại tương lai, thì chúng mình phải hành động. Phải hành động mới sống được. Lành nói :

— Chúng mình có thể áp dụng biện pháp phá hoại.

— Phải có những hoạt động rõ rệt. Chẳng hạn lâu chờ đợi được bị mìn lưu đạn nổ trong các khách sạn bị chiếm đóng. Phải làm dân Pháp cảm thấy vẫn còn chiến tranh. Các bạn có muốn thành lập kháng chiến không ? Không phải với những chữ V, với dấu hiệu, hoặc cần câu mà các bạn mưu đồ duy trì tình trạng khuấy động trong một nước.

Bách nói :

— Các bạn có nghĩ tới những vụ trả đũa khủng khiếp không ?

— Có chứ. — Giang trả lời

— Có ?

Bách nhìn Giang khó chịu. « Ta biết ». Giang nghĩ. Ai biết hơn hẳn ? Hẳn ở đó, ly rượu chát trong tay sẵn sàng nói ra những lời không phải chân thành tự đáy lòng. Nhưng không phải nói về hẳn. Hẳn nói :

— Chính tôi tính toán về những vụ trả đũa. Để cho chính sách hợp tác không thể thực hiện được, và để nước Pháp đứng ngổ lăm trong hòa bình, thì máu người Pháp phải chảy.

Bách hỏi :

— Vậy anh nữ đề chúng hẳn oan những người vô tội à ?

— Tôi kinh nghiệm là trong trận giặc này máu không đổ ra cũng chẳng rửa được tội lỗi như máu đã đổ — Giang nói — không có định công chính trị. Ta không đẩy nước ta vào chiến tranh. Và bây giờ ta bị chiến tranh. Thôi. Thôi. Cái thân trọng này là diên khùng dai dột. Phải nghĩ tới những mạng mà cuộc kháng chiến có thể cứu sống được. Họ im lặng hồi lâu.

Bách nói :

— Nhưng nếu cố gắng của chúng ta thất bại, thì chúng ta vô hình chung phạm bao tội ác vô ích.

— Rất có thể — Giang trả lời.

Sự thực thì người ta ai cũng luôn luôn phạm tội ác, nhưng hai thằng cha này không biết, và

nói đến tội ác là chúng sợ. Chẳng tiếp :

— Nhưng chúng ta phải tin là thành công mới được. Dầu sao thì những đồng chí của các anh cũng có thể bị tù tội, hoặc rơi đầu. Tờ báo, truyền đơn, đều không phải là những việc làm chắc chắn.

— Không phải hẳn thế — Bách nói — Đồng chí của chúng tôi chấp nhận tù đầy. Giang nói :

— Họ chấp nhận với điều kiện thấu tháp được một kết quả nào. Nếu chúng ta đưa họ vào vòng nguy hiểm không có lợi gì, thì chúng ta là kẻ phạm tội. Không. Chúng ta chỉ biết có mục tiêu phải đạt được, và làm đủ mọi cách để đạt tới.

Lịch hồi một cách không mấy tin tưởng.

— Vậy theo anh thì biện pháp nào cũng tốt cả hay sao ?

— Trái lại biện pháp nào cũng dở cả — Giang đáp.

Trước kia, chàng cũng thường mơ tưởng bảo đảm các hành động của mình bằng những lý luận huênh hoang : Nếu như thế thì quá dễ. Phải hành động không bảo đảm. Đám những mạng người, cần nhắc, sẽ saub giọt nước mắt với giọt máu là một việc làm không thể thực hiện được. Nhưng bây giờ không phải là lúc tính toán ; biện pháp nào cũng hay cả dù là phải đổ máu của kẻ khác. Người ta không trả giá quá đắt bao giờ.

— Đây chúng ta có tiền đây — chàng nói

— Anh sợ đánh rồi — Lôi nói.

— Thế là chúng mình có thể khởi sự được

— Bách nói.

Mọi người đều cười. Nhưng trên vài khuôn mặt vẫn lộ sự lo lắng.

— Cần biết rõ chúng ta hành động cho ai. — Phan hồi. — Nếu là để kéo Ráy. Nó và Ba. Lát-Đi-Á về phe với chúng mình...

Đôm. Ma nói :

— Không, như anh đã rõ. Chúng ta chỉ hành động để lực lượng chúng ta thêm mạnh, và để ngày mai đây, chúng ta là những người cầm quyền.

— Chúng ta liệu có đủ mạnh không ? Phan hồi.

— Đương — Bách nói — Sao biết chắc được là chúng ta không tranh đấu cho giai cấp trưởng giả, cho Đế Quốc Anh, cho sự thắng lợi của những lực lượng phản động.

Đôm. Ma ngập ngừng. Đương. Không bao giờ người ta biết trước được người ta đang làm cái gì. Chàng e ngại, nhưng trả lời bằng giọng tin tưởng : « Gì cũng còn hơn là quốc xã ». Và trong thâm tâm chàng tự nhủ : « Ít nhất mình cũng biết được mình muốn gì ; phải hành động cho ý muốn ấy. Những chuyện khác không liên quan gì đến mình.

Giang đã muốn Giang tiến tới, biết mình muốn gì. Không biết mình làm gì. Chà đẹp mọi cảm bầy của sự thận trọng, ném mình mà quảng từ phía tương lai và chối bỏ sự hoài nghi : có thể tất cả đều vô ích, có thể anh đã giết em chẳng để làm gì.

Chương 10, cảnh chạy loạn của thủ đô Ba lê và cảnh dân Ba lê quay trở về thủ đô, ở mọi nơi, cảnh này không bao giờ khác, ngoài phương tiện. Năm 1946 dân Hà Nội chạy theo kháng chiến cũng ào ạt một thời gian rồi bọn người khà giả bắt đầu rờ nhà cửa, nhớ cuộc

sống đầy đủ, quay về ở với quán dịch. Dân chúng thành Ba lê cũng thế. Có khác chăng là dân Ba lê phần lớn chạy bằng xe hơi. Chạy đến chỗ nào không mua được xăng nữa thì dừng lại. Chờ người Đức cấp xăng cho về. Cũng những cảnh người tốt, người xấu. Một bà đeo hết trang sức vào mình, vì nghĩ rằng quán Đức không động vào người phụ nữ. Một số đông người xếp hàng chờ quán Đức phát xăng. Hiền chạy khỏi Ba lê, rồi theo nhóm người đầu tiên trở lại. Hiền vẽ hoa đề in vào vải cho một hãng dệt nhỏ. Một người Đức, còn trẻ, mới thiếu nữ sang Đức làm việc cho hãng dệt rất lớn mà hân đội diện. Hiền nhận lời. Đỉnh lợi dụng hoàn cảnh, tuy nàng không chấp nhận sự hợp tác với Đức, nhờ Hiền can thiệp cho Mạc mới bị giữ và bị đưa sang làm việc bên Đức.

Trước ngày đi, Hiền đến tối với Bách (Bergmann) Bách nhận lời can thiệp cho Mạc : Mạc được trở về bên cạnh Đình. Và sau cùng, nhờ đến Giang. Hiền không đi với Bách.

Chương 11, Giang tiếp tục nói một mình với Hiền trên giường bệnh. Bỗng có tiếng gõ cửa, Mạc vào. Không phải nhờ Bách can thiệp, mà vì Mạc trốn về. Trước thực tại đất nước bị chiếm đóng, Mạc chối bỏ thái độ lòng không, bằng lòng đến ở một ngôi nhà, giả làm chủ phòng trọ, cho bọn Giang dùng làm căn cứ hoạt động.

Sau đó Giang và Lôi đi ném chất nổ vào một chỗ ở của sĩ quan Đức. Vấn đề lương tâm lại được đặt ra giữa Giang và bà mẹ.

— Thế nào, anh không cùng đi với Lôi chứ !

— Nhất định là có.

— Anh không có quyền. Nàng nói — Phong trào sẽ ra sao, nếu vạn nhất sự gì xảy đến cho anh ?

— Tôi biết. Các tướng lãnh thường chết trên giường của họ. Tôi không có một tâm hồn tướng lãnh.

— Thì phải mua lấy một, Đình nói—Anh biết rõ là không ai có thể thay thế nổi anh.

— Có muốn tôi đẩy anh em đến chỗ chết còn mình ngồi nhà uống cà phê phải không ? Tôi không chịu nổi cảnh ấy.

Đình nhìn tôi như trách móc ;

— Anh nghĩ tôi anh nhiều quá.

Câu nói đó chạm nọc tôi. Nàng có lý. Có lẽ mình là thằng trưởng giả đến mình nghĩ về mình nhiều quá. Đình nói tiếp một cách danh thép.

— Chúng tôi không chú trọng tới những câu nệ riêng tư của anh. Chúng tôi đặt hết tin tưởng vào anh như vào một lãnh tụ, cốt là dễ dàng ở trên hết : anh không có quyền phản bội chúng tôi.

Tôi nhìn Lôi ; hẳn thờ ơ ngồi nghe : Những việc tôi làm là đẹp cả. Tôi nhìn Mạc :

— Cậu nghĩ gì ?

Hắn cười :

— Cũng nghĩ như cậu.

— Vâng — Tôi nói với Đình — Có có lý. Tôi sẽ không làm thế nữa. Nhưng lần này phải để tôi đi với Lôi. Vì việc này phải cần hai đứa, và tôi không muốn công tác này trì trệ lại.

Tôi đứng dậy :

— Và lại tôi cũng muốn thấy tận mắt các việc xảy ra.

Đinh nói :

— Tôi sẽ đặt vấn đề trước ủy ban. Tôi biết trước quyết định của họ.

Tôi nói :

— Đồng ý.

Chúng tôi ra đi. Hai chiếc xe đạp bon bon lướt trong đêm tối ném một vòng sáng về phía trước. Trong túi da đựng đồ của tôi, dưới đồng cà rốt và hành, có một hộp cá có vẻ vô hại. Phía tay mặt, giòng sông Sen đen ngòm mát mẻ, với một vài ánh loáng trên mặt nước. Những bao cát cản đường chúng tôi. Chúng tôi thả chân xuống đất và tiếp tục cuộc hành trình. Chúng tôi vào thành phố Ba - Lê. Thủ đô như ngủ yên. Ngoài đường không một bóng người. Nhà hai bên hàng phố như những khối đá đen ngòm. Chỉ có nhà chúng là coi thường không che ánh đèn và còn sáng : ở đằng cuối đường người ta thấy một khoảng vuông le lói. Tôi thò tay vào túi da, và nắm chặt hộp cá. Lôi đạp theo đằng sau và tôi biết hẳn cũng đang nắm trong tay cục thép dẫn và lạnh. Về phía tay mặt, cái khung cửa sáng gần dần lại. Đằng sau cửa kính là một số người mặc quân phục đeo băng tay màu vàng. Họ ở cả trên gác lẫn dưới nhà. Trước nhà đậu một chiếc xe hơi, có nhiều sỹ quan Đức đứng nơi đầu xe. Tôi quay lại.

— Hồng rồi — Tôi nói với Lôi — Hãy theo tôi.

chính văn 7

Chúng tôi đạp qua mặt họ. Họ không trông thấy tay chúng tôi. Chúng tôi đi thẳng và quẹo tay mặt. Tôi đạp chậm lại.

— Chó má quá! Lôi nói.

— Nhưng chúng không thể đứng đó suốt đêm được. Chúng ta đi vòng vòng lúc chơi. Tôi thất vọng. Chiều hôm qua, tôi yên trí không có xe hơi, mà bây giờ nó lù lù nằm đó một cách rất tự nhiên. Trong thâm tâm, tôi muốn trở về ngũ đẳng Mai. Nhưng nếu sự thực, người ta phát giác nó bị bóp cổ chết trong phòng-thị sao ?

Chúng tôi lang thang trong im lặng.

— Quay trở lại xem.

Chúng tôi đi từ từ. Hè phố vắng tanh. Có một cảnh sát viên tản bộ trên hè : Tôi đi chậm lại, nhằm đúng khung cửa ném hộp cá lên.

— Xong rồi.

Đằng sau chúng tôi là tiếng kính vỡ và tiếng nổ lớn, tiếng kêu, tiếng tu huýt. Đường hơi dốc, nên xe đổ mau. Có tiếng huýt còi đằng sau. Quẹo tay mặt. Còn tiếng huýt còi nữa. Quẹo tay trái. Chúng tôi ráng sức đạp hết tốc lực. Khi hoàn hồn, thì mọi vật đều im lặng cả. Hàng phố ngủ yên. Bầu trời tĩnh mịch. Như không có chuyện gì xảy ra ở đầu.

— Thế là chúng lừa cả. Lôi nói.

— Chắc thế.

— Tường khó khăn. Không ngờ dễ ợt.

— Chúng chưa quen. Hãy đợi tôi một chút.

Chúng tôi đạp thong thả. Tôi thấy nực, thấy nhẹ nhõm. Làm việc mình muốn, thực là dễ. Mọi sự đều dễ. Ngày mai, ta lại bắt đầu. Rồi

những nhà khác bị nổ. Rồi những đoàn xe lửa, những kho, xưởng. Cũng nổ. Chúng tôi tới nơi cư ngụ của Mai và uống rượu «punch» bên cạnh lò sưởi. Ở đằng kia, chúng đương đem xác chết và người bị thương ra. Chúng ra lệnh, chúng bắt chúng tôi. Và chúng tôi hiện ngồi nhìn lửa bốc trên ly «punch», yên ổn như ở khu xa xôi trong rừng biển.

Trưa hôm sau Mai đến tìm tôi tại cửa xưởng:

— Công tác thực hoàn hảo — Nàng nói — Có tám thằng chết và không biết bao nhiêu thằng bị thương. Tất cả khu phố đó sôi động. Tôi tản bộ nhẹ nhàng trong khu lao động: Những thằng chết này không đè nặng trên lương tâm tôi. Không có vết tích gì trên mặt trên tay tôi, chúng sẽ tin lời tôi; Chúng nó thấy tôi nhưng không nhìn rõ: Tôi chỉ là một kẻ đi đường vô hại. Trong xưởng, bạn đồng nghiệp nhìn chúng tôi không có vẻ gì ngạc nhiên. Chúng tôi không có vẻ gì là những kẻ bị lên án tử tội. Một ngày cũng như các ngày khác. Chiều hôm đó, tôi phải về ăn cơm chiều đăng nhà với ba má. Bây giờ tối, tôi đạp xe điện về, và nhìn thấy lịch chương đồ dán trên xe.

— Con có thấy không? Má tôi hỏi.

— Thấy gì ạ?

— Lịch chương. Đêm qua có cuộc khủng bố. Đề trả đũa, chúng đã đem hẳn 12 con tin tại chỗ.

Bà nhìn tôi, mắt trừng, má xung. Bà trông có vẻ như một bà già. Bà nói như đọc thuộc lòng:

— Nếu trong 3 ngày không thu ra thủ phạm 12 con tin khác sẽ bị hành hình.

— Con biết, những vụ này lại bắt đầu-tôi nói

Bà tôi nói riều.

— Chúng hứa thưởng năm trăm ngàn quan cho nguồn tin nào hữu ích.

Má tôi hỏi:

— Liệu những thủ phạm có ra đầu thú không. Chẳng lẽ chúng để đến 12 người vô tội chết oan à?

Tay tôi không run. Tôi không đỏ mặt. Nhưng trên tay trên mặt tôi, như còn để vết lại, mẹ tôi thấy và cái nhìn của bà như đốt cháy tôi. Tôi nói:

— Họ không thể ra đầu thú được—Tôi trả lời-vì sau khi đầu thú, họ không thể hoạt động lại được nữa.

— Chúng phải bám vào chính nghĩa của chúng.Bà tôi nói—Nó đặc trị lắm.Chính nó đã ném trái bom và nó không hối hận việc làm của nó: Nó là người rất chí.

— Chúng không được làm thế— Má tôi nói Lâu thế tức là giết hại người Pháp. Tôi nói:

— Má có biết những sự xảy ra ở bên Ba Lan không? Chúng tổng những người Do - Thái lên toa xe lửa, rồi đóng chặt cửa lại, và cho hơi ngạt vào trong. Má muốn chúng mình trở thành đồng lõa những vụ tàn sát như thế à? Hiện giờ, vẫn có người đương bị sát hại.

— Nhưng trái bom vừa rồi có cứu sống được mạng một người Ba-Lan nào không?

Hay là thêm 24 mạng chết ? — Má tôi hỏi.
Tôi nói:

— Những xác chết đó rất nặng cân. Má tưởng sau vụ đó danh từ cộng tác còn ý nghĩa à ? Má tưởng chúng còn có thể cười với chúng ta với nụ cười dần anh à ? Giờ đây giữa ta và chúng, chỉ còn máu tươi vừa chảy.
Má tôi nói :

— Ai muốn tranh đấu, cứ việc tranh đấu, nhưng phải tự đổ máu của mình mới được.

Bà đưa tay lên tóc:

— Những người bị bắn, họ không muốn chết, vì họ không được hỏi ý kiến trước.
Giọng bà nghẹn ngào :

— Mình không có quyền làm thế. Làm thế là ám sát.

Tôi nhún vai, bất lực. Có tôi như thất lại. May ba tôi giải thích. Mùi mực in và và bụi bột tóat mơn trong lòng biển; Trước dương cầm, tôi đã cho tâm thần trải sàn. Con của mẹ Lợi chết rồi. Chết không thuốc chữa. Đời sống duy nhất của nó, và chẳng ai sống đời sống đó cho nó. Có tiếng gõ cửa. Mặc đọc sách trong phòng vẽ, hai chân dè trên bàn, và tôi gõ cửa... Thôi ! Thôi tôi đã biết rồi. Tôi muốn thế. Ngày mai chúng tôi lại bắt đầu lại.

Chỉ người ở đưa súp lên. Tôi không đói nhưng tôi phải ăn. Má tôi không ăn. Bà nhìn tôi. Không thể để bà biết được. Nhưng tôi biết là bà biết và bà sẽ không bao giờ tha thứ tôi.

chính văn 7

Tôi ăn tôi uống cà phê, và nếu tôi nói 'thời được con sẽ ra đầu thú' thì bà sẽ làm gì ? Nhưng tôi im lặng. Và bà chỉ còn cách ghét tôi cay độc. Bà cũng chẳng nghe ba tôi giải thích. Bà nhìn ra xa dữ dội và lơ đãng. Và ba tôi nói, và tôi trả lời.

Chúng tôi nói, và kim đồng hồ cứ quay. Mười một giờ. Lòng tôi se lại. Bỗng chốc tôi như mới lên 5 tuổi, tôi sợ và tôi rét, tôi muốn má tôi bồng tôi vào giường và ôm tôi hôn lâu. Tôi muốn ở lại đây: Ngủ trong căn phòng cũ, sống vài trong quá khứ ; Có lẽ tôi ngủ được.

— Con phải đi.

Tôi đứng dậy, hai chân nặng như chì ; tôi không thể nán lại được ; cái nhìn của bà như đuổi tôi, khi tôi cúi xuống hôn bà, bà mỉm cười và cứng người ra; «Mày đã làm, mày phải chịu.»

Má tôi im lặng, nhưng tôi nghe thấy tiếng nghiêm lệ trong lòng bà. Bà chết cũng không tha thứ tôi.

Tôi dấn thân vào đêm tối, tôi đảo bước, cảm thấy mình là kẻ tội phạm, và đành chịu mang tội phạm. Tôi muốn đi tới sáng. Tôi nửa đêm tôi trở về phòng tôi và ngồi bên lò sưởi lạnh tan. Tôi chỉ còn một mình với tội phạm. Tôi nhìn những tờ báo cháy trong lò sưởi. Tôi tự hỏi: « Nếu tất cả là vô ích ? Nếu tôi giết họ vô ích ? » Tôi tăng sáng, tôi tỉnh dậy bên lò sưởi, lưng thấu xương, mồm đắng như bồ hòn, bụng nghĩ: « Phải bắt đầu lại, nếu không chẳng hóa ra việc mình làm vô ích à ? Mình giết họ vô ích à ?

Tôi không còn hơi sức. Tôi không thể tiếp tục:

Đêm nay trên giường, lại là em chết. Anh muốn ngưng lại. Anh có thể ngưng lại không? Anh sẽ đi sáng lúc vào thái dương. Rồi sau ra sao? Họ sẽ làm gì? Anh không còn ở đây nữa. Nhưng bây giờ anh vẫn còn đây, và khi còn sống, thì tương lai vẫn còn sống cho tôi sau khi anh chết. Tôi nghĩ tôi chết, khi dương còn sống. Cương quyết chết, cương quyết nữa đi, cương quyết một mình. Rồi sau? rồi sau?

Chương 12, Vân, cô gái do thái, bị tằm nữ, đến cầu cứu Hiền. Thiếu nữ tìm đến Giang. Gặp nhau, yêu nhau trở lại. Hiền theo Giang làm công tác khủng bố. Họ nghe tin Phương bị bắt, Hiền và Đình đã đi cứu, nhưng cứu hụt.

— Khi một công tác bị hỏng, chúng mình không được làm lại ngay. Có thể em đã bị chú ý. Hãy chờ mấy bữa nữa.

— Tại chúng không chờ đâu. Ngày mai, có thể chúng đưa Phương đến một trại khác. Chúng ta không được để mất thì giờ.

Giang ngồi xuống cạnh Hiền :

— Nếu không phải là Phương, em có làm thế không?

— Nhưng là Phương.

— Phương không là gì cả đối với Đình.

Hiền cho biết Đình tự ý đi với nàng. Nhưng rồi nàng dễ nghĩ dễ nằng đi một mình. Giang đòi cùng đi. Nhưng đã có quyết định tuyệt đối là Giang không được trực tiếp đi công tác, vì không ai thay được Giang ở vị trí chỉ huy.

— Em sẽ gặp nguy hiểm, và anh sẽ không ở gần em. Anh không chịu đựng được đến đó Giang nói.

— Anh sẽ ở gần em, Hiền nói. Khoảng cách không có nghĩa gì : lúc nào anh cũng gần em

Thế là Hiền ra đi. Hiền đi có mang.

Chương 13, năm giờ sáng. Bác sĩ và bà mụ đến thăm bệnh cho Hiền. Giang thả tay vào tôi, khuôn mặt cứng và lạnh như một đồ chơi. Một thứ đồ chơi giết được người, giết được Hiền.

— Anh Giang !

Chàng quay lại. Hiền mở mắt, nhìn chàng :

— Phương có lại à?

— Có. Anh có ở đây. Mọi việc đều tốt đẹp

— Em bằng lòng lắm—Hiền nói—tiếng nằng yếu ớt, nhưng rõ ràng.

Giang ngồi bên cạnh giường.

— Em thấy trong mình thế nào?

— Dễ chịu anh ạ !

Nàng cầm lấy tay Giang : Này, đừng buồn nhé. Cái chết không làm em ngán đâu.

— Em không chết.

— Anh tin thế sao?

Nàng nhìn Giang ; cũng cái nhìn thừa nào, hoài nghi và căt vắn.

— Bác sĩ nói gì?

Lần này chàng không ngăn ngữ dấu điểm được nữa. Chàng không ngờ : Mặc dầu mở hời dầm trảo, giọng nói hồn hèn, Hiền lúc đó không phải chỉ là khối thịt đáng thương : còn cái nhìn, còn tự do suy nghĩ. Những phút sau cùng này là của nàng.

— Bác sĩ không mấy hy vọng.

— Thế à?—Nàng nói—Em thấy dễ chịu

quá — Nàng im lặng giây phút : — Chết em không ngán.

Giang cúi xuống khẽ đặt môi trên gò má tím ngắt.

— Hiền, em biết anh yêu em.

— Vâng, bây giờ, anh yêu em rồi — Nàng nắm chặt tay Giang—Em sung sướng được anh ở cạnh ; anh sẽ nhớ đến em.

— Em yêu nhất trên đời của anh ! Em nắm đây là lỗi tại anh.

— Lỗi ở đâu—Nàng nói—Chính em tự ý muốn đi mà.

— Nhưng anh có thể ngăn em được.

Nàng cười :

— Anh không có quyền quyết định cho em.

Cũng những lời nói đó. Chẳng nhìn Hiền. Đứng là nàng. Nàng đã nói : « Em tự quyết định » Mớ tóc xòa bồng sáng lên, gò má hóp loé sự sống. Nàng là Hiền. Cũng vẫn tâm hồn tự do đó. Vậy ta không phản bội ai chứ ? Có phải ta đã nói chuyện với em, với em duy nhất trong cái sự thực duy nhất của đời em ? Trong hơi thở hỗn hỗn, trong cặp mí xanh xao, em còn nhận chân được ý muốn cương quyết của em không?

— Đó là lời trước kia em đã nói. Anh để em tự do chọn lựa. Nhưng em có biết em đã chọn cái gì không ?

— Em chọn anh. Em sẽ vẫn chọn như thế.

Nàng lắc đầu :

— Em không muốn có một cuộc đời khác
Chẳng không dám tin vào những lời chàng vừa nghe thấy; những cái kiêu vẫn kẹp chặt

lòng chàng bây giờ đã nói lỏng ra, một tia hy vọng sáng lên trong đêm tối.

— Nhưng không chọn sự gặp gỡ với anh. Em đắm vào anh như đắm vào tảng đá.
Và bây giờ...

— Và bây giờ — Nàng nói — Nhưng có gì đáng hối tiếc ? Có phải em cần sống già dặn ? Câu nói thoát ra làn môi, khó khăn. Nhưng mắt nàng như dò xét. Nàng còn sống, vẫn đây. Hầu như thời giờ không quan trọng nữa, những năm tháng mà nàng không còn nữa chẳng đáng kể. Chỉ biết phút này, Hiền còn sống, tự do, vô thời hạn.

— Có thực là em không hối tiếc gì không.

Giang hỏi.

— Không hối tiếc gì. Tại sao ?

— Tại sao—Giang lặp lại.

— Xin anh đừng hối hận.

— Anh cố gắng.

— Nhất định đừng hối hận.

Nàng cười yếu ớt.

— Em đã làm cái việc mà em muốn. Trước kia anh đúng là khối đá. Đá dùng để làm đường. Không có đá làm sao chọn được con đường đi.

— Nếu đó là sự thực ? —Giang hỏi

— Thì là sự thực còn gì nữa. Chắc chắn là thế. Em sẽ ra sao, nếu không có chuyện gì xảy ra trong đời em ?

— Anh muốn tin lời em—Giang nói.

— Anh tin ai ?

— Khi nhìn em, anh tin em.

— Vậy nhìn em đi.

Nàng nhắm mắt lại.

— Em ngủ chút nữa. Em mệt quá.

Giang nhìn tối lắm. Có lẽ Phương có lý khi hẳn nói «tối lắm». Hiền thở nhẹ, và Giang nhìn nàng. Hình như chàng bắt lực không biết cách tạo một cái chết khác, một sự sống khác cho Hiền. Ta tin em, ta phải tin em. Ta không gây tai nạn, đau khổ gì cho em. Dưới chân em, ta chỉ là cục đá vô hại, không hơn không kém. Vô hại như cục đá, hay như cục thép kia đã xé tan buồng phổi của em. Nó không giết em; Không phải ta giết em, em yêu quý của đời ta.

— Hiền.

Chàng gọi khẽ. Những đường gân xanh nổi lên, miệng hé mở. Hiền ngủ. Nàng quên là nàng sắp chết. Lúc này nàng biết, giờ đây nàng đương ngủ, và không biết nữa. Đừng ngủ nữa em ơi ! Hãy dậy đi. Chàng cúi xuống. Chàng muốn nắm lấy vai, lay nàng dậy van nài nàng đừng chết; Người ta có thể thổi mạnh trên ngọn lửa đã tàn để làm lửa bùng cháy lại. Nhưng giữa miệng ta với đời sống của nàng, không có cách thổi, chỉ có nàng có thể tự làm mình trở lại với ánh sáng được thôi. Hiền, nàng còn có cái tên : Người ta không có quyền gọi nàng nữa sao ? Hơi thở khó khăn thoát từ phổi ra môi và khó khè nghe ghé rợn khi chạy từ môi vào phổi. Cái sống hồn hèn, khó nhọc, nhưng nàng vẫn còn nguyên vẹn, nguyên vẹn, cho tới phút cuối cùng. Sao em không dùng nó vào việc khác mà lại để nó chết ? Mỗi nhịp đập của quả tim là một bước đưa nàng tới cõi chết. Hãy đứng lại, đừng đi em. Tim

nàng tiếp tục đập, đập không ngừng, khi hết đập là nàng chết, và lúc đó muộn quá rồi. Hãy đứng lại em, đừng chết em.

Hiền mở mắt. Giang ôm chầm lấy nàng. Hai mắt tuy mở nhưng không nhìn thấy gì nữa. Hiền ! Nàng không nghe thấy gì nữa. Chút tia sống chỉ còn lại với người sắp chết, chứ đối với cuộc thế cũng như đối với tôi thì nó đã tắt rồi. Cặp mắt vẫn còn nhìn, cái nhìn bất động, cái nhìn hư vô. Hơi thở cũng tắt. Nàng vừa nói; em rất sung sướng được anh ở cạnh, sự thực thì tôi ở cạnh cũng như không; Tôi biết có chuyện sắp xảy ra, mà không cứu vãn được; chuyện không xảy ra ở đây, hoặc ở đâu, mà lại ở một nơi không có bóng người. Nàng còn thở một lần nữa; mắt nhòa đi, trần thế đã huàng nàng. Chàng gục xuống; nhưng nàng không đi ra ngoài thế giới, nàng là kẻ chết giữa thế giới mà mình đương ôm xác ở trên tay. Một cái cười bất động kéo môi nàng lên. Cái nhìn kia không còn nữa. Chàng lấy ngón tay khép mi trên cặp mắt đục lờ. Khuôn mặt yêu dấu. Thân hình yêu dấu. Đây là trần em, đây là môi em. Em bỏ ta : nhưng ta vẫn còn âu yếm sự vắng mặt của em. Nó vẫn giữ được khuôn mặt em; nàng nằm đây trong cái thi hài bất động. Ở lại với ta đi : hãy ở lại...

Giang ngẩng đầu lên, Hình như chàng đã gục xuống nơi trái tim của Hiền lâu lắm. Da thịt này trước đây của em, Giang thao thức nhìn khuôn mặt đông cứng. Nó vẫn thế, mà em đã không còn là em. Một xác chết. Một hình tượng. Không còn ai. Thế mà đời sống vẫn đầy ắp

như hóm qua, không mất mát gì hết. Không một kẻ hở. Có thể như thế được sao. Như là trên mặt đất, Hiền chẳng là gì cả. Như là mình chẳng là gì cả. Trống không, và muôn vật : có mặt đối với mọi người qua toàn thể thế giới, mà xa cách họ muốn trảng, có tội và vô tội như những hòn sỏi trên đường đi. Nặng biết bao và không cân nặng chút nào.

Giang rừng mình.

Có ai gõ cửa. Chàng chạy ra mở.

— Anh phải trả lời tôi. Lời nói.

— Gì đó ?

Hắn tiến đến bên giường.

— Phải, nàng đi rồi. Giang nói.

— Nàng không đau đớn lắm chứ ?

— Không.

Chàng nhìn ra cửa sổ. Trời vừa sáng. Giờ phút theo đuổi nhau, chen lẫn nhau mãi mãi khôn cù ư. Tiến lên. Quyết định. Tiếng chuông bi thảm lại nổi lên, nổi lên cho tới lúc mình chết.

— Cái đó có thể đặt trong 1 giờ. Lời—nói—

Anh có đồng ý không ?

Giang nhìn giường đối với em, ta chỉ là một cục đá vô hại : và em đã chọn. Những người bị đem ra bản ngày mai. Không chọn. Ta là tảng đá đè nát họ. Ta không thoát được sự nguyên rửa báo oán. Đối với họ ta chỉ là một kẻ khác mãi mãi, ta chỉ là một sức mạnh mù quáng của định mệnh, vĩnh viễn cách biệt họ. Nhưng nếu ta chỉ dùng khả năng của ta để bảo vệ cái vật quý giá nhất trên trần có thể làm cho mọi cục đá mọi tảng đá thành

vô hại và vô ích, bảo vật có thể cứu sống mỗi người khỏi tay những người khác và khỏi tay của chính ta—ta muốn nói Tự Do—thì sự ham mê hoạt động của ta cũng không thành vô ích. Em không cho ta hòa bình ; nhưng tại sao ta thích hòa bình. Em cho ta can đảm chấp nhận sự nguy hiểm, và lo sợ chịu đựng khối nặng của tội lỗi và hối hận nó đã vô xé lòng ta trên miền không ngớt, không còn con đường nào khác.

— Anh không đồng ý à ? — Lời hỏi.

— Có, đồng ý — Giang trả lời.

ĐẾN ĐÂY tác phẩm chấm dứt. Qua nhân vật Giang, người ta thấy tâm hồn đầy băn khoăn, thắc mắc của giới trẻ có ý thức. Qua nhân vật Giác, người ta thấy sự tin tưởng ngây thơ, khờ dại của giới trẻ không có ý thức và thêm hoạt động chân tay—phá phách, đánh đập. Qua nhân vật Hiền, người ta thấy sự liêu lành, bất cần tương lai và bất chấp lẽ phải (luân lý, luật pháp...) của một số người nôn nóng muốn hưởng thụ...

Còn nhiều nữa. Nhưng quan trọng hơn cả là qua tác phẩm, người ta nhận thấy chính tác giả cùng với Sartre và Camus, S. de B. là một trong những nhà văn đầu tiên ở Pháp (và thế giới) đem triết học vào tác phẩm văn chương. Không phải thứ triết học thuần túy về nhân sinh mà là thứ triết học bao quát các lãnh vực sinh hoạt và đấu tranh kinh tế, chính trị. Nói như Hô Hữu Tường thì đây là những nhân vật đầu tiên "dùng văn" để chuyển chở tư tưởng. Người ta nhớ J.P. Sartre cho in cuốn *La Nausee* vào khoảng 1938, và Camus cuốn *L'Étranger*

năm khoảng 1912. Cuốn MAU KẾ KHÁC được ấn hành năm 1911. Các nhân vật chính trong 3 tác phẩm của 3 tác giả này không có mấy điểm giống nhau về đời sống, nhưng cùng có chung một điểm là niềm băn khoăn về chính đời sống của họ. S. de Beauvoir thực hiện nhân vật Giang, không ngớt nói về sự hiện hữu của con người, về trách nhiệm, về tự do và quyền lựa chọn.

Con người có quyền lựa chọn một đời sống, một tình yêu hay không? Hơn một thế kỷ trước các nhà văn hóa Tây Âu đều nghĩ rằng có: con người, sau Chúa Ky-tô, là chúa tể của cuộc đời của mình. Nhưng rồi Karl Marx và những người đồng thời của ông xuất hiện, lập lý một cách vững chắc rằng con người nào cũng là sản phẩm của xã hội, và phải hoàn toàn lệ thuộc ảnh hưởng của xã hội, nghĩa là của chế độ kinh tế của xã hội ấy.

Marx chủ trương như thế có đúng không? Tất nhiên là đúng. Nhưng có thật đúng một cách tuyệt đối không? Đó là câu hỏi mà các nhà suy tư của thế kỷ 20 tự đặt ra cho họ. Trên phương diện lòng quí, đồng ý rằng kinh tế chỉ phối đời sống một cách chặt chẽ. Bất cứ ai cũng thấy rõ điều đó. Vì thế cho nên ngoại trừ một số người từ chối lý luận để chỉ cần cứ vào thực tại—thực tại của quốc gia, của lòng yêu nước, của tình thương, tình yêu v.v.—mà ghi chặt lấy niềm tin vào Chúa Ky-tô, hầu hết những người tri thức tương đối có tự do và can đảm, đều theo hân, hoặc nghiêng về Cộng sản. Nghiêng về Cộng sản, chính thức chấp nhận cuộc đấu tranh cho đa số dân chúng nghèo đói và ngu dốt, nhưng vẫn không quên tâm. Tự do

có thể không có đối với xã hội mệnh mông rỗng lớn, nhưng tự do vẫn có thể có, và phải có, đối trước đảng Cộng Sản. Có nghĩa là S. de B., tác chối không chịu làm phương tiện cho kẻ khác, Giang muốn rằng con người vẫn có đời sống riêng, để cho nhiều đời sống riêng hợp lại thành đoàn thể. Người ở trên sao Sirius mà cứ muốn đặt mình vào hoàn cảnh của người trên một đất là người cộng sản. Như Giắc, trước khi bị cái vui hoạt động lôi cuốn, đã nói với Giang: «Giới công nhân muốn có tự do cho họ, còn anh, anh muốn có tự do cho kẻ khác. Anh không ở trong hoàn cảnh của họ». Hoặc giả như Méc đã nói: «Họ chịu đựng cảnh ngộ trong khi mày tự ý lựa chọn, hai đảng cách nhau một hố sâu».

Cái khổ của Giang, chúng ta đều thấy cả. Sinh làm con nhà giàu, được nuôi dưỡng và được học hỏi trong tình thương thuần thành của ky-tô giáo, Giang thêm khát tiếp nỗi sự nghiệp của các hiệp sĩ thời trung cổ: bênh kẻ yếu chống kẻ mạnh. Sự lựa chọn hoàn toàn có giá trị, nhưng tại sao cái chết của Giắc lại khiến cho Giang phải hối hận? Tại sao Giắc từ biệt đảng cộng sản? Tất nhiên chàng không chấp nhận được thứ kỷ luật tuyệt đối, mở rộng cả ra ngoài biên giới: Cộng sản Pháp phải tuân lệnh Cộng sản Nga. Tất nhiên một người ưa suy tư như Giang đã thấy rằng nếu thành công, đảng cấp trung ương của đảng sẽ trở thành những chủ nhân khó tính.

Nhưng cái khổ của Giang là ra khỏi đảng rồi làm gì. Chàng đã ở yên đến 2 năm rồi mới trở lại hoạt động cho nghiệp đoàn vì nghiệp đoàn không làm

chính trị, trong khi chính trị là tất cả, đối với Cộng sản. Tuy nhiên, người ta thấy rõ ngay từ bây giờ rằng sự hoạt động của Giang nhằm mục đích kháng đối lập trường vô trách nhiệm của những người không suy tư, mà chỉ biết nghe lời khuyến dụ của kẻ khác: khi Nga thân Đức thì Pháp có chiến tranh với Đức cũng mặc, nhưng khi Đức đánh Nga rồi thì tỏ ra ái quốc hơn ai hết. Chẳng qua là để phục vụ Staline chứ không phải phục vụ quê hương. Trúa bình diện nào đó, cuộc tấn công của Hitler giúp ích nhiều cho Giang. Sau một thời gian dùng chữ hiện hữu một cách bàng khuâng mơ hồ, Giang bắt đầu dùng một chữ mạnh bạo hơn nhiều: có mặt! Giang đã có mặt ngoài trận địa, có mặt trong cuộc chiến ám 'thâm' nguy hiểm. Mặc dù Hiên đã chết, người ta thấy Giang vẫn tiếp tục.

Nhưng người ta tự hỏi khi nước Pháp được giải phóng rồi, thì Giang sẽ làm gì? Như một người bạn của Giang đã lo ngại từ trước, cuộc chiến tranh kết thúc quả có lợi cho bọn người Anglo-saxons. Giang không có sức mạnh nào để trở thành chỉ huy như chờ đợi.

Giả vì phỏng rằng S.de B. còn viết tiếp truyện của Giang cho đến ngày De Gaulle về nước cầm quyền...De Gaulle bị phe xã hội, trong đó

có đảng cộng sản, đánh đổ không phải vì chính trị, không phải vì dân Pháp hiểu và theo chủ thuyết mác xít, mà vì người Nga đã chiến đấu anh hùng ở Stalingrad, và vì chính phủ Staline đã gửi tặng dân Pháp 5 triệu tấn bột mì vô điều kiện.

Phe xã hội thắng, nhưng đảng cộng sản không dám lập chính phủ. Chính quyền lọt vào tay đảng xã hội, rồi đi dần về phía thân Mỹ sau khi nhận viện trợ của kế hoạch Marshall...Nếu thái độ của Giang chính là thái độ của S.de Beauvoir, của Sartre, thì Giang sẽ theo lập trường đối lập. Cho đến năm 1957, Cộng sản Nga đàn áp cuộc khởi nghĩa Hung-gia-Lợi thì Sartre tuyên bố chấm dứt tình hữu hữu với Đế tam Quốc Tể.

Giang của Simone de Beauvoir hay J.P.Sartre của văn chương Pháp, phải chăng và sau cùng chỉ là thành phần của giai cấp tài năng ở Pháp. Giai cấp tài năng, ở bất cứ nơi nào trên thế giới, cũng chỉ có thể đứng ở một trong hai vị trí: hoặc nắm quyền lãnh đạo, hoặc chống lại quyền lãnh đạo ấy...Vì chỉ có ở Đông phương mới có lớp người thấy có lợi mà không tranh, thấy sai mà không sửa, thấy chết mà không sợ, là giới trí thức suy tư theo Phật.

NGHỊCH LÝ

Vợ nhà văn nghèo ngồi đếm xương sườn của chồng, bỗng nhiên hỏi:

— Anh ơi! Nếu được tự ý lựa chọn, anh thích ăn món gì, mỗi tuần lễ chỉ một bữa thôi?

— Anh thích rau muống chấm muối hòa vào nước luộc.

— Trời ơi, bà vợ la lên! Suốt năm, suốt tháng, mỗi ngày gia đình mình đều phải ăn

rau muống chấm nước muối, mà anh không chán sao!

— Thì bởi chán, nên mới ước mỗi tuần chỉ ăn có một bữa.

chính văn 7

Vừa đọc vừa mỉm cười

ĐÁ CÁ, LĂN DUA

Khế đá một con cá, hay lăn đẩu lăn một trái dưa đến chỗ khuất mắt người bán hàng là thủ đoạn của mấy bà nội trợ nghèo, nhưng vẫn muốn cho chồng con được ăn uống đầy đủ. Người ta nói dân Việt mình hay ăn cắp vì quá thiếu thốn. Đồng ý. Nhưng còn người Mỹ thì họ vì lý do gì mà ăn cắp?

Tại hãng giấy Brooks ở Springfield, một cấp chỉ huy trung cấp đã tự tử sau khi thủ nhận ăn cắp của hãng 60 ngàn đô-la các thứ giấy. Tại kho hàng bến tàu Nữu-Uớc, một ủy ban kiểm soát khám phá được rằng chỉ trong một năm 1969 đã có tới 780 ngàn 540 đô-la hàng hóa, tức hơn 300 triệu bạc ta, bị đánh cắp. Tại bệnh viện công tỉnh Katakake, tiểu ban Illinois, một số nhân viên ăn trộm của bệnh viện đến hơn 1 triệu đô-la hàng thực phẩm, quần áo, gối đệm v.v. Và ở Nữu-ước, tại một cơ sở hồi đoi lớn (ở Mỹ hồi đoi được tự do), một nhân viên chỉ đánh cắp tem thư mà mỗi tháng xoay được 1 ngàn đơn, tổng cộng nhân viên kỹ cụ đó đã đánh cắp được 200 ngàn đơn.

Năm 1959, một nhà hàng lớn ở Nữu-ước phải nhờ cảnh sát điều tra bắt đến 33 nhân viên bán hàng, vì trong 18 tháng, họ làm cho nhà hàng mất đến 400 ngàn đô-la. Bằng cách rất giản dị: Ông A bán hàng ở khu máy điện đã giảm giá cho bà B ở khu bán vải một chiếc lò sưởi điện giá 30 còn có 5 đơn; để trả lại, khi ông A mua vải giá 100 đơn thì bà B bớt cho ông còn 15. Khi bị hỏi cung, một người nói: « Hãng lớn quá, tôi bít có chút đỉnh, thêm vào đâu! ». Một người khác hết sức chân thành: « Tôi thấy mọi người đều làm thế thì tôi bắt chước. » Khi tòa án khép họ vào tội ăn cắp, họ tỏ ra vô cùng bất mãn. Sự thật thì họ có ăn cắp bao giờ đâu! »

Đáng lưu ý nhất là từ khi người Mỹ kéo sang Việt Nam, người Việt tự thấy họ còn phải học hỏi ở bạn đồng minh nhiều lắm. Như nhiều người được biết, Hố Nai có một nghĩa địa lớn mà, mấy năm trước, có những quân nhân lái trực thăng đem đến cả chục thùng hàng chưa mở. Mỗi thùng 100 ngàn, 200 ngàn. Tiền đưa rồi, trực thăng bay đi, người mua khai thùng ra thấy có khi là một thùng đồng hồ, một thùng lưỡi dao cạo, một thùng súng M.16, một thùng xác chết ướp lạnh...

Mới đây, một quân nhân bị bắt vì đã bán 2 trực thăng và 5 xe tăng còn mới nguyên cho các chú Ba làm sắt vụn. Ra trước thượng cấp, anh ta trả lời, hoàn toàn không cười:

— Tôi bán vũ khí làm sắt vụn vì tôi chống chiến tranh!

Thế nào là huyết thể cao ?

Nhiều người thấy bác sĩ nói bị áp huyết cao thì sợ, sợ mà không biết đích thực áp huyết cao và thấp là thế nào. Nhất là những người gầy yếu, ít máu, thì làm thế nào yên lòng được với ba chữ : áp huyết cao. Vì họ tưởng họ yếu, ít máu, thì làm thế nào có áp huyết cao cho được.

Vậy, trên phương diện tổng quát, xin trình bày như sau :

1— Xin nói lại cho rõ : huyết thể cao chứ không phải áp huyết cao. Chữ áp thường dùng trong danh từ áp lực, có nghĩa là ép. Áp huyết là sức ép của máu vào mạch máu. Còn huyết thể là trạng thái phản ứng (co, giãn) của mạch máu khi có luồng máu đỏ chảy qua.

Điều đáng chú ý là cả hai danh từ áp huyết, huyết thể, cùng có nghĩa cả. Mà thời thường huyết mạnh là vì quá nhiều máu. Vào trường hợp những người khỏe mạnh, vì có quá nhiều ông đại tá đô trưởng Saigon đã cho máu đến mấy trăm lần, cộng gần trăm lít.

2— Nhưng nhiều trường hợp không có nhiều máu mà vẫn bị huyết thể cao. Có thể nói giản dị là tại khó mạch máu. Vì, thật thế, thân thể người ta có hai hệ thống mạch máu : đen và đặc diêm là hơi dai và hơi ròn, gần như bằng những vòng sụn nhỏ chồng chất lên nhau. Mạch máu đỏ có khả năng co giãn (cho nên dễ bị đứt thì co ngắn lại dần dần). Mỗi khi máu cái bơm máu thứ hai (sau quả tim), Mạch máu đỏ ở người già, người bệnh, thường mất cái đặc tính co giãn đó.

3— Hầu hết người đứng tuổi đều mắc chứng mạch máu đỏ lén dần tính co giãn. Những người trẻ yếu gan (có thể vì uống rượu nhiều, có thể vì ít vận động chân tay) cũng có thể bị đó theo máu đọng vào thành mạch máu đỏ (có nhiều ở thịt, mỡ, các chất ngọt), nên chất nhớt làm nên trạng thái huyết thể cao. Muốn dễ hiểu, chúng ta lấy một ống cao su thoát làm ví dụ. Nếu nước sạch và cao su được giữ gìn, thì nước chảy đến đâu, ống phồng lên đến đó. Cho rằng sức nước có quá mạnh, tạo nên áp lực cao, nhưng cao su còn dẻo thì

vẫn dẫn theo sức ép được. Nếu ống cao su không được gìn giữ, để cho khô nóng luôn luôn thì chất cao su khô lại kém khả năng dẫn nở theo sức ép. Đã thế, nếu nước không được sạch thì chất bẩn đọng trong lòng ống, tuy có làm cho lòng ống nhỏ lại chút đỉnh nhưng tai hại hơn là càng làm cho cao su mất sức dẫn nở. Đến ngày nào sức nước quá mạnh, hoặc sức nước không mạnh nhưng lòng ống quá nhỏ và thân ống không dẫn ra được, thì một là thành ống ép trở lại nước, nước không chảy đều được, hai là sức ép làm cho bề ống. Áp dụng vào hệ thống mạch máu. Ống cao su là mạch máu đỏ, ống mất dần sức co dãn và lòng ống nhỏ dần, gây trở ngại việc tiếp tế máu cho các bộ phận. Người bị bệnh thấy như: đau, chóng mặt, ăn không tiêu, bị táo bón, ít tiểu tiện sinh mồ hôi hoặc tay chân đều do ợc, dạ dày, ruột, quả cát, thiếu dưỡng khí do máu cung cấp. Khi ống bẹp, nghĩa là mạch máu đứt; ở óc thì mê man rồi chết, ở tay chân thì tê liệt, trong người thì sinh hàn thân bất toại.

4— Thuốc tây chưa chữa được hẳn hơi trạng thái huyết thể cao. Phần nhiều thuốc tây chỉ tìm cách giảm bớt trạng thái hơi hộp, khiến cho tim đập mạnh, bơm máu quá nhiều và quá mạnh vào mạch. Các y sĩ đồng ý là người bị huyết thể cao cần tránh những món ăn có quá nhiều chất mỡ bão hòa (graisses saturées) trong thành phần calories, vì chính chất này làm tăng thành phần cholestérol. Đó là các chất : Mỡ các loài vật, bơ, lòng đỏ trứng, sữa, tôm, sò, cá trích, khoai chiên, thịt cừ (cánh) bê non. Nên dùng : dầu thảo mộc, gan bò, bơ thảo mộc (margarine), thịt lợn nạc...

THEO LOOK

ÁP DỤNG TOÁN HỌC

Ông tổng trưởng có thân thể lớn tiếp ông tỉnh trưởng một tỉnh giàu có nổi tiếng miền đồng ruộng. Cuộc hàn huyên sắp chấm dứt, ông tỉnh hai tay nâng lên một phong bì. Gọi là đề cu bà mua đồ chơi cho mấy em nhỏ : tờ báo thị chuyển vào chương mục của cụ ông số tiền nhỏ 2 triệu đồng.

Cụ ông cười ha hả, cầm bút ghi lên phong bì : «Quà tặng của 500 ngàn đồng bào tỉnh mỡ... sau đó, cụ giải thích :

— Tôi chỉ nhận của đồng bào 4 đồng bạc mỗi người, đâu có phải tham nhũng. Và lại đã từ lâu luật pháp không xử những vụ trộm cắp dưới 100 đồng. Tôi sẵn sàng nhận quà tặng của đồng bào tới 40 đồng !